

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



**GEC**

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 9/9/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 13/11/2020)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 131/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI



**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Điện thoại: (0269) 382 3604

Fax: (0269) 382 6365

Email: [info@geccom.vn](mailto:info@geccom.vn)

Trang Web: [www.geccom.vn](http://www.geccom.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3824 2897

Fax: (028) 3824 2997

Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn)

Trang Web: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Ông Phạm Thành Tuấn Anh

Chức vụ: Phụ trách Công bố thông tin

Điện thoại: (028) 3999 8822

Fax: (0269) 382 6365



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 9/9/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 13/11/2020)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

<b>Tên cổ phiếu chào bán</b>	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
<b>Loại cổ phiếu chào bán</b>	:	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	:	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Giá chào bán</b>	:	
- Cổ đông hiện hữu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	:	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng cổ phiếu phát hành</b>	:	<b>32.541.022 cổ phiếu</b> trong đó
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	16.270.511 cổ phiếu
- ESOP	:	5.423.504 cổ phiếu
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	:	10.847.007 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị cổ phiếu phát hành</b>	:	<b>325.410.220.000 đồng</b> (theo mệnh giá)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

##### Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3824 2897

Fax: (028) 3824 2997

Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn)

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PWC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3823 0796

# MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>7</b>
1.	Tổ chức phát hành.....	7
2.	Tổ chức Tư vấn .....	7
<b>II.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>8</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	8
1.1	Tăng trưởng kinh tế.....	8
1.2	Lạm phát.....	9
1.3	Tỷ giá .....	9
1.4	Lãi suất .....	10
2.	Rủi ro về luật pháp.....	11
3.	Rủi ro đặc thù Ngành.....	11
4.	Rủi ro về đợt chào bán .....	13
4.1	Rủi ro của đợt chào bán .....	13
4.2	Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	13
5.	Rủi ro pha loãng .....	14
5.1	Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu .....	14
5.2	Rủi ro pha loãng EPS .....	14
5.3	Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách (BV).....	15
5.4	Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.....	15
6.	Rủi ro quản trị Công ty.....	15
7.	Rủi ro khác.....	15
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>16</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>17</b>
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
1.1	Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành .....	17
1.2	Các thành tích đạt được.....	19
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	20
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	21
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty .....	23
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối .....	28

5.1	Công ty mẹ .....	28
5.2	Công ty con.....	29
5.3	Công ty liên kết.....	33
6.	Quá trình tăng vốn điều lệ .....	33
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty năm 2019-2020.....	36
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành .....	36
8.1.	Cổ phiếu phổ thông .....	36
8.2.	Cổ phiếu ưu đãi .....	36
8.3.	Các loại chứng khoán khác .....	36
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	38
10.	Hoạt động kinh doanh .....	38
10.1	Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	38
10.2	Tài sản .....	48
10.3	Thị trường hoạt động.....	51
10.4	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính .....	51
10.5	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	52
10.6	Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty .....	55
10.7	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành .....	58
10.8	Hoạt động Marketing .....	63
10.9	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.....	64
10.10	Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	64
10.11	Chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty .....	64
11.	Chính sách đối với người lao động .....	65
11.1	Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty.....	65
11.2	Chính sách nhân sự .....	66
12.	Chính sách cổ tức.....	68
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất .....	69
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	70
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	71

16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	71
<b>V.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>71</b>
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	71
1.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất.....	71
1.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo..	73
2.	Tình hình tài chính .....	75
2.1	Các chỉ tiêu cơ bản.....	75
2.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	84
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành .....	86
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	86
4.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh .....	86
4.2	Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	87
4.3	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	88
<b>VI.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>89</b>
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập .....	89
2.	Thông tin về cổ đông lớn .....	89
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng .....	93
3.1	Hội đồng quản trị .....	94
3.2	Ban Tổng Giám đốc.....	106
3.3	Kế toán trưởng .....	112
<b>VII.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>114</b>
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	114
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu .....	114
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 32.541.022 cổ phiếu, bao gồm: .....	114
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: .....	114
5.	Giá chào bán dự kiến: .....	114
6.	Phương pháp tính giá:.....	114
7.	Phương thức phân phối: .....	114
8.	Đăng ký mua cổ phiếu: .....	117

9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu: .....	117
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	118
11.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: .....	118
12.	Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án).....	119
13.	Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	119
14.	Các loại thuế liên quan: .....	120
14.1	Đối với Công ty .....	120
14.2	Đối với Nhà đầu tư .....	120
15.	Thông tin về các cam kết:.....	121
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: .....	121
<b>VIII.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>121</b>
<b>IX.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>122</b>
1.	Công ty CP Thủy điện Gia Lai (GHC).....	122
2.	Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre của Công ty Cổ phần Năng lượng VPL .....	124
3.	Bổ sung vốn lưu động .....	127
<b>X.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>128</b>
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng:.....	128
2.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng:.....	128
<b>XI.</b>	<b>CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....</b>	<b>128</b>
<b>XII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>129</b>

**NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN** Error!

Bookmark not defined.

## DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 - 2020 .....	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2020 .....	9
Hình 3: Tương quan VND và một số ngoại tệ .....	10
Hình 4: Lãi suất trên thị trường kỳ hạn 13 tháng .....	10
Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty .....	22
Hình 6: Cơ cấu Bộ máy Quản lý .....	23
Hình 7: Dự báo tổng công suất ngành điện của Việt Nam .....	60
Hình 8: Dự báo nhu cầu và sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam .....	60

## DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty .....	24
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/04/2021 .....	36
Bảng 3: Danh sách hệ thống Nhà máy Thủy điện .....	40
Bảng 4: Danh sách hệ thống Nhà máy Điện Mặt trời .....	44
Bảng 5: Cơ cấu sản lượng điện sản xuất của các nhà máy .....	46
Bảng 6: Tình hình Tài sản cố định của Công ty mẹ .....	49
Bảng 7: Tình hình Tài sản cố định hợp nhất của Công ty .....	50
Bảng 8: Danh sách các hợp đồng lớn .....	52
Bảng 9: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty .....	55
Bảng 10: Quy hoạch phát triển điện Quốc gia .....	61
Bảng 11: So sánh với các công ty cùng ngành .....	61
Bảng 12: Tình hình lao động của Công ty .....	65
Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua các năm .....	68
Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ .....	71
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty .....	72
Bảng 16: Vốn điều lệ và Vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty .....	75
Bảng 17: Mức lương bình quân .....	76
Bảng 18: Các khoản phải thu của Công ty mẹ .....	77
Bảng 19: Các khoản phải thu hợp nhất của Công ty .....	77
Bảng 20: Các khoản phải trả hợp nhất của Công ty .....	79
Bảng 21: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước Hợp nhất của Công ty .....	81
Bảng 22: Mức trích lập các Quỹ của Công ty mẹ .....	81
Bảng 23: Số dư hợp nhất các Quỹ của Công ty tại từng thời điểm .....	82
Bảng 24: Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty .....	83
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty .....	85
Bảng 26: Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2021 .....	86
Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty .....	86

# I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## 1. Tổ chức phát hành

### Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC)

Ông <b>Tân Xuân Hiến</b>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà <b>Nguyễn Thái Hà</b>	Tổng Giám đốc
Bà <b>Trần Thị Hồng Thắm</b>	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

## 2. Tổ chức Tư vấn

### Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Bà **Nguyễn Ngọc Anh** Chức vụ: Giám đốc Khối - Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*(Giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-SSI do ông Nguyễn Hồng Nam - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ký ngày 4/9/2020)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tham gia lập trên cơ sở hợp đồng với Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cung cấp.



## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

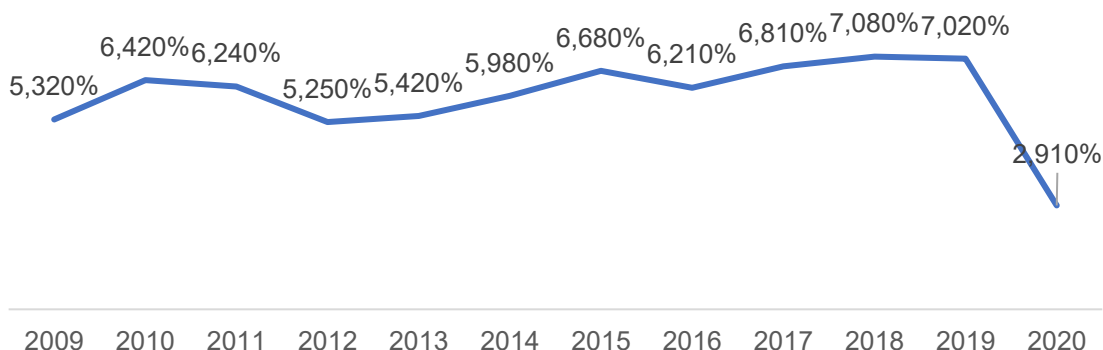
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai được thành lập với tầm nhìn trở thành nhà sản xuất và kinh doanh điện hàng đầu. Với tâm thế chủ động, đón đầu xu hướng, tận dụng các chính sách khuyến khích của Nhà nước, GEC đã kịp thời chuyển mình, bên cạnh hoạt động kinh doanh loại hình năng lượng truyền thống là thủy điện, Công ty đã mở rộng đầu tư loại hình năng lượng tái tạo mới bao gồm năng lượng điện mặt trời và điện gió. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

### 1. Rủi ro về kinh tế

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Ngành sản xuất Điện. Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Công ty Cổ phần Điện Gia Lai hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tổng vốn đầu tư của Công ty vào các dự án sản xuất điện là rất lớn và một phần được tài trợ bởi vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Do vậy, hoạt động của chính Công ty Cổ phần Điện Gia Lai chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát tăng nhanh, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng... Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty Cổ phần Điện Gia Lai chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp, định chế tài chính và tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 - 2020



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sang năm 2020, tăng trưởng kinh tế chịu tác động đáng kể của đại dịch Covid 19, GDP cả nước tăng 2,91%, mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm qua. Chỉ thị 16/CT-TT ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống COVID-19 đã tác động đến ngành điện, sản lượng điện thương phẩm có dấu hiệu giảm rõ rệt. Dịch bệnh cũng ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sửa chữa cũng như tiến độ đóng điện các nguồn điện. Đến nay, một số nhà máy thủy điện như Sê San 3A, Sông Tranh 2, A Vương, Hòa Bình, Sơn La...phải hoãn kế hoạch sửa chữa trong mùa khô do không nhập được vật tư, thiết bị thay thế...Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam là một trong những nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, phản ánh được tính đúng đắn trong điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội. Theo Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh tại Anh (CEBR), dự báo kinh

tế Việt Nam sẽ tăng trưởng trung bình 7% trong giai đoạn 2021-2025 và sẽ vươn lên vị trí thứ 19 thế giới vào năm 2035.

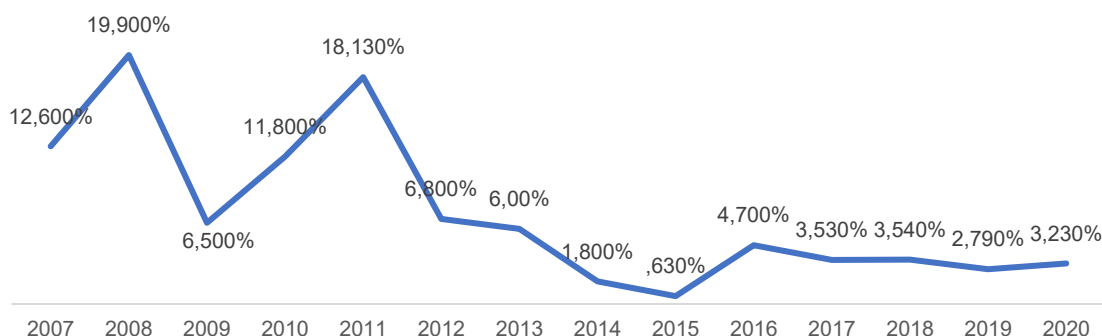
## 1.2 Lạm phát

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2016, NHNN Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 2,79% cho năm 2019.

Tính chung cả năm 2019, CPI tăng +2.79% so với cuối năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua, với hầu hết các nhóm mặt hàng đều tăng giá, ngoại trừ Bưu chính viễn thông giảm -0.09%. Đến năm 2020, chỉ số CPI bình quân tăng 3,2% so với năm trước. Mặc dù giá xăng dầu giảm mạnh 23,03% so với cùng kỳ nhưng ngược lại giá thịt lợn và giá các mặt hàng lương thực tăng lần lượt 57,23% và 12,28% chính là nguyên nhân khiến CPI bình quân năm 2020 là mức tăng cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.

Tỷ lệ lạm phát năm 2021 được dự đoán sẽ tăng ở mức từ 3,2% đến 3,8%, mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong khi giá điện lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2020**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

## 1.3 Tỷ giá

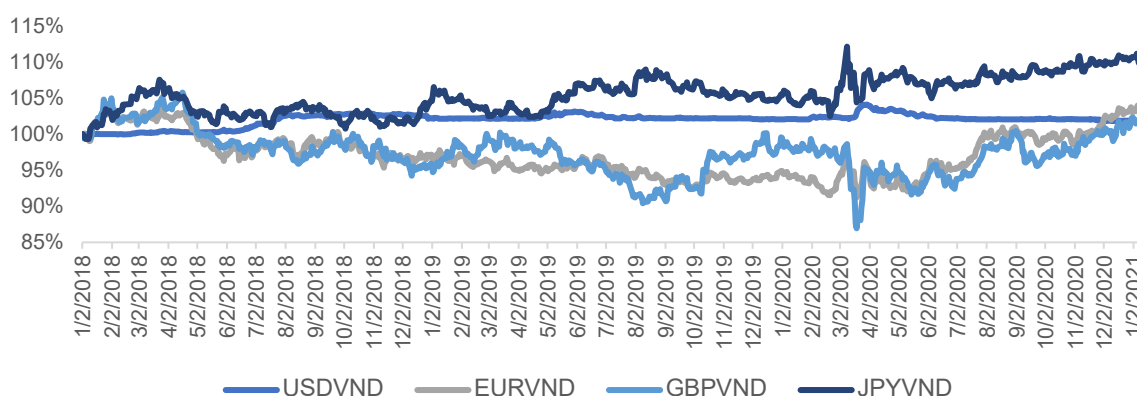
Việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Hiện chính sách điều hành tỷ giá được điều hành theo hướng linh hoạt nhằm đáp ứng những yêu cầu từ bối cảnh thương mại và đầu tư quốc tế, tăng cường ký kết các hiệp định thương mại tự do. Sự ổn định của tỷ giá hối đoái được duy trì nhờ các yếu tố hỗ trợ như: (i) Cơ chế tỷ giá trung tâm và các công cụ điều tiết thị trường ngoại hối đang dần phát huy được hiệu quả, hạn chế hành vi đầu cơ, găm giữ ngoại tệ; (ii) Nguồn cung ngoại tệ tương đối dồi dào do cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng khả quan; (iii) Hầu hết các đồng tiền trong rổ tính tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước đều lên giá so với đồng USD đã giúp giải tỏa sức ép lên tỷ giá USD/VND. Báo cáo triển vọng kinh tế châu Á 2021 của ADB cho thấy dự trữ ngoại hối Việt Nam đã tăng và ước đạt khoảng 4,2 tháng nhập khẩu vào thời điểm cuối năm 2020, tuy nhiên mức tăng này chỉ cao hơn không đáng kể so với mức tối thiểu 3 tháng mà IMF khuyến nghị và thấp hơn nhiều so với mức trung

bình của khu vực là 10,9 tháng). Do đó chính sách tăng cường dự trữ ngoại tệ của NHNN Việt Nam là hoàn toàn cần thiết.

Mặc dù giá bán điện mặt trời đối với các nhà máy áp vận hành trước 30/6/2019 là 9,35 cents/kWh và áp dụng trong vòng 20 năm tuy nhiên doanh thu của các nhà máy sẽ được quy đổi dựa vào tỷ giá trung tâm do Ngân hàng nhà nước ban hành. Tỷ giá này sẽ được chốt vào thời điểm mỗi cuối tháng khi Công ty xuất hóa đơn cho EVN. Chính vì vậy, sự biến động của tỷ giá trung tâm của đồng Đô la Mỹ có tác động trực tiếp tới doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, trong suốt giai đoạn từ cuối năm 2018 cho tới 6 tháng đầu năm 2019, tỷ giá trung tâm vẫn đang trong xu thế tăng do đó nhân tố này đang có tác động tích cực tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2020, NHNN cũng công bố chính sách điều hành tỷ giá, ngoại hối sau dịch Covid-19 với mục tiêu xuyên suốt trong điều hành chính sách tiền tệ, trong đó có điều hành tỷ giá của NHNN là kiểm soát lạm phát, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững trong trung và dài hạn. NHNN tiếp tục duy trì sự ổn định của tỷ giá để tạo lập khuôn khổ vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế bền vững sau dịch.

**Hình 3: Tương quan VND và một số ngoại tệ**



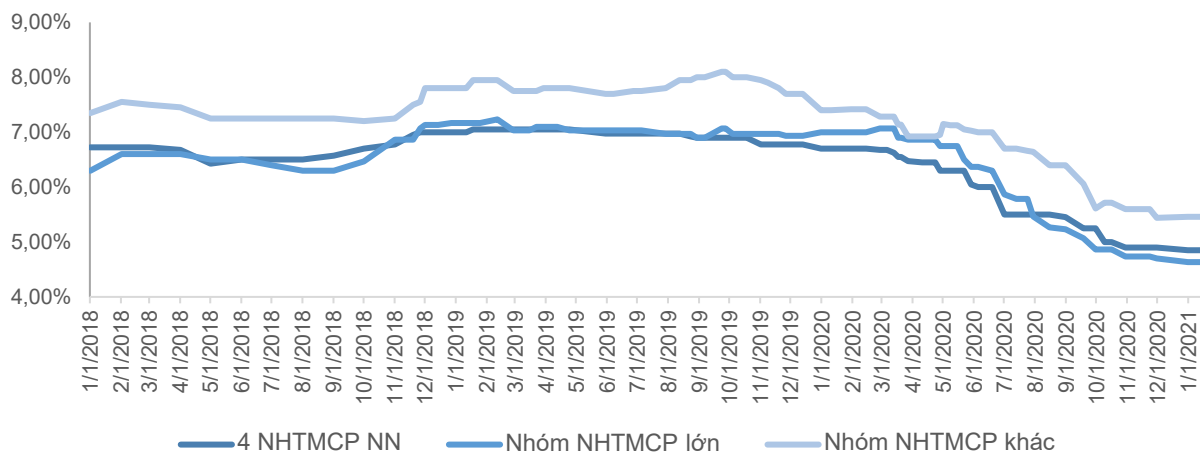
*Nguồn: Bloomberg*

#### 1.4 Lãi suất

Năm 2020, NHNN đã điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành, với tổng mức giảm 1,0% - 1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN; giảm 0,6% - 0,75%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện ở mức 4,5%/năm, lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức từ 3 - 6%/năm để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân. Theo đó, mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng giảm so với đầu năm. Về điều hành tỷ giá, mặc dù thị trường quốc tế diễn biến phức tạp, nhưng tỷ giá và thị trường ngoại tệ trong nước ổn định, thanh khoản thông suốt, Tổ chức Tín dụng mua ròng từ Khách hàng, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của nền kinh tế được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho các dự án thủy điện và xây dựng dự án điện mặt trời, tại 31/03/2021 công ty (số liệu hợp nhất) có sử dụng vốn vay hơn 3.930 tỷ đồng từ các ngân hàng. Vì vậy, việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

**Hình 4: Lãi suất trên thị trường kỳ hạn 13 tháng**



Nguồn: SSI tổng hợp

## 2. Rủi ro về luật pháp

Khó khăn nếu có xảy ra đối với các dự án thủy điện chủ yếu nằm trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng và chính sách giá mua bán điện của Nhà nước vẫn chưa hoàn toàn phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Đây chỉ là những hạn chế nhất thời hiện nay trong quá trình phát triển đất nước.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật Doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường và các nghị định, thông tư liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty. Ngày 6/4/2020, Thủ tướng ban hành Quyết định 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (gọi tắt là Quyết định 13). Quyết định này thay thế Quyết định 11/2017/QĐ-TTg hết hiệu lực từ ngày 30/6/2019. Theo Quyết định 13, giá mua điện dự án điện mặt trời mặt đất là 7,09 Uscent/kWh (tương đương 1.644 đồng). Giá mua điện mặt trời nổi là 7,69 Uscent/kWh (tương đương 1.783 đồng), và điện mặt trời mái nhà là 8,38 Uscent/kWh (khoảng 1.943 đồng). Các mức giá này chưa gồm thuế VAT, được điều chỉnh theo biến động tỷ giá VND/USD và áp dụng trong 20 năm từ ngày dự án vận hành thương mại. Điều kiện dự án điện mặt trời mặt đất được hưởng mức giá 7,09 UScent/kWh là có quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 23/11/2019, vận hành thương mại trước 31/12/2020. Các dự án khác được xác định giá mua điện thông qua cơ chế đấu thầu cạnh tranh. Với các dự án điện mặt trời mái nhà, để được hưởng mức giá 8,38 Uscent/kWh, dự án phải vận hành phát điện, xác nhận chỉ số công tơ trong thời gian từ ngày 1/7/2019 đến ngày 31/12/2020.

Các rủi ro pháp lý trong những năm vừa qua nhìn chung là không cao do mục tiêu đáp ứng nhu cầu điện cho nền kinh tế đang ngày càng cấp thiết và đảm bảo an ninh năng lượng của Chính phủ trong khi nguồn cung trong nước còn nhiều hạn chế. Trong những năm tới, khi thị trường cạnh tranh bán buôn chính thức đi vào vận hành, hệ thống pháp lý ngành điện sẽ có những thay đổi phù hợp đối với các quy định về vận hành thị trường điện, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của GEC.

## 3. Rủi ro đặc thù Ngành

### Hoạt động kinh doanh thủy điện

Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng trực tiếp và quyết định của điều kiện thời tiết. Nắng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm chi phí duy tu sửa chữa. Các nhà máy thủy điện có dung tích hồ chứa lớn, nếu không chuẩn bị kỹ trong việc đảm bảo an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai, nguy cơ mất an toàn hạ du là rất lớn khi xảy ra các hiện tượng xói mòn tự nhiên, động đất. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ...

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động xây dựng quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đập nhà máy thủy điện nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đập theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Cụ thể, đập phải thường xuyên kiểm tra và quan trắc nhằm xác định các tác nhân từ bên ngoài có thể gây mất an toàn cho đập. Việc thực hiện quan trắc đập bao gồm quan trắc biến dạng công trình đất, quan trắc độ lún bản thân công trình, quan trắc độ lún của nền, quan trắc chuyển vị ngang, quan trắc bằng mắt thường các khe nứt, sự hư hỏng. Vào thời điểm tháng 4 và tháng 12 hàng năm, Công ty tiến hành kiểm tra công tác đập trước, trong và sau mùa lũ. Hàng năm, vào thời điểm trước khi bước vào mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá chung về ổn định đập; phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão các Bộ, ngành, địa phương để xây dựng hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt, bão của đập và phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du. Sau khi kết thúc mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra rà soát lại các hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng nếu có; theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của đập, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống lụt, bão; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, tồn tại. Định kỳ không quá 05 năm kể từ ngày kiểm định gần nhất, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn kiểm định an toàn đập đo đạc nhằm đánh giá mức độ an toàn đập, kiểm tra năng lực công trình qua quá trình khai thác, sử dụng để kịp thời có những đề xuất duy tu, bảo dưỡng, khôi phục, sửa chữa, nâng cấp đập.

### **Hoạt động kinh doanh điện mặt trời**

Một trong những rào cản lớn nhất của các dự án điện mặt trời nằm ở diện tích đất. Các dự án điện mặt trời cần một diện tích đất rất lớn để lắp đặt các tấm pin năng lượng. Ở một đất nước có mật độ dân số cao như Việt Nam, tìm được những diện tích đất lớn không ảnh hưởng tới quy hoạch dân cư và đất nông nghiệp không phải là dễ dàng. Đó là chưa kể tới diện tích đất lớn sẽ cần có thời gian giải phóng mặt bằng lâu, đây là trở ngại lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Một số nhà đầu tư đã lựa chọn lắp đặt các tấm pin mặt trời trên mặt hồ nước. Tuy nhiên, sự dao động bất thường của mực nước trên các hồ thực sự là thách thức không nhỏ. Ví dụ như hồ thủy điện Yaly hay Plei-krông dao động mực nước lên tới 25-40 m thì rất khó có thể tính toán tới việc thực hiện các dự án điện mặt trời. Hơn nữa, số hồ nước có diện tích rộng và điều kiện lý tưởng để lắp đặt các tấm pin mặt trời cũng không phải là nhiều.

Bên cạnh đó, các dự án điện mặt trời cũng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Đối với điện mặt trời thì vào ban đêm hoặc trong những ngày nhiều mây và mưa thì nguồn năng lượng sẽ trở nên yếu hơn và không đủ để cung cấp. Ngoài ra, để đầu nối các dự án điện mặt trời vào hệ thống quốc gia đòi hỏi phải có các giải pháp kỹ thuật để đổi dòng điện. Trong một hệ thống điện, nếu tỷ trọng điện mặt trời lớn thì tần số của hệ thống sẽ bị thay đổi liên tục, có thể dẫn đến sụp đổ tần số, sụp đổ hệ thống điện.

Có thể nói trong những năm gần đây, cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (các Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11-4-2017 và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6-4-2020 của Thủ tướng Chính phủ) đã mang lại sự phát triển bùng nổ đối với năng lượng tái tạo nói chung và điện mặt trời nói riêng ở Việt Nam. Đến thời điểm 31/12/2020, tổng công suất lắp đặt về điện mặt trời trên cả nước đã đạt tới khoảng 19.400 MWp (trong đó có gần 9.300 MWp là điện mặt trời mái nhà), tương ứng khoảng 16.500 MW - chiếm khoảng 25% tổng công suất lắp đặt nguồn điện của hệ thống điện Quốc gia. Theo số liệu thống kê, toàn bộ sản lượng điện phát từ điện mặt trời trên toàn quốc trong cả năm 2020 là 10,6 tỷ kW giờ (trong đó riêng điện mặt trời mái nhà là 1,15 tỷ kW giờ), chiếm khoảng 4,3% tổng sản lượng huy động nguồn toàn hệ thống điện quốc gia.

Việc phát triển nhanh chóng trong một thời gian ngắn đã đặt ngành điện vào một khó khăn mới đó là vấn đề đấu nối quá tải. Các nhà máy điện mặt trời tại các điểm nóng về năng lượng tái tạo như Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk đồng loạt phát điện trong khi công suất đường dây không đáp ứng đã gây ra hiện tượng quá tải lưới 110 kV, 220 kV tại các khu vực trên. Nhiều nhà máy năng lượng tái tạo, kể cả điện mặt trời lẫn điện gió buộc phải giảm công suất để đảm bảo việc điều độ và dự kiến việc giảm tải này sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, nếu nhà máy điện gặp sự cố gián đoạn vận hành, sản xuất sẽ gây ảnh hưởng đến sự ổn định của nguồn cung cấp và dẫn đến thiếu hụt nguồn điện, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Hiện nay các nhà máy sản xuất điện của GEC có quy mô vừa và nhỏ, chiếm tỷ trọng không quá lớn trong tổng công suất nguồn điện của cả nước nên không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cung cấp điện của Ngành.

#### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

##### **4.1 Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán của Công ty không có đơn vị bảo lãnh phát hành, do vậy có thể xảy ra rủi ro các cổ đông không thực hiện quyền mua, dẫn đến Công ty không huy động đủ vốn như dự kiến để triển khai theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu, người lao động của Công ty có nhu cầu và/hoặc các nhà đầu tư khác quan tâm. Đồng thời, HĐQT cũng chủ động tìm kiếm thêm nguồn tài trợ khác để bảo đảm huy động vốn đủ phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty hoặc sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn (sử dụng nguồn vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác) để thực hiện kế hoạch đầu tư. Tuy nhiên, phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và giảm lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra trong trường hợp xấu nhất, Công ty không thể chào bán được tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, Công ty sẽ trả lại toàn bộ số tiền thu được cho các nhà đầu tư đã nộp tiền.

##### **4.2 Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 216.940.150.000 đồng trong đó số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 162.705.110.000 đồng và số tiền thu được từ đợt chào bán ESOP là 54.235.040.000 đồng. Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 50.578.982.000 đồng từ đợt chào bán ESOP cho việc góp vốn đầu tư vào các công ty con triển khai các dự án năng lượng tái tạo, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có), và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán là các dự án năng lượng tái tạo, phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty và đã được Công ty nghiên cứu, đánh giá trong thời gian dài. Các dự án này hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của Công

ty trong dài hạn và nằm trong xu thế phát triển chung phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng của Quốc gia.

Số tiền còn lại từ đợt chào bán ESOP là 3.656.058.000 đồng được sử dụng để bổ sung vốn lưu động (chi các hoạt động sửa chữa nhà máy).

Là đơn vị đã có kinh nghiệm hoạt động trong ngành lâu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã hoạch định kế hoạch kinh doanh một cách thận trọng và kĩ lưỡng; làm việc với các đối tác lâu năm đảm bảo đầu ra sản phẩm cho các dự án; từ đó giảm thiểu đến mức tối đa rủi ro của các dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

## 5. Rủi ro pha loãng

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến của Công ty tăng lên 12% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại (trong đó 6% chào bán cho cổ đông hiện hữu; 2% phát hành ESOP và 4% phát hành cổ phiếu để trả cổ tức). Điều này dẫn đến việc cổ phiếu của Công ty bị pha loãng như sau:

### 5.1 Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu

Giá cổ phần GEC sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phần ra công chúng trong trường hợp giá giao dịch tại ngày thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán. Giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I}$$

– Trong đó:

*P*: là giá thị trường của cổ phần sau khi bị pha loãng

*P<sub>t-1</sub>*: là giá thị trường của cổ phần trước khi bị pha loãng

*I<sub>R</sub>*: tỷ lệ vốn tăng

*P<sub>R</sub>*: là giá cổ phần sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phần trong đợt phát hành mới

– Tham khảo:

*P<sub>t-1</sub>*: Giá sử, giá cổ phiếu GEC trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 18.300 đồng/cổ phiếu

*P<sub>R</sub>*: Giá cổ phần sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phần trong đợt phát hành mới là 10.000 đồng/cổ phiếu

*I*: tỷ lệ vốn tăng khi chào bán và phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10% (tỷ lệ 100:10)

*P*: Giá tham chiếu cổ phiếu GEC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I} = \frac{18.300 + (6\% \times 10.000)}{1 + 6\% + 4\%} = 17.181,81 \text{ đồng/cổ phần}$$

### 5.2 Rủi ro pha loãng EPS

EPS = Lợi nhuận sau thuế/ Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân

EPS năm 2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 1.029 đồng/cổ phần. Sau khi phát hành, EPS có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

### **5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách (BV)**

$BV = \text{Nguồn VCSH thuộc về cổ đông} / (\text{Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ})$

Tại thời điểm 31/12/2020, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 11.274 đồng/cổ phần. Sau khi phát hành, chỉ số BV có thể bị pha loãng.

### **5.4 Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của Cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

## **6. Rủi ro quản trị Công ty**

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính: (i) Sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) Sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp Quản trị. Để hạn chế rủi ro Quản trị, Công ty có các quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty và thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về Quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

## **7. Rủi ro khác**

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu và các rủi ro về vận hành. Các rủi ro liên quan đến cháy, nổ và các tổn thất vật lý khác sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản. Việc tiếp xúc với nguồn năng lượng điện cũng đặt người lao động vào các rủi ro về an toàn lao động. Vì vậy người lao động tại các nhà máy điện phải luôn trang bị đầy đủ chuyên môn, kinh nghiệm cũng như các biện pháp an toàn lao động nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại về con người.

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như chiến tranh, thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh, hỏa hoạn... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của Công ty làm giảm lợi nhuận và gây nên tình trạng bất ổn định của các thị trường tiềm năng. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, bảo trì và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản.



### III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CMND	:	Chứng minh nhân dân
Công ty/GEC	:	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
CTCP	:	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
ĐMT	:	Điện mặt trời
DTT	:	Doanh thu thuần
Phát hành ESOP	:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
GCNĐKDN	:	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
MTV	:	Một thành viên
NMTĐ	:	Nhà máy thủy điện
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
Thuế VAT	:	Thuế Giá trị gia tăng
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	:	Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TTS	:	Tổng tài sản
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	:	Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội quản lý
VCSH	:	Vốn Chủ sở hữu
VĐL	:	Vốn điều lệ
VND	:	Việt Nam đồng
VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

###### 1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: GEC
- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (0269) 382 3604 Fax: (0269) 382 6365
- Trang web: <http://geccom.vn/>
- Mã số thuế: 5900181213
- Vốn điều lệ hiện tại: 2.711.751.880.000 đồng (Hai nghìn bảy trăm mười một tỷ bảy trăm năm mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)
- GCNĐKDN: Số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 9/9/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 13/11/2020
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Tân Xuân Hiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu niêm yết: GEG (niêm yết tại HOSE)
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã Ngành
1	Sản xuất điện	3511 (chính)
2	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện</i>	3512
3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác, máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng</i>	4659
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, Thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác</i>	4299
7	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8	Xây dựng nhà để ở	4101
9	Xây dựng nhà không để ở	4102
10	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình Thủy điện vừa và nhỏ - Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống)	7110

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã Ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát thi công xây dựng công trình Thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống)</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)</li> </ul>	
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trong phạm vi khoản 3, điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810
12	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyền công nghiệp</li> <li>- Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp</li> <li>- Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ an toàn điện và dây cáp điện nhưng không bao gồm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải (Ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải; ngoại trừ việc tiếp cận một số khu vực địa lý vì lý do an ninh quốc gia)</li> </ul>	7120
13	<p>Hoạt động tư vấn quản lý</p> <p><i>Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục)</i></p>	7020
14	<p>Sửa chữa thiết bị điện</p> <p><i>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)</i></p>	3314
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành)</i></p>	7490
18	<p>Cho thuê xe có động cơ</p> <p><i>Chi tiết: Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm</i></p>	7710
19	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p><i>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển</i></p>	4390

Nguồn: GEC

## 1.2 Các thành tích đạt được

Qua hơn 31 năm phát triển và đổi mới, tại ngày 30/06/2021 GEC có vốn điều lệ 2.711.751.880.000 đồng và tổng tài sản đạt hơn 9.735 tỷ đồng. Công ty đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 13 NMTĐ vừa và nhỏ với tổng công suất 84 MW, trong đó 93% công suất tập trung tại khu vực Tây Nguyên và 7% công suất còn lại tập trung ở khu vực Bắc Trung Bộ. Cụ thể, Công ty hiện đang vận hành 70 MW thủy điện, tương đương 83% tổng công suất thủy điện đang hoạt động của GEC và chiếm khoảng 17% tỷ trọng các dự án thủy điện vừa và nhỏ đang vận hành tại khu vực tỉnh Gia Lai. Ngoài ra, ghi nhận 8,1 MW tại tỉnh Lâm Đồng, 6 MW tại Huế, chiếm lần lượt 10% và 7% tổng công suất thủy điện của GEC. Tại Lâm Đồng, GEC chiếm khoảng 14% công suất thủy điện vừa và nhỏ đang vận hành và tại Huế GEC đang chiếm tỷ trọng 8%. Ngoài ra, với 5 Nhà máy ĐMT mặt đất và hệ thống áp mái với tổng công suất 293 MWp đã hòa lưới quốc gia, GEC đang chiếm khoảng 5% thị phần ĐMT tại Việt Nam. Bên cạnh đó, GEC còn thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều tuyến đường dây, trạm biến áp và các công trình Năng lượng khác. Đến nay, các dự án do Công ty thực hiện đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Công tác Nghiên cứu và Phát triển (R&D) - hỗ trợ giải pháp năng lượng tối ưu và Đầu tư phát triển công nghệ - gia tăng hiệu quả hoạt động luôn được chú trọng và không ngừng phát triển trong những năm qua.

Công ty đã nghiên cứu chế tạo và cung cấp cho các NMTĐ nhiều sản phẩm như tủ bảng điện, tủ nạp Ac quy và các hệ thống điều khiển tự động, phát triển thêm lĩnh vực thí nghiệm điện đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng cấp Chứng nhận Hợp chuẩn (VILAS 878). Kể từ khi thành lập đến nay, GEC đã đầu tư hàng chục tỷ đồng cho việc nâng cấp các nhà máy cụ thể như thay thế bánh xe công tác để nâng hiệu suất phát điện, cải tạo hệ thống tự động hóa SCADA/HMI để giám sát hoạt động các nhà máy ngay Trung tâm điều độ tại Công ty... Các nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa sản xuất như hệ thống kích từ, điều tốc; hệ thống nguồn tự dùng DC; thiết bị giám sát sự cố lưới 35kV... đã được đưa vào ứng dụng. Việc làm chủ các công nghệ trọng yếu này giúp giảm thiểu tối đa việc ngừng hoạt động SXKD và tiết kiệm thời gian khắc phục khi có các sự cố xảy ra.

Về đầu tư phát triển công nghệ, những Dự án chính là thay thế hệ thống Role bảo vệ và hệ thống điều khiển phân tán (DCS) tại NMTĐ Ayun Hạ đều đã hoàn thành. Đặc biệt, Khối Kỹ thuật đã chế tạo và sản xuất thành công sản phẩm Robot lau pin mặt trời cho các nhà máy ĐMT, hoàn thành thiết kế dây chuyền sản xuất Robot tại Diên Phú. Sản phẩm sẽ được đăng ký thương quyền, đánh giá chất lượng TUV để đảm bảo tính pháp lý và năng lực cạnh tranh của sản phẩm đối với đối tác bên ngoài. Cuối năm 2019, GEC không chỉ tiến hành thương mại hóa sản phẩm cho các Dự án của GEC nói riêng, Tập đoàn TTC nói chung, mà cho cả những Khách hàng trang trại ĐMT trên thị trường.

Thương hiệu GEC đang từng bước khẳng định uy tín trên thị trường Năng lượng Việt Nam ở nhiều khía cạnh, từ quy mô đầu tư nguồn NLTT, cập nhật xu thế Năng lượng sạch, công nghệ và thiết bị trên thế giới cho đến tốc độ đầu tư phát triển dự án Năng lượng sạch, tuy nhiên vẫn tuân thủ đầy đủ những trách nhiệm đối với Xã hội. Trong năm 2019, nhiều thế mạnh của GEC đã được phát huy, từ việc triển khai thành công nhiều dự án ĐMT đến chính thức bước chân vào lĩnh vực Điện Gió. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu và phát triển liên tục thành công trong việc chế tạo những thiết bị, hệ thống mới tối ưu hóa sản lượng Điện sản xuất trong thực tế, hỗ trợ trực tiếp vào tăng trưởng doanh thu. GEC đã nghiên cứu phát triển thành công và vận hành thử nghiệm sản phẩm mới *Hệ thống ĐMT tự động xoay theo hướng mặt trời (Solar tracking system)* nhằm tối ưu hóa hoạt động của các dự án ĐMT. GEC cũng đã nghiệm thu đề tài lắp đặt *Hệ thống ĐMT nổi (Floating Solar system)*, thành quả của việc áp dụng công nghệ mới trong cả thiết kế và thi công. *Phát triển ứng dụng IoT trong lĩnh vực quan trắc khí tượng thủy văn tại các NMTĐ, Hệ thống Giám sát tình trạng làm việc của các dãy tấm Panel Năng lượng Mặt trời (String PV)* đã được ứng dụng trong năm vừa qua.

GEC luôn tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Tỉnh Gia Lai và Khu vực Tây Nguyên. Năm 2017, Công ty đã được nhận giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam do Thời báo Kinh tế Việt Nam tín nhiệm và bầu chọn. Tháng 7 năm 2019, Báo cáo thường niên của GEC đã vinh dự đạt được Giải Bạc, xếp thứ 3 Ngành Năng lượng trong hệ thống giải thưởng Báo cáo thường niên Vision Award 2018 trên phạm vi toàn cầu do Hiệp hội Truyền thông Chuyên nghiệp Mỹ (LACP) tổ chức hàng năm. GEC đồng thời là đơn vị duy nhất của Ngành Năng lượng Việt Nam đạt giải thưởng quốc tế này. Năm 2020 đạt giải vàng Top 5 Báo cáo thường niên Nhóm Quốc gia Việt Nam, Báo cáo Phát triển Bền vững tiến bộ vượt trội 2020, Top 5 Doanh nghiệp QTCT tốt nhất năm 2020 Nhóm vốn hóa vừa.

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
<b>1989</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiền thân là Công ty Thủy điện Gia Lai Kon Tum, được thành lập ngày 1/6/1989</li> <li>• Vốn kinh doanh: 1,8 tỷ đồng</li> <li>• Bắt đầu xây dựng NMTĐ đầu tiên: Ia Đrăng 2 - 1,2 MW</li> </ul>
<b>1992</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 22/12/1992: UBND Tỉnh đổi tên thành Xí nghiệp Thủy điện Ia Đrăng 2</li> </ul>
<b>1994</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 20/4/1994: Đổi tên thành Công ty Thủy điện Tỉnh Gia Lai</li> </ul>
<b>1995</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 24/10/1995: Đổi tên thành Công ty Điện Gia Lai</li> </ul>
<b>2010</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 9/9/2010: bán đấu giá cổ phần hóa thành công 26.143.593 cổ phần trên HOSE</li> <li>• Chuyển đổi thành CTCP Điện Gia Lai</li> <li>• VDL: 262 tỷ đồng</li> </ul>
<b>2011</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trở thành Công ty đại chúng theo Văn bản số 4454/UBCL-QLPH ngày 22/12/2011 của UBCKNN</li> </ul>
<b>2013</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 18/1/2013: Chính thức trở thành Thành viên của Tập đoàn TTC - Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành. GEC được xác định là đơn vị tiên phong, hạt nhân của Tập đoàn TTC trong lĩnh vực Năng lượng</li> </ul>
<b>2016</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 30/6/2016: Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC - Ngân hàng Thế giới và Quỹ Năng lượng sạch Armstrong - Singapore chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của GEC với tỷ lệ 36,01%.</li> <li>• Hỗ trợ GEC mở rộng sang loại hình NLTT của kiểu mẫu của Việt Nam</li> <li>• Sở hữu 14 NMTĐ với tổng công suất là 84,1 MW</li> </ul>
<b>2017</b>	Chính thức giao dịch trên Sàn Upcom của HNX
<b>2018</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chào bán thành công 97.091.275 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1</li> <li>• Chính thức vận hành hai Nhà máy ĐMT đầu tiên của Việt Nam tại Huế và Gia Lai với tổng công suất 117 MWp</li> <li>• VDL: 1.942 tỷ đồng, TTS: 4.361 tỷ đồng, DTT: 559 tỷ đồng, LNTT: 207 tỷ đồng</li> </ul>

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Danh mục Dự án hoạt động: 14 NMTĐ - 84,1 MW, 2 Nhà máy ĐMT - 117 MWp</li> </ul>
2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng công suất NMTĐ Đăk Pi Hao 2 lên 10 MW</li> <li>Đưa vào vận hành thương mại thêm 03 Nhà máy ĐMT Đức Huệ 1 - 49 MWp, Hàm Phú 2 - 49 MWp và Trúc Sơn - 44,4 MWp</li> <li>Chuyển sàn thành công 203.891.677 cổ phiếu niêm yết lên HOSE (tháng 08/20219)</li> <li>Thành công M&amp;A dự án Điện Gió V.P.L Bến Tre giai đoạn 1 có công suất 30 MW.</li> <li>Danh mục Dự án hoạt động: 14 NMTĐ - 85,1 MW; 5 Nhà máy ĐMT - 260 MWp.</li> </ul>
2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành công chuyển nhượng NMTĐ Kênh Bắc có công suất 1 MW nhằm mục đích tập trung nguồn lực nhân sự, tài chính cho các dự án NLTT tiềm năng</li> <li>Danh mục Dự án đang vận hành: 13 NMTĐ - 84,1 MW; 5 Nhà máy ĐMT - 260 MWp.</li> <li>VĐL: 2.712 tỷ đồng, TTS: 7.773 tỷ đồng, DTT: 1.493 tỷ đồng, LNTT: 309 tỷ đồng</li> </ul>

### 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

GEC hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con trong đó GEC đóng vai trò là công ty mẹ quản lý các công ty thành viên. Các công ty thành viên có trách nhiệm quản lý và vận hành từng dự án riêng biệt. Theo số liệu BCTC năm 2020 đã được kiểm toán, GEC có 13 công ty con đang hoạt động.

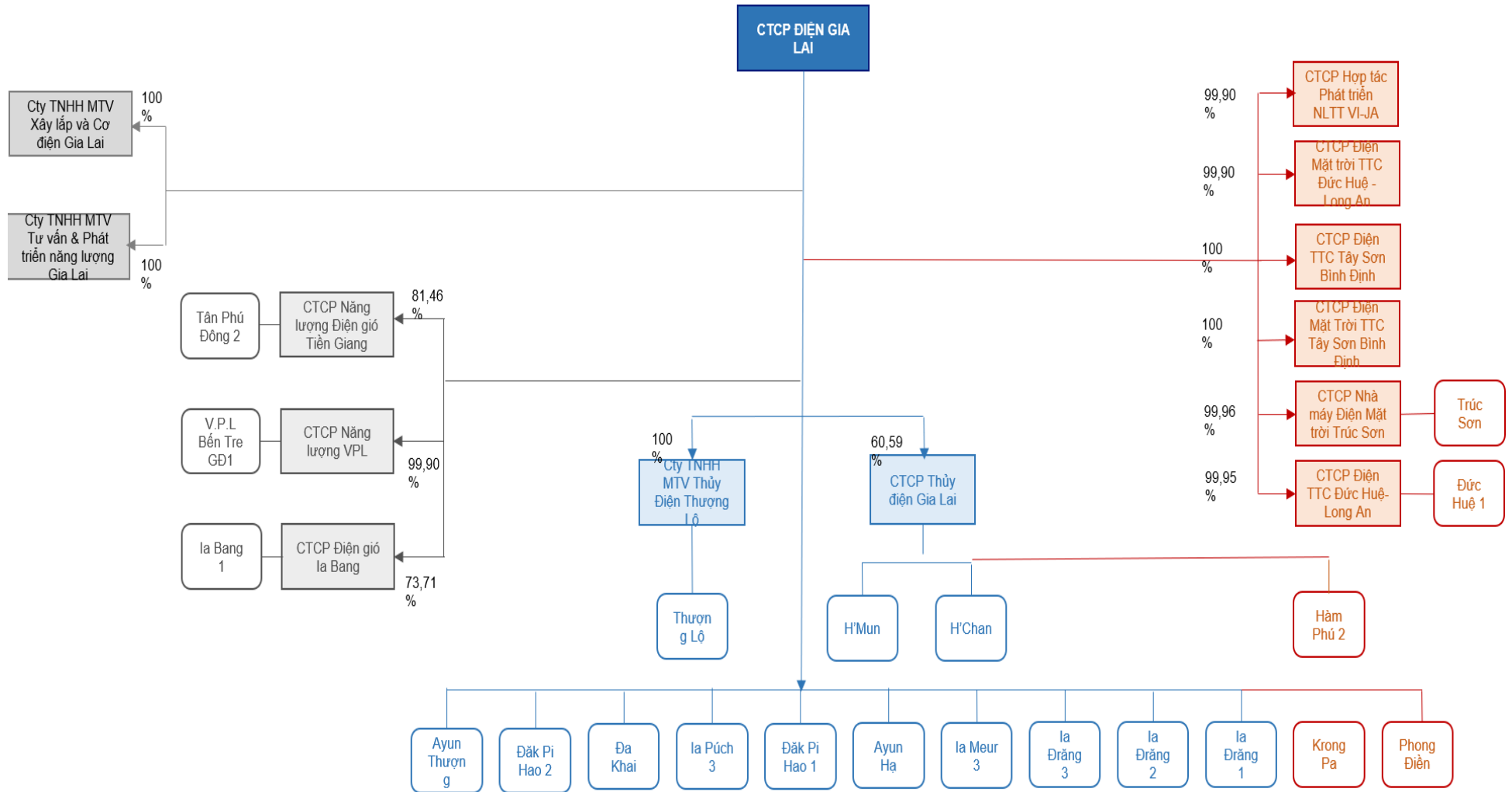


# BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHẦN RA CÔNG CHỨNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



Hình 5: Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: GEC

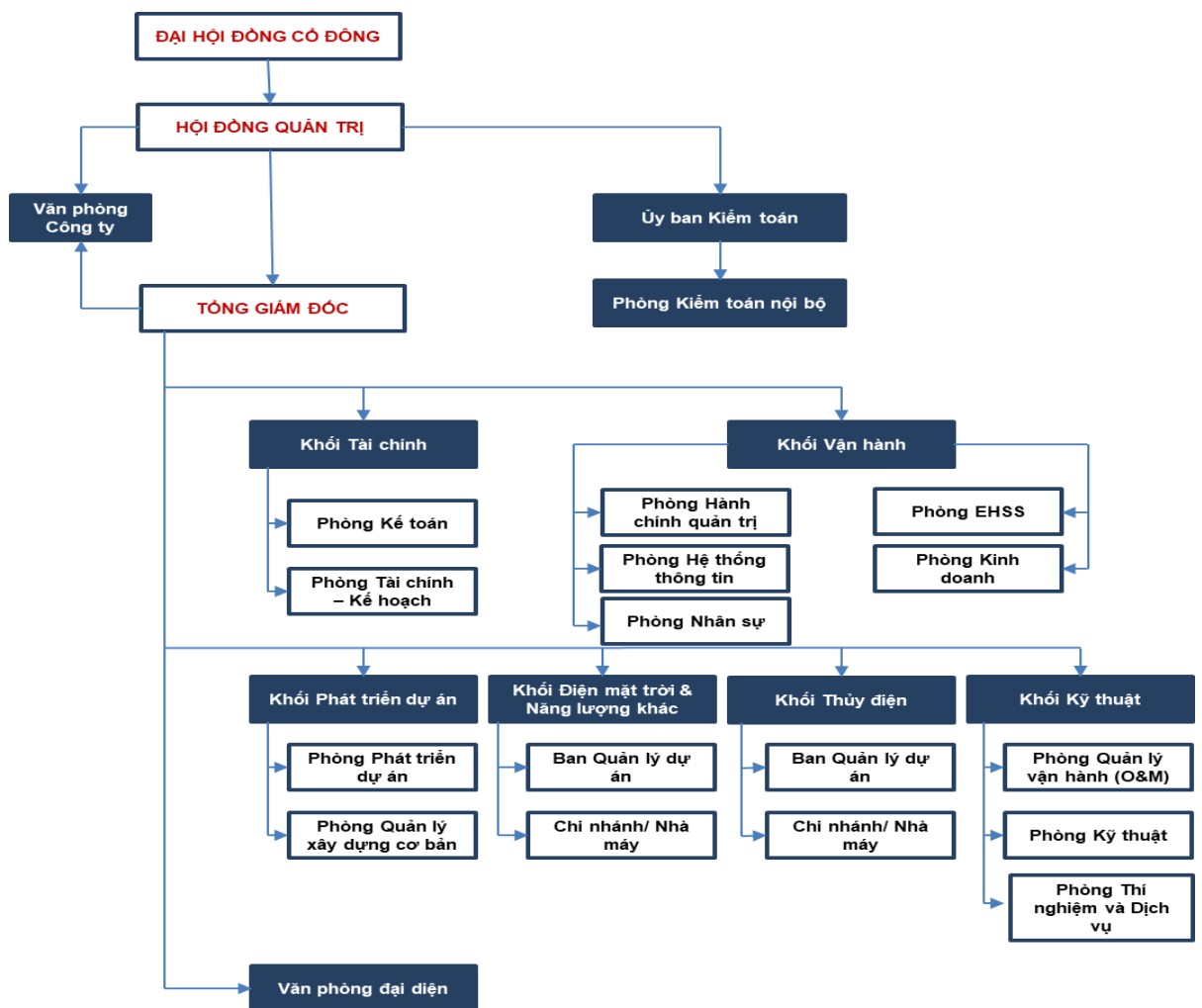
**4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty**

GEC được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

**Đại hội đồng Cổ đông**

Gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD; quyết định sửa đổi, bổ sung VĐL của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Hình 6: Cơ cấu Bộ máy Quản lý**



*Nguồn: GEC*

**Hội đồng Quản trị**

HĐKD và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.



**Bảng 1: Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty**

1	<b>Ông Tân Xuân Hiến</b>	Chủ tịch HĐQT
2	<b>Ông Deepak C. Khanna</b>	Thành viên HĐQT không điều hành - Thành viên UBKT
3	<b>Bà Nguyễn Thùy Vân</b>	Thành viên HĐQT độc lập – Chủ tịch UBKT
4	<b>Bà Phạm Thị Khuê</b>	Thành viên HĐQT độc lập
5	<b>Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn</b>	Thành viên HĐQT
6	<b>Ông Nguyễn Thế Vinh</b>	Thành viên HĐQT

**Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng**

Công ty có 1 (một) TGD, 2 (hai) PTGD, 1 (một) Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng và các chức danh khác do HĐQT quyết định và bổ nhiệm. TGD Công ty là người quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Phó TGD và Kế toán trưởng hỗ trợ TGD thực hiện các công việc theo sự phân công.

**Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng của Công ty**

1	<b>Bà Nguyễn Thái Hà</b>	TGD
2	<b>Ông Lê Thanh Vinh</b>	PTGD thường trực
3	<b>Ông Nguyễn Phong Phú</b>	PTGD
4	<b>Bà Trần Thị Hồng Thắm</b>	GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng

**Chức năng và nhiệm vụ của các phòng/ban**

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1	Ủy ban Kiểm toán	Kiểm toán nội bộ	Ủy ban Kiểm toán là đơn vị trực thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu cho HĐQT các công việc sau: - Giám sát việc quản lý điều hành Công ty; - Tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.
2	Văn phòng Công ty	Trợ lý - thư ký HĐQT	- Cầu nối giữa các cơ quan: HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, BTGD, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp (nếu có), các Cơ quan bên ngoài; - Tham mưu cho HĐQT về các chức năng Quản trị;

			- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký cho HĐQT.
		Trợ lý - thư ký BTGD	- Đầu mối thông tin giữa BTGD với các Đơn vị trong Công ty;
			- Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của BTGD;
			- Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/trợ lý cho BTGD.
		Chính sách	- Lập kế hoạch văn bản lập quy hàng năm;
			- Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng văn bản lập quy;
			- Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo văn bản pháp quy;
			- Quản lý, phân phối, lưu trữ văn bản lập quy;
			- Phối hợp phổ biến nội dung các văn bản lập quy.
		Quản lý Cổ đông và Quan hệ Nhà đầu tư	- Quản lý Cổ đông, cổ phần, cổ phiếu; - Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư.
		Pháp chế	- Tư vấn và phổ biến pháp luật;
			- Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công ty;
			- Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công - phân quyền/ủy quyền.
3	Khối Tài chính	Tài chính -Kế hoạch	- Quản lý tài chính;
			- Đầu tư tài chính;
			- Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty;
			- Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch.
	Kế toán	- Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật;	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác Kế toán Quản trị của Công ty;</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá.</li> </ul>
4	Khối vận hành	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạch định, tuyển dụng và quản lý nguồn nhân lực;</li> <li>- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.</li> <li>- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</li> </ul>
		Hành chính quản trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý văn thư, y tế, thương hiệu, chi phí và tài sản thuộc văn phòng, tòa nhà, bất động sản;</li> <li>- Công tác lễ tân;</li> <li>- Công tác hành chính phục vụ;</li> <li>- Quản lý hoạt động mua sắm của Công ty;</li> <li>- Bảo vệ mục tiêu an ninh;</li> <li>- Quản lý sử dụng xe;</li> </ul>
		Hệ thống thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ cho nhu cầu phát triển của Công ty;</li> <li>- Xây dựng - triển khai và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin của Công ty;</li> <li>- Quản lý - khai thác - bảo mật các hệ thống thông tin của Công ty;</li> <li>- Phối hợp với các bộ phận khác trong việc xây dựng - áp dụng - đánh giá và cải tiến các quy trình hoạt động của các bộ phận;</li> <li>- Phối hợp với các bộ phận khác trong việc định hướng, xây dựng, triển khai và áp dụng các chương trình - chủ trương cải tiến - đổi mới trong Công ty;</li> <li>- Phối hợp với các bộ phận khác trong việc thu thập dữ liệu, thông tin về hiệu quả và năng suất của các lĩnh vực nghiệp vụ và hoạt động bên trong Công ty, từ đó đề xuất xây dựng các chương trình, hành động cải tiến đổi mới nhằm tăng năng suất hoạt động trong Công ty.</li> </ul>
		Môi trường, Sức khỏe, An toàn, Xã hội (EHSS)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều phối, thực hiện và giám sát các hoạt động liên quan đến Môi trường, Sức khỏe, An toàn, Xã hội (EHSS);</li> <li>- Đảm bảo các quy định liên quan đến EHSS của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế mà Công ty đã cam kết.</li> </ul>
		Kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý hoạt động bán điện cho EVN;</li> <li>- Quản lý kinh doanh điện toàn Công ty;</li> </ul>

			- Quản lý kinh doanh các dịch vụ làm phát sinh DT của Công ty.
5	Khối Phát triển dự án	Phát triển dự án	- Công tác M&A các dự án;
			- Hợp tác phát triển dự án;
			- Khảo sát và xin chủ trương thực hiện dự án;
			- Tư vấn quản lý dự án;
			- Quản lý việc phát hành chứng chỉ NLTT.
		Quản lý xây dựng cơ bản	- Xây dựng định mức nội bộ trong công tác xây dựng cơ bản của Công ty;
			- Thực hiện việc lập, thẩm tra dự toán, quyết toán;
			- Thực hiện công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty;
- Thực hiện công tác quản lý, triển khai sửa chữa hạng mục công trình xây dựng cơ bản.			
		Ban Quản lý dự án	- Quản lý dự án theo Quy chế tổ chức hoạt động của từng Ban.
6	Khối Thủy điện, Khối ĐMT và Năng lượng khác	Vận hành nhà máy điện	- Các Ban Quản lý dự án; - Sản xuất điện năng; - Bảo dưỡng, sửa chữa; - Quản lý nhân sự vận hành.
		Hành chính, tổng hợp	- Công tác hành chính, nhân sự; - Kế toán Đơn vị trực thuộc.
		Kinh doanh bán lẻ điện (Chi nhánh TTC Chư Prông)	- Kinh doanh bán lẻ điện; - Điều độ, quản lý đường dây; - Quản lý vật tư phục vụ bán lẻ điện.
6	Khối Kỹ thuật	Quản lý vận hành (O&M)	- Quản lý vận hành các nhà máy ĐMT và Điện Gió.
		Kỹ thuật	- Quản lý vận hành NMTĐ; - Quản lý kỹ thuật;

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Thực hiện công tác quản lý sửa chữa các hạng mục cơ, điện;</li><li>- Nghiên cứu các giải pháp về thiết bị và công nghệ cho Nhà máy điện.</li></ul>
		Thí nghiệm và Dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thí nghiệm;</li><li>- Dịch vụ kỹ thuật điện;</li><li>- Kiểm định kỹ thuật an toàn.</li></ul>
7	Văn phòng đại diện	Hành chính, tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hành chính, tổng hợp tại Đơn vị trực thuộc.</li></ul>

**5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

**5.1 Công ty mẹ**

Không có.

\*



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**



**5.2 Công ty con**

Danh sách các công ty con:

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập và số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký (triệu VND)	Vốn thực góp hiện tại theo mệnh giá CP (triệu VND)	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết trên vốn điều lệ (%) (hiện tại)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn thực góp (%) (hiện tại)	Ghi chú
1	CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)	Số 5900288566 đăng ký lần đầu ngày 05/07/2002;	Sản xuất và phân phối điện	317.750	192.537,88	60,59%	60,59%	Đã góp đủ
2	Công ty TNHH MVT Thủy Điện Thượng Lộ (GTLC)	Số 3301515921 đăng ký lần đầu ngày 26/03/2013;	Sản xuất và phân phối điện	70.000	70.000	100%	100%	Đã góp đủ
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp & Cơ điện Gia Lai (GCC)	Số 5900798510 đăng ký lần đầu ngày 30/08/2011;	Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	17.000	17.000	100%	100%	Đã góp đủ
4	CTCP Điện TTC Tây Sơn - Bình Định (*)	Số 4101495490 đăng ký lần đầu ngày 08/09/2017	Sản xuất và phân phối điện	207.000	2.550	51%	100%	Chưa góp đủ
5	CTCP Điện Mặt Trời TTC Tây Sơn - Bình Định (*)	Số 4101495483 đăng ký lần đầu ngày 08/09/2017	Sản xuất và phân phối điện	207.000	2.550	51%	100%	Chưa góp đủ
6	CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Số 1101860490 đăng ký lần đầu ngày 28/08/2017	Sản xuất và phân phối điện	371.000	370.800	99,95%	99,95%	Đã góp đủ
7	CTCP Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An	Số 1101860483 đăng ký lần đầu ngày 28/08/2017	Sản xuất và phân phối điện	324.000	323.670,40	99,90%	99,96%	Đã góp đủ



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**



8	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Số 5900944828 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2012	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1.500	1.500	100%	100%	Đã góp đủ
9	CTCP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn	Số 6400396685 đăng ký lần đầu ngày 26/10/2018	Sản xuất và phân phối điện	349.000	348.843	99,96%	99,96%	Đã góp đủ
10	CTCP Năng Lượng VPL	Số 1301026028 đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017	Sản xuất và phân phối điện	200.000	229.799,90	99,90%	99,91%	Đã góp đủ
11	CTCP Năng lượng Điện gió Tiền Giang (***)	Số 1201592559 đăng ký lần đầu ngày 19/10/2018	Sản xuất và phân phối điện	490.000	399.150	81,46%	81,46%	Đã góp đủ
12	CTCP Điện gió Ia Bang	Số 5901142873 đăng ký lần đầu ngày 06/05/2020	Sản xuất và phân phối điện	350.000	258.000	73,71%	73,71%	Đã góp đủ
13	CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng tái tạo Vi-Ja (*)	Số 0316274631 đăng ký lần đầu ngày 14/05/2020	Sản xuất và phân phối điện	150.000	21.300	99%	100%	Chưa góp đủ
14	CTCP Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ	Số 5900437271 thành lập ngày 21/12/2007	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện					Đã góp đủ và thoái vốn năm 2020

*Nguồn: BCTC năm 2020 đã được kiểm toán - GEC*

**Các công ty con đã thành lập nhưng chưa góp vốn**

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập và số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu trên VDL (%)
1	Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền (**)	Số 3301654636 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2019	Sản xuất truyền tải và phân phối điện	120.000	100



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ GIAI THOAI**



2	CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành (**)	Số 1201645433 đăng ký lần đầu ngày 01/03/2021	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	200.000	100
3	Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang (**)	Số 1201649290 đăng ký lần đầu ngày 05/05/2021	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	400.000	54,788

**(\*) Thông tin về CTCP Điện TTC Tây Sơn - Bình Định, CTCP Điện Mặt Trời TTC Tây Sơn - Bình Định và CTCP Hợp tác Phát triển Năng lượng tái tạo Vi-Ja**

HĐQT GEC đã thông qua các nghị quyết về việc góp vốn vào các công ty này trong năm 2020 nhưng đến thời điểm hiện tại GEC chưa góp đủ vốn vào các công ty này theo đúng cam kết góp vốn. Việc góp vốn sẽ được thực hiện đúng theo nhu cầu tiến độ dự án của từng công ty. GEC đã thuyết minh đầy đủ về tình hình góp vốn tại các công ty này trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán.

**(\*\*) Thông tin về Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền, CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành, CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tiền Giang**

Hiện tại HĐQT GEC đã công bố thông tin về kế hoạch đầu tư vào các công ty này nhưng GEC chưa góp vốn vào các công ty này. Đây là các công ty chịu trách nhiệm thực hiện các dự án năng lượng tái tạo. Việc góp vốn vào các công ty này sẽ phụ thuộc vào tiến độ triển khai các dự án. Việc góp vốn vào Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền và CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành đã được Công ty thuyết minh đầy đủ về tình hình góp vốn tại các công ty này trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán.

**(\*\*\*) Thông tin về Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang (TGE) và Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang (TGG)**

TGE thành lập theo GCN ĐKDN số 1201592559 đăng ký lần đầu ngày 19/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp với số vốn điều lệ 200 tỷ đồng. TGE là chủ đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 (sau đây gọi chung là "Các Dự Án"). Để đảm bảo Các Dự Án được triển khai theo đúng tiến độ, TGE quyết định tăng vốn từ 200 tỷ lên 890 tỷ thông qua việc chào bán cho các cổ đông theo Nghị quyết





ĐHĐCĐ TGE số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021. TGE được cấp GCN ĐKDN đăng ký thay đổi lần 5 ngày 20/04/2021 với số vốn đăng ký mới là 890 tỷ đồng. Cơ cấu vốn thực góp của TGE tại ngày 20/04/2021 như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>Cổ đông</b>	<b>Vốn thực góp</b>	<b>Vốn đăng ký</b>	<b>Vốn phải góp thêm</b>
CTCP Điện Gia Lai	392.300.000.000	618.300.000.000	226.000.000.000
CTCP Thủy Điện Gia Lai	90.000.000.000	270.000.000.000	180.000.000.000
Các cổ đông cá nhân khác	1.700.000.000	1.700.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>484.000.000.000</b>	<b>890.000.000.000</b>	<b>406.000.000.000</b>

Vào thời điểm này, nhận thấy sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc vận hành và quản lý Các Dự Án, nên ngày 26/04/2021 ĐHĐCĐ TGE đã thông qua việc cơ cấu lại doanh nghiệp theo đó chấp thuận cho việc thành lập và tách TGG ra khỏi TGE để có các pháp nhân độc lập điều hành từng Dự án. Theo phương án được thông qua, TGG là đơn vị quản lý và vận hành Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 còn TGE là đơn vị quản lý và vận hành Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2. Cơ cấu cổ đông dự kiến của 2 Công ty sau khi tách như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>Cổ đông</b>	<b>TGE</b>	<b>TGG</b>	<b>Tổng cộng</b>
CTCP Điện Gia Lai	399.150.000.000	219.150.000.000	618.300.000.000
CTCP Thủy Điện Gia Lai	90.000.000.000	180.000.000.000	270.000.000.000
Các cổ đông cá nhân khác	850.000.000	850.000.000	1.700.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>490.000.000.000</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>890.000.000.000</b>

Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, TGE đã thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ và được cấp GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 6 ngày 20/05/2021 với số vốn mới là 490 tỷ đồng. Tính đến ngày 10/07/2021, các cổ đông TGE đã nộp đủ 490 tỷ đồng hoàn thành việc góp vốn tại TGE.

TGG đã thực hiện đăng ký doanh nghiệp và được cấp GCN ĐKDN lần đầu ngày 05/05/2021 với số vốn là 400 tỷ đồng. Các cổ đông cá nhân của TGG đã nộp đủ 0,85 tỷ đồng. Các cổ đông là CTCP Điện Gia Lai và CTCP Thủy Điện Gia Lai cần nộp thêm 399,15 tỷ đồng để hoàn thành việc góp vốn, đáp ứng nhu cầu vốn giải ngân cho dự án.

Hiện tại TGE đang làm các thủ tục để xin chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 từ TGE sang cho TGG. Theo quy định tại khoản 2 Điều 199 Luật Doanh nghiệp về tách công ty “*Công ty bị tách phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ, số lượng thành viên, cổ đông tương ứng với phần vốn góp, cổ phần và số lượng thành viên, cổ đông giảm xuống (nếu có)*”. Tuy nhiên, quá trình góp vốn của TGE và việc thực hiện thủ tục tách TGG từ TGE đã có một số thiếu sót trong quá trình thực hiện như sau:

- (i) Các cổ đông TGE chưa hoàn thành việc góp vốn lên 890 tỷ nhưng TGE đã thực hiện thay đổi GCN ĐKDN thể hiện số vốn mới 890 tỷ. Việc thực hiện thay đổi GCN ĐKKD này vì thế không tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 123 và khoản 4 Điều 124 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- (ii) Do ảnh hưởng của điều (i) nêu trên, việc tách TGG sang TGE cũng vi phạm Điều 199 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do phần vốn góp tách từ TGE chưa tương xứng với phần tài sản.

Từ các vấn đề nêu trên, GEC nhận thấy việc thực hiện Các Dự Án sẽ gặp phải các rủi ro như sau:

- (i) Rủi ro pháp lý liên quan đến dự án: Sự chậm trễ trong hoàn thành góp vốn của các cổ đông có thể khiến Các Dự Án không được triển khai theo đúng kế hoạch đã được các cơ quan có thẩm quyền thông qua.
- (ii) Rủi ro đối với các cổ đông đầu tư vào dự án: Hiện tại các cổ đông là GEC, GHC và các cổ đông cá nhân đã thực góp vốn vào TGE và TGG số tiền là 484 tỷ đồng. Việc chậm trễ triển khai dự án do các rủi ro pháp lý nêu trên có thể khiến cho dự án bị đình trệ và ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông.

Để giảm thiểu rủi ro về đầu tư góp vốn tại công ty con nêu tại điểm 5.2, Công ty đang khẩn trương phối hợp với các công ty dự án rà soát lại quá trình góp vốn và khắc phục các thiếu sót trong quá trình góp vốn. Công ty và các công ty dự án cam kết sẽ hoàn thành việc khắc phục trong năm 2021.

### **5.3 Công ty liên kết**

Không có.

## **6. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, vốn điều lệ của GEC thay đổi như sau:

---

\*

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 6/2012	Lần 1	261.435.930.000	522.871.860.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá phát hành: 12.000 đồng/ cổ phiếu</li> <li>- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 4</li> <li>- Hình thức góp vốn: bằng tiền</li> <li>- Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
Tháng 8/2014	Lần 2	78.430.420.000	601.302.280.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</li> <li>- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 250</li> <li>- Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
Tháng 8/2015	Lần 3	120.258.690.000	721.560.970.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</li> <li>- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 212</li> <li>- Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
Tháng 11/2015	Lần 4	23.342.420.000	744.903.390.000	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 119</li> <li>- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu</li> <li>- Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
Tháng 6/2017	Lần 5	148.979.850.000	893.883.240.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 302</li> <li>- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu</li> <li>- Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>
Tháng 10/2017	Lần 6	77.029.510.000	970.912.750.000	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 1.163</li> <li>- Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu</li> <li>- Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Tháng 10/2018	Lần 7	970.912.750.000	1.941.825.500.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 1.533 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 6/2019	Lần 8	97.091.270	2.038.916.770.000	Phát hành cho cán bộ nhân viên	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 63 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 10/2020	Lần 9	163.105.920.000	2.202.022.690.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 2.907 - Hình thức góp vốn: bằng cổ phiếu - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tháng 10/2020	Lần 10	509.729.190.000	2.711.751.880.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- Số lượng cổ đông được phân phối cổ phiếu: 1.846 - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Đơn vị cấp: UBCKNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư

*Nguồn: GEC*

Việc tăng vốn của Công ty đã được thuyết minh chi tiết tại các báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm. Các đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo này đã chấp thuận và không có bất cứ ý kiến nào về việc tăng vốn của Công ty.

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty năm 2019-2020**

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 7.773.108.134.302 đồng.

Từ ngày 01/01/2019 đến nay, Công ty không có bất cứ khoản góp vốn, thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

Tại thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông đã đăng ký và đã phát hành như sau:

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 29/04/2021**

TT	Danh mục	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>5.362</b>	<b>168.239.773</b>	<b>62,04</b>
1	Cá nhân	5.325	51.339.511	18,93
2	Tổ chức	37	116.900.262	43,11
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>72</b>	<b>102.935.415</b>	<b>37,96</b>
1	Cá nhân	49	279.517	0,10
2	Tổ chức khác	23	102.655.898	37,86
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.434</b>	<b>271.175.188</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông GEC ngày 29/04/2021*

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi**

Công ty không có bất cứ cổ phiếu ưu đãi nào tại thời điểm này.

**8.3. Các loại chứng khoán khác**

Công ty chỉ thực hiện phát hành trái phiếu qua Công ty mẹ. Thông tin về trái phiếu đang lưu hành của Công ty như sau:



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHẦN RA CÔNG  
CHỨNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**



STT	Tên/ Mã trái phiếu	Loại trái phiếu	Mệnh giá trái phiếu (VND/Trái phiếu)	Ngày phát hành	Kỳ hạn	Lãi suất và thời điểm thanh toán gốc/lãi	Số lượng trái phiếu đang lưu hành	Số lượng trái chủ	Giá trị đang lưu hành theo mệnh giá (tỷ VND)
1.	GEGB2 124001	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có bảo lãnh thanh toán của bên thứ ba	100.000	12/04/2021	36 tháng	Trả lãi định kỳ 3 tháng/lần. Lãi suất kết hợp: 9,5%/năm cho 4 kỳ trả lãi đầu tiên; những kỳ sau thả nổi bằng tổng của tối đa 3,3%/năm và Lãi suất tham chiếu; Gốc trả vào ngày đáo hạn	5.000.000	01	500
2.	01_BON D_2020	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản	100.000.000	29/09/2020	24 tháng	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất cố định 10,5%/năm; Gốc trả vào ngày đáo hạn	2.000	01	200
3.	GEG_B OND_20 18_1	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo bằng tài sản	1.000.000.000	29/06/2018	120 tháng	Trả lãi định kỳ 6 tháng/lần. Lãi suất cố định cho 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên kể từ ngày phát hành là 7,8%/năm - Lãi suất các kỳ tiếp theo bằng LS huy động VND cá nhân trả lãi sau kỳ hạn 12 tháng cộng 2,6%/năm; Gốc trả ngày đáo hạn	255	01	255

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại GEC theo quy định pháp luật: 50%  
Công ty đã nhận được Công văn số 3618/UBCK-PTTT ngày 15/07/2021 của UBCKNN về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của GEC tại mức 50%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại GEC theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: không quy định cụ thể. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 37,96%.

**10. Hoạt động kinh doanh**

**10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của GEC là sản xuất và truyền tải điện trong đó việc sản xuất được thực hiện thông qua hệ thống nhà máy thủy điện (NMTĐ) và hệ thống nhà máy điện mặt trời (ĐMT) trong đó các NMTĐ đã được GEC quản lý và vận hành trong một thời gian dài còn các nhà máy ĐMT mới được đưa vào vận hành trong 03 năm trở lại đây. Xác định điện mặt trời nói riêng và các nguồn năng lượng tái tạo nói chung là xu thế phát triển không chỉ của Việt Nam mà còn của thế giới, GEC đang có các hoạt động đầu tư mạnh mẽ vào các dự án phát triển điện mặt trời tại các tỉnh miền Trung và khu vực Tây Nguyên.

Sản phẩm chính của Công ty là năng lượng, là loại hình sản phẩm mang tính thiết yếu không chỉ đối với hoạt động tiêu dùng của người dân mà còn cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Vì thế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hầu như không có tính thời vụ.

Doanh thu và lợi nhuận gộp hợp nhất theo cơ cấu sản phẩm của Công ty trong 02 năm gần nhất và tính đến thời điểm hiện tại như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Hoạt động kinh doanh	Doanh thu thuần			Lợi nhuận gộp		
	Năm 2019	Năm 2020	6T năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	6T năm 2021
Sản xuất và bán điện	1.056.885	1.249.421	615.930	636.501	723.751	363.330
Xây lắp	29.084	22.816		3.737	163	0
Cung cấp dịch vụ	25.726	31.135	7.930	8.536	21.942	3.719
Bán hàng hóa	47.679	189.952	865	888	14.831	247
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.159.374</b>	<b>1.493.323</b>	<b>624.725</b>	<b>649.662</b>	<b>760.686</b>	<b>367.297</b>

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và năm 2020; BCTC quý II năm 2021*

**10.1.1 Hệ thống nhà máy thủy điện và điện mặt trời**



**Hệ thống nhà máy thủy điện**

Qua hơn 31 năm đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện, hiện GEC sở hữu trực tiếp và gián tiếp 13 NMTĐ tiềm năng với quy mô vừa và nhỏ có tổng công suất 84 MW tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên. Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, GEC đang khai thác các NMTĐ hiệu quả.

---

\*



**Bảng 3: Danh sách hệ thống Nhà máy Thủy điện**

STT	Nhà máy	Vị trí	Năm vận hành	Diện tích Nhà máy (m <sup>2</sup> )	Công suất (MW)	Nguồn nước sử dụng và lưu lượng nước	Dung tích hồ chứa (triệu m <sup>3</sup> )	Hiệu suất sử dụng (giờ/năm)	Sản lượng trung bình (GWh/năm)	Đặc điểm nổi bật của Nhà máy
1	la Đrăng 1	Xã la Đrăng, Xã la Phìn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2002	41.929	0,6	Suối la Đrăng	0,05	5.500	3,4	<p>- Được gắn lưới bán lẻ với giá điện tương đối cao bình quân khoảng 1,700 đồng/kWh và giá bán buôn thỏa thuận</p> <p>- Đây là cụm nhà máy duy nhất ở Việt Nam thuộc doanh nghiệp tư nhân được phép bán lẻ trực tiếp đến các đối tượng tiêu dùng</p>
2	la Đrăng 2	Xã la Đrăng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	1989	66.082	1,2	Suối la Đrăng	0,012	5.416	6,5	
3	la Đrăng 3	Xã la Bông, Xã la O, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2005	24.690	1,6	Suối la Đrăng	0,4	5.800	8,8	
4	la Meur 3	Xã la Bông, Xã la O, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2005	63.888	1,8	Suối la Mơ	0,021	4.333	7,8	
5	la Púch 3	Xã la O, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai	2009	147.148	6,6	Suối Púch	0,117	4.638	30,61	

6	Ayun Hạ	Xã Ayun Pa, Huyện Phú Thiện, Tỉnh Gia Lai	2001	6.069	3	Sông Ayun, lưu lượng qua tuabin 23,4 m <sup>3</sup> /s	253	6.600	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tận dụng nguồn nước từ đập Thủy Lợi Ayun Hạ để phát điện nên lượng nước có đều quanh năm</li> <li>- Thuộc 2 Nhà máy có hiệu suất sử dụng cao nhất hệ thống (số giờ vận hành lớn nhất)</li> <li>- Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)</li> </ul>
7	Đăk Pi Hao 1	Xã Kon Chiêng, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	2014	66.082	5	Suối ĐăkPiHao, lưu lượng trung bình năm 3,16 m <sup>3</sup> /s	-	4.200	21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà máy có lưu lượng nước vào mùa khô ổn định.</li> <li>- Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)</li> </ul>
8	Đăk Pi Hao 2	Xã Chơ Long, Huyện Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	2008	106.183	10	Nguồn nước sử dụng là Suối Đăk Pi Hao (nhánh cấp I của Sông Ba) với lưu lượng trung bình năm 4,45 m <sup>3</sup> /s	0,195	4.161	36,96	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà máy có lưu lượng nước vào mùa khô ổn định</li> <li>- Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)</li> </ul>
9	Thượng Lộ	Xã Thượng Lộ, Huyện Nam	2015	44.284	6	Sông Ba Ran, lưu lượng trung bình	4,03	3.000	18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tận dụng được tối đa lưu lượng nguồn nước vào công tác phát điện giờ cao điểm tăng hiệu quả DT</li> </ul>

		Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế				năm 12,9 m <sup>3</sup> /s					- Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
10	Đa Khai	Xã Đar Sa-Đa Nhim, Huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng	2010	32.000	8,1	Nguồn nước thuộc lưu vực Sông Đa Nhim, lưu lượng trung bình năm 2,77 m <sup>3</sup> /s	9,95	4.568	37	- Là Nhà máy duy nhất trong hệ thống có hồ chứa với dung tích hữu ích lớn, thuận lợi trong việc khai thác tối đa hiệu quả vận hành theo biểu giá Chi phí Tránh được và là NMTĐ có hiệu quả vận hành cao nhất hệ thống (tính theo mỗi MW đầu tư) - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)	
11	Ayun Thượng	Xã Lơ Pang, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	2011	642.696	12	Thuộc lưu vực Sông Ayun	4,54	4.200	50,4	- Thuộc nhóm Nhà máy có công suất lớn nhất hệ thống, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn - Nhà máy đều quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)	
12	H'Chan	Xã Đê Ar, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	2006	14.181	12	Thuộc lưu vực Sông Ayun	0,768	4.700	56,4	- Thuộc nhóm Nhà máy có công suất lớn nhất hệ thống, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí	

										Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
13	H'Mun	Xã Bar Mãnh, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai	2010	19.493	16,2	Thuộc lưu vực Sông Auyn	0,868	4.100	66,42	- Nhà máy có công suất lớn nhất hệ thống, được xây dựng tại khu vực có lưu lượng nước tốt, số giờ vận hành lớn - Nhà máy có quy mô vừa và nhỏ nên được ký hợp đồng theo biểu giá Chi phí Tránh được (Biểu giá ưu đãi cho lĩnh vực NLTT)
<b>Tổng cộng</b>		<b>NA</b>		<b>1.290.840</b>	<b>84,1</b>	<b>NA</b>	<b>268,383</b>	<b>NA</b>	<b>363,3</b>	<b>NA</b>

*Nguồn: GEC*

Các nhà máy đã tập trung công tác điều tiết nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố. Đồng thời, công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng kế hoạch, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí sửa chữa.

#### **Hệ thống nhà máy điện mặt trời**

Nhu cầu về năng lượng điện luôn xu hướng tăng cao khi nền kinh tế không ngừng phát triển mạnh, để đáp ứng nhu cầu cho tất cả thành phần kinh tế và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng. Hiểu rõ năng lượng là nhu cầu, GEC đang từng bước trở thành một trong những đơn vị tư nhân dẫn đầu trong việc phát triển NLTT đa dạng, xanh, sạch và thân thiện với môi trường tại Việt Nam.

Cuối năm 2018, GEC đã đưa vào vận hành thương mại nhà máy ĐMT Phong Điền 48 MWp - tỉnh Thừa Thiên Huế và nhà máy ĐMT Krông Pa 69 MWp - tỉnh Gia Lai. Giá bán điện được hưởng mức ưu đãi tại thời điểm giao nhận điện là 9,35 Uscent/kWh, được áp dụng trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Năm 2019, 3 (ba) CÔNG TY THÀNH VIÊN trực thuộc đã triển khai thi công 3 (ba) nhà máy ĐMT với tổng công suất 142,4 MWp lần lượt đưa vào vận hành vào tháng 4 và tháng 6 năm 2019 để được hưởng cơ chế ưu đãi của Chính phủ đối với các dự án ĐMT, đồng thời 34 MWp điện áp mái cũng được đưa vào vận hành từ năm 2019. Các Nhà máy ĐMT đang triển khai của GEC và các CÔNG TY THÀNH VIÊN hầu hết được thi công theo hình thức EPC và tổng thầu thực hiện là các nhà thầu đến từ Nhật Bản với công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Nhật Bản và Châu Âu. Đáng chú ý là Nhà máy ĐMT Trúc Sơn - 44,4 MWp tại Tỉnh Đắk Nông là dự án đầu tiên mà GEC tự thực hiện công tác tổng thầu với kinh nghiệm đúc kết được khi thực hiện vai trò

người tiên phong trong lĩnh vực ĐMT tại Việt Nam năm 2018. Nhà máy ĐMT Trúc Sơn thi công với thời gian kỷ lục là 3 tháng, phát điện tháng 6/2019 và nhận được mức giá bán điện ưu đãi 9,35 Uscent/kWh. GEC hiện đang triển khai Nhà máy ĐMT Đức Huệ 2 với công suất giờ nắng là 49 MWp, hoạt động dựa trên 142.000 tấm pin. Dự án đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch, các vật tư thiết bị chính đã được chuẩn bị sẵn sàng. Hiện tại đang hoàn tất các hồ sơ pháp lý còn lại để đảm bảo công tác thi công phần đầu vận hành trong năm 2021.

Tất cả các nhà máy điện mặt trời do GEC sở hữu và vận hành đều có thời hạn dự án là 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại.

**Bảng 4: Danh sách hệ thống Nhà máy Điện Mặt trời**

STT	Nhà máy	Vị trí	Năm vận hành	Diện tích nhà máy (Ha)	Công suất (MWp)	Số giờ nắng (Giờ/năm)	Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời	Sản lượng trung bình (GWh/năm)	Công nghệ	Đặc điểm của Nhà máy
1	Phong Điền	Thôn Mỹ Hòa, Xã Điện Lộc, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	2018	44,8	48	1.700 - 2.000	4,6 kWh/m <sup>2</sup> /ngày	59,7	Công nghệ đa tinh thể có công suất 330Wp của hãng sản xuất SHARP	- Có điều kiện thi công thuận lợi nhất trong số các dự án đã triển khai - Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
2.	Krông Pa	Xã Chư Gu, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	2018	70,2	69	1.900 - 2.200	4,8 - 5,2 kWh/m <sup>2</sup> /ngày	103	- Pin Polycrystalline đa tinh thể thuộc hãng Astronergy - Inverter thuộc hãng Tmeic có chức năng điều chỉnh công suất cực đại (MPPT), điều chỉnh P,Q (cos φ từ - 0,85 đến 0,85)	- Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại Việt Nam - Được miễn toàn bộ tiền thuê đất suốt vòng đời Dự án

STT	Nhà máy	Vị trí	Năm vận hành	Diện tích nhà máy (Ha)	Công suất (MWp)	Số giờ nắng (Giờ/năm)	Tiềm năng năng lượng/ bức xạ mặt trời	Sản lượng trung bình (GWh/năm)	Công nghệ	Đặc điểm của Nhà máy
3.	Hàm Phú 2	Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận	2019	54,2	49	2.520	5,3 kWh/m <sup>2</sup> /ngày	77	- Công nghệ đa tinh thể có công suất 330Wp của hãng sản xuất SHARP - Nhật Bản - Inverter trung tâm TMEIC công suất 2x2550kW của Toshiba and Mitsubishi Electric - Nhật Bản	- Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại Việt Nam - Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
4.	Đức Huệ 1	Xã Mỹ Thạnh Bắc, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An	2019	58	49	2.445	4,93kWh/m <sup>2</sup> /ngày	73	- Photovoltaic - Polycrystal line silicon (Tấm pin mặt trời đa tinh thể) - 72 cells 330Wp (PV module) - Cung cấp bởi Solargiga theo công nghệ của Sharp	Được miễn toàn bộ tiền thuê đất suốt vòng đời Dự án
5	Trúc Sơn	Thôn 5, Xã Trúc Sơn, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	2019	49,5	44,4	2.500	5,09 kWh/m <sup>2</sup> /Ngày	67,8	Photovoltaic - Monocrystal line silicon: Tấm pin mặt trời đơn tinh thể - 72 cells 345Wp của SHARP	- Có vị trí thuộc các khu vực có bức xạ tốt nhất tại Việt Nam - Được miễn tiền thuê đất 15 năm đầu tiên
<b>Tổng cộng</b>				<b>276,7</b>	<b>259,4</b>			<b>380,5</b>		

Nguồn: GEC

Ngoài các Nhà máy ĐMT nổi lưới, GEC còn đầu tư lắp đặt các hệ thống ĐMT áp mái với công suất 34 MWp trải dài các tỉnh Huế, Bình Thuận, Gia Lai, Vũng Tàu, Long An, Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng. Tổng sản lượng điện từ các hệ thống này đạt khoảng 49 triệu kWh/năm.

Thời tiết nắng nóng kéo dài trong năm 2020 đã ảnh hưởng không tốt đến tình hình sản xuất của các NMTĐ. Tuy nhiên, các nhà máy ĐMT sẽ được hưởng lợi lớn vì tại các tỉnh Bình Thuận, Đắk Nông, Gia Lai, Long An mà GEC đang hoạt động lại là những nơi có bức xạ nắng tốt nhất Việt Nam. Các dự án ĐMT mang lại nguồn thu ổn định suốt 20 năm, do đó đây được xem là bước đi phù hợp của Công ty trong chiến lược đa dạng hóa các loại hình Năng lượng phù hợp với các điều kiện thời tiết. Thêm vào đó, nhờ vào việc sử dụng các thiết bị theo tiêu chuẩn Nhật Bản như tấm pin mặt trời, inverter cùng với công tác bảo dưỡng hiệu quả, hầu hết các nhà máy ĐMT khi đi vào hoạt động đều đạt được hiệu suất tốt.



**Cơ cấu sản lượng điện của các nhà máy qua các năm**

**Bảng 5: Cơ cấu sản lượng điện sản xuất của các nhà máy**

STT	NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN	SẢN LƯỢNG (kWh)		
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Nhà máy Ia Đrăng 1	3.169.908	2.641.845	2.574.332
2	Nhà máy Ia Đrăng 2	6.185.352	5.196.993	4.787.864
3	Nhà máy Ia Đrăng 3	8.040.753	6.597.300	6.156.295
4	Nhà máy Ia Meur 3	7.491.810	5.781.659	5.158.983
5	Nhà máy Ia Púch 3	28.799.921	22.612.149	21.434.389
6	Nhà máy Kênh Bắc (*)	6.342.588	3.663.934	-
7	Nhà máy Ayun Hạ	21.085.935	14.178.231	15.170.970
8	Nhà máy Đắk Pi Hao 1	20.783.785	16.087.911	18.471.753
9	Nhà máy Đắk Pi Hao 2	34.878.176	27.645.535	33.151.660
10	Nhà máy Thượng Lộ	8.795.446	9.911.464	14.167.814
11	Nhà máy Đa Khai	30.599.740	35.235.335	39.210.625
12	Nhà máy Ayun Thượng	52.347.185	34.958.832	44.855.391
13	Nhà máy H'Chan	56.936.843	39.376.894	47.807.364
14	Nhà máy H'Mun	70.409.813	47.434.918	58.700.539

15	Điện mua từ EVN	6.696.559	7.630.298	9.540.701
	<b>Tổng</b>	<b>362.563.815</b>	<b>278.953.298</b>	<b>321.188.680</b>
STT	NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI	SẢN LƯỢNG (kWh)		
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Nhà máy Phong Điền	11.928.251	68.389.055	63.034.891
2	Nhà máy Krông Pa	5.610.051	104.617.214	102.599.337
3	Nhà máy Hàm Phú 2	-	54.603.703	75.754.288
4	Nhà máy Đức Huệ 1	-	51.953.632	73.938.689
5	Nhà máy Trúc Sơn	-	33.819.374	65.567.539
6	Điện áp mái		155.721	277.378
	<b>Tổng</b>	<b>17.538.302</b>	<b>313.538.699</b>	<b>381.172.122</b>

*Nguồn: GEC*

Trước sự biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, GEC chủ động đa dạng hóa nguồn thu bằng cách mở rộng sang các loại hình năng lượng mới. Đó là việc đẩy mạnh nghiên cứu, chuẩn bị cho quá trình phát triển ĐMT từ rất nhiều năm trước. Cuối năm 2018, GEC đã gặt hái những trái ngọt khi lần lượt đưa vào vận hành 2 Nhà máy đầu tiên tại Việt Nam là Phong Điền - Huệ với công suất 48 MWp và Krông Pa - Gia Lai với công suất 69 MWp. Tổng sản lượng điện trung bình của 2 nhà máy ước tính khoảng 163 triệu kWh/năm. Với thời gian vận hành thực tế không nhiều nên 2 nhà máy chỉ mới sản xuất được xấp xỉ 18 triệu kWh trong năm 2018.

Năm 2020, sản lượng sản xuất của các NMTĐ ở mức 321 triệu kWh, doanh thu 396 tỷ đồng, vượt 4% so với cùng kỳ. Sản lượng của các nhà máy ĐMT 395 triệu kWh, mang lại doanh thu 895 tỷ đồng và biên LNG đạt 62%. GEC đang triển khai và tiếp tục bổ sung quy hoạch cho cụm 5 dự án điện gió tại Bến Tre, Gia Lai và Tiền Giang, với tổng công suất 260 MW, dự kiến mang lại 854 tỷ đồng doanh thu.

#### 10.1.2 Nguyên vật liệu

GEC đang sở hữu 13 Nhà máy Thủy điện, 5 Nhà máy Điện Mặt trời và hệ thống áp mái và 3 dự án điện gió sử dụng nguồn nguyên liệu có thể tái tạo là nước trên các lưu vực sông, ánh sáng mặt trời và gió tại mọi địa điểm có thể để sản xuất điện năng. Đây được xem là 3 nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá, nếu như tận dụng đúng cách, hợp lý thì sẽ mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn xã hội; và từ đó xây dựng sự bền vững của cộng đồng. Nước, nắng và gió đã, đang và sẽ là nguồn vật liệu đầu vào trọng yếu có thể tái tạo được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của GEC.

#### Lưu lượng nước



GEC duy trì ổn định sản lượng điện sản xuất hàng năm thông qua việc kiểm soát, điều phối ổn định lượng nước qua các Nhà máy trong cả mùa khô và mùa mưa. Nước chạy máy của các Nhà máy Thủy điện đều được trả về hạ lưu sau Nhà máy, không gây ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực. Các Nhà máy Thủy điện của GEC nằm trên lưu vực của sông lớn như Sông A Yun (Gia Lai), sông Đa Nhim, sông Ba Ran.

Sản lượng điện của các Nhà máy Thủy điện có liên hệ mật thiết với lưu lượng nước, lưu lượng nước càng nhiều thì sản lượng càng tăng. Đợt El Nino bắt đầu từ cuối năm 2018 và kéo dài ảnh hưởng cho tới nửa đầu năm 2020 đã tạo ra nhiều khó khăn cho hầu hết các nhà máy thủy điện trên cả nước, và GEC cũng không ngoại lệ. Sản lượng điện của các nhà máy thủy điện của Công ty trong năm 2019 là thấp nhất trong lịch sử và thậm chí sản lượng trong 6 tháng đầu năm 2020 còn tiếp tục giảm khiến cho doanh thu thủy điện 6 tháng năm 2020 chỉ bằng 82,52% so với cùng kỳ năm 2019. Những tháng cuối năm 2020, hiện tượng La Nina đã hình thành và ảnh hưởng đến tình hình thời tiết tại Việt Nam, số lượng các trận bão gia tăng, lượng mưa tăng đột biến gây ra các trận lũ lụt lớn tại miền Trung. La Nina quay trở lại có thể giúp cho các nhà máy thủy điện của GEC tăng trưởng đáng kể về sản lượng.

Bên cạnh đó, GEC đã chủ động chuyển dần sang việc phát triển Năng lượng tái tạo (Điện Mặt trời, Điện Gió) để tận dụng nguồn Năng lượng Mặt trời, Gió ổn định từ thiên nhiên và cân bằng được những tác động tiêu cực do hạn hán trong các năm sắp đến.

### **Ánh nắng mặt trời**

Ngoài nguồn vật liệu nước phục vụ cho các Nhà máy Thủy điện thì nguồn Năng lượng Mặt trời lại là một nguồn vật liệu vô tận khác mà GEC đang sử dụng cho các dự án Nhà máy Điện Mặt trời. Năm 2018, GEC bắt đầu đưa vào vận hành 2 Nhà máy Điện Mặt trời là Phong Điền và Krong Pa với tổng công suất là 117 MWp. Năm 2020, 05 Nhà máy Điện Mặt trời đã đóng góp 381 triệu kWh vào sản lượng chung.

### **Nguồn năng lượng gió**

Các dự án Điện Gió phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Điện Gió phụ thuộc nhiều vào chế độ gió, nếu chế độ gió không ổn định thì tuabin gió hoạt động kém hiệu quả dẫn đến tính không liên tục của nguồn Năng lượng này. Ngoài ra, địa hình xây dựng các tuabin gió cũng rất quan trọng, nếu đó là khu vực vùng biển hoặc gần vùng biển thì các tuabin dễ bị hơi muối biển phá hủy. Ngoài ra, để đầu nối các dự án Điện Gió vào hệ thống quốc gia đòi hỏi phải có các giải pháp kỹ thuật để đổi dòng điện. Trong một hệ thống điện, nếu tỷ trọng Điện Gió lớn thì tần số của hệ thống sẽ bị thay đổi liên tục, có thể dẫn đến sụp đổ tần số, sụp đổ hệ thống điện.

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác sản xuất của các nhà máy điện là tài nguyên nước, gió và năng lượng mặt trời. Vì vậy, doanh thu và lợi nhuận hoạt động của Công ty không chịu tác động từ giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào hay nguồn cung của nhà cung cấp. Tuy nhiên, do nguồn cung duy nhất là nước, gió và ánh nắng mặt trời nên điều kiện thời tiết, sự ổn định của nguồn nước, gió hay mức độ bức xạ của mặt trời là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **10.2 Tài sản**

**Bảng 6: Tình hình Tài sản cố định của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

ST T	TÊN TÀI SẢN	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>3.091.566</b>	<b>2.561.631</b>	<b>82,90%</b>	<b>3.106.250</b>	<b>2.404.019</b>	<b>77,39%</b>	<b>3.106.645</b>	<b>2.318.128</b>	<b>74,62%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.045.988	814.763	77,89%	1.048.221	766.152	73,09%	1.048.221	740.753	70,67%
2	Máy móc, thiết bị	1.755.580	1.538.902	87,66%	1.764.226	1.449.874	82,18%	1.764.107	1.400.761	79,40%
3	Phương tiện vận tải	208.968	146.562	70,14%	210.822	136.461	64,73%	210.822	130.583	61,94%
4	Thiết bị quản lý	39.725	30.871	77,71%	39.888	23.576	59,11%	39.952	20.149	50,43%
5	Tài sản khác	41.305	30.533	73,92%	43.093	27.956	64,87%	43.542	25.881	59,44%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>9.789</b>	<b>8.851</b>	<b>90,42%</b>	<b>10.872</b>	<b>8.054</b>	<b>74,08%</b>	<b>10.872</b>	<b>7.098</b>	<b>65,29%</b>
1	Quyền sử dụng đất	3.868	3.504	90,59%	4.879	4.433	90,86%	4.879	4.373	89,63%
2	Phần mềm máy tính	5.704	5.296	92,85%	5.776	3.582	62,02%	5.776	2.694	46,64%
3	Tài sản khác	217	51	23,50%	217	39	17,97%	217	32	14,75%
	<b>Tổng</b>	<b>3.101.355</b>	<b>2.570.482</b>	<b>82,88%</b>	<b>3.117.122</b>	<b>2.412.073</b>	<b>77,38%</b>	<b>3.117.517</b>	<b>2.325.226</b>	<b>74,59%</b>

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**Bảng 7: Tình hình Tài sản cố định hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

ST T	TÊN TÀI SẢN	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>6.139.920</b>	<b>5.239.714</b>	<b>85,34%</b>	<b>6.564.361</b>	<b>5.330.215</b>	<b>81,20%</b>	<b>6.540.653</b>	<b>5.127.980</b>	<b>78,40%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.722.310	1.384.741	80,40%	1.810.644	1.362.748	75,26%	1.830.537	1.337.495	73,07%
2	Máy móc, thiết bị	3.808.511	3.494.064	91,74%	4.139.933	3.544.493	85,62%	3.561.282	2.915.716	81,87%
3	Phương tiện vận tải	353.589	277.827	78,57%	353.959	256.945	72,59%	372.222	263.871	70,89%
4	Thiết bị quản lý	85.318	75.782	88,82%	83.865	63.680	75,93%	84.351	59.067	70,03%
5	Tài sản khác	170.192	7.300	4,29%	175.960	102.349	58,17%	692.260	551.832	79,71%
<b>II</b>	<b>Tài sản thuê tài chính</b>				<b>28.087</b>	<b>27.832</b>	<b>99,09%</b>	<b>28.087</b>	<b>27.044</b>	<b>96,29%</b>
	Máy móc, thiết bị				28.087	27.832	99,09%	28.087	27.044	96,29%
<b>III</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>21.138</b>	<b>19.228</b>	<b>90,96%</b>	<b>21.321</b>	<b>16.746</b>	<b>78,54%</b>	<b>21.321</b>	<b>15.391</b>	<b>72,19%</b>
1	Quyền sử dụng đất	14.173	13.027	91,91%	14.173	12.435	87,74%	14.173	12.130	85,59%
2	Phần mềm máy tính	6.794	6.150	90,52%	6.976	4.273	61,25%	6.976	3.229	46,29%
3	Tài sản khác	171	51	29,82%	172	38	22,09%	172	32	18,60%
	<b>Tổng</b>	<b>6.161.058</b>	<b>5.258.942</b>	<b>85,36%</b>	<b>6.613.769</b>	<b>5.374.793</b>	<b>81,27%</b>	<b>6.590.061</b>	<b>5.170.415</b>	<b>78,46%</b>

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

### **10.3 Thị trường hoạt động**

100% hoạt động kinh doanh của GEC là tại Việt Nam. Công ty không phát sinh doanh thu tại nước ngoài.

### **10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính**

#### **10.4.1 Báo cáo tình hình đầu tư**

##### **Khoản đầu tư vào hệ thống nhà máy điện mặt trời**

Tiếp nối thành công trong việc đưa vào vận hành 05 nhà máy ĐMT là Phong Điền - 48 MWp, Krong Pa - 69 MWp, Đức Huệ 1 - 49 MWp, Hàm Phú 2 - 49 MWp và Trúc Sơn - 44,4 MWp đang hoạt động đa dạng khu vực địa lý khác nhau từ Huế, Gia Lai đến Long An, Bình Thuận và Đắk Nông. Trong năm 2021, GEC đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai thi công thêm gần 100 MWp ĐMT, phần đầu đóng điện trong năm 2021.

##### **Khoản đầu tư cho dự án điện gió**

GEC đang triển khai và tiếp tục bổ sung quy hoạch cho cụm 5 dự án điện gió tại Bến Tre, Gia Lai và Tiền Giang, với tổng công suất 260 MW. 130 MW dự kiến vận hành trước tháng 11/2021 để được hưởng cơ chế giá F.I.T, bao gồm:

- Dự án Điện Gió V.P.L Bến Tre - GD1 30MW
- Dự án Điện Gió Ia Bang 1, Gia Lai - 50MW
- Dự án Điện Gió Tân Phú Đông 2, Tiền Giang - 50MW

#### **10.4.2 Hiệu quả sản xuất kinh doanh**

Đóng vai trò là một trong những hoạt động cốt lõi, công tác vận hành các NMTĐ luôn được chú trọng với việc điều tiết nguồn nước tối ưu cũng như đảm bảo hiệu quả phát điện. Năm 2020 tình hình biến đổi khí hậu đã tiếp tục gây bất lợi cho công tác vận hành tại các nhà máy điện. Đối mặt với những ảnh hưởng chung của thời tiết, việc dịch chuyển cơ cấu DT theo hướng đa dạng hóa các loại hình NLTT là bước đi đúng đắn phù hợp với sự biến đổi của thời tiết.

Kết quả đạt được sau khi thực hiện đa dạng hóa DT, GEC đã giảm hẳn sự phụ thuộc gần như 80% vào Thủy điện trong năm 2018 thành tăng tỷ trọng DT ĐMT lên 57% trong năm 2020. Tăng trưởng mạnh nhất 118% là DT đến từ hoạt động bán Điện bao gồm ĐMT và Thủy điện.

#### **10.4.3 Hoạt động cung cấp dịch vụ**

Ngoài các hoạt động dịch vụ đã được duy trì qua các năm như cung cấp các dịch vụ về xây lắp và tư vấn, từ năm 2019 GEC đã mở rộng thêm dịch vụ quản lý vận hành nhà máy ĐMT với các hoạt động (1) *Giám sát và điều khiển từ xa các hoạt động của nhà máy*, (2) *Giám sát hiệu suất và phân tích các dự báo*, (3) *Bảo trì phòng ngừa và bảo trì sửa chữa*, (4) *Cung cấp các dịch vụ chuyên biệt như quét ảnh nhiệt toàn bộ nhà máy*, (5) *Các công nghệ tiên tiến trong giám sát và phân tích các hoạt động của nhà máy ĐMT*.

GEC đã gặt hái những kết quả tích cực ban đầu trong việc thương mại hóa Robot lau các tấm pin Năng lượng Mặt trời cho các đơn vị bên ngoài. Đặc biệt, với mục tiêu tối ưu hóa sản lượng Điện sản xuất trong thực tế, hoạt động nghiên cứu của GEC thiết kế và vận hành thử nghiệm sản phẩm mới Hệ thống giá đỡ xoay một trục với công nghệ cảm ứng thông minh nhằm tối ưu hóa hoạt động của

các dự án ĐMT khi đưa tấm pin xoay theo ánh sáng mặt trời chiếu để tận dụng nguồn Năng lượng tối đa trong ngày. Công ty cũng nghiệm thu đề tài lắp đặt Hệ phao nổi Năng lượng Mặt trời - ĐMT Nổi trên mặt nước tại Hồ Thủy điện Ayun Thượng. Nhờ vào diện tích và môi trường trao đổi nhiệt tốt hơn, hiệu suất tấm pin lắp trên Hệ phao nổi Năng lượng Mặt trời dự kiến sẽ đạt sản lượng cao hơn 14%. GEC kỳ vọng sớm đưa vào triển khai đại trà các hệ thống này, mở ra một hướng phát triển mới trong lĩnh vực NLTT, tối đa hóa các dạng nguồn thu cho GEC.

#### 10.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 8: Danh sách các hợp đồng lớn**

STT	Tên Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị (Tỷ đồng)
<b>HỢP ĐỒNG MUA HÀNG</b>				
1	Liên danh Tập đoàn Sharp, Công ty TNHH Sharp Solar Solution Asia và CTCP Xây dựng và Công nghiệp NSN	Hợp đồng EPC (Phong Điền)	Tháng 10/2018	789
2	JGC Việt Nam	Hợp đồng EPC (Krong Pa)	Tháng 11/2018	1,245
3	Công ty TNHH Sharp Solar Solution Asia (Đức Huệ 1)	Cung cấp tấm quang điện (PV)	Tháng 12/2018	9
4	Công ty TNHH Nhất Nước (HP2)	Mua sắm thiết bị và xây dựng Đường dây 110kV đấu nối	Tháng 1/2019	13
5	Sharp Solar Solution Asia Co., LTD (Đức Huệ 2)	Cung cấp tấm quang điện (PV)	Tháng 6/2019	380
6	Liên doanh SESJ - SSSA - NSN (Hàm Phú 2)	Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình	Tháng 6/2019	876
7	CTCP Hawee Xây Dựng Công Nghiệp (Đức Huệ 1)	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	Phụ thuộc tiến độ dự án	331
8	Sungrow Power Supply Co.,Ltd	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	Tháng 3/2021	11
9	Canadian Solar South East Asia Pte Ltd	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	Tháng 2/2021	29

STT	Tên Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị (Tỷ đồng)
10	Marubeni Corporation	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	Tháng 3/2021	15
11	Sharp Solar Solution Asia Co., LTD	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	Tháng 1/2021	45
12	Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện I (la Bang)	Hợp đồng thi công xây dựng	Phụ thuộc tiến độ dự án	829
13	Vestas Asia Pacific A/S (la Bang)	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	Phụ thuộc tiến độ dự án	831
<b>HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG</b>				
1	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy la Đrăng 2 và la Meur 3	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
2	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Đăk Pi Hao 1	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
3	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Đăk Pi Hao 2	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
4	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy la Puch 3	30 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
5	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Ayun Hạ	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
6	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ayun Thượng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời

STT	Tên Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị (Tỷ đồng)
				điểm cuối tháng
7	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Ia Đrăng 1 và Ia Đrăng 2	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
8	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Đa Khai	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
9	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy H'Chan	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
10	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy H'Mun	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
11	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thượng lộ	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
12	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Phong Điền	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
13	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Krông Pa	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
14	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Đức Huệ 1	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng

STT	Tên Khách hàng	Nội dung hợp đồng	Hiệu lực hợp đồng	Giá trị (Tỷ đồng)
15	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện nhà máy ĐMT Hàm Phú 2	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
16	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Trúc Sơn	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
17	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện gió la Bang	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
18	Công ty TNHH TM và XD Thành Công	Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	Tháng 12/2020	17
19	Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng và Kỹ Thuật 29	Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	Tháng 12/2020	42
20	Công Ty CP Năng Lượng Duy Tiên	Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	Tháng 12/2020	8
21	Công Ty CP Năng Lượng Khoa Việt	Hợp đồng bán thiết bị năng lượng	Tháng 12/2020	8

*Nguồn: GEC*

Các đối tác thực hiện các hợp đồng lớn nêu trên không có mối quan hệ gì với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của Tổ chức phát hành

#### **10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty**

**Bảng 9: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty**



TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy la Đrăng 2 và la Meur 3	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
2	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Đăk Pi Hao 1	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
3	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Đăk Pi Hao 2	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
4	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy la Puch 3	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	30 năm kể từ ngày vận hành thương mại
5	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Ayun Hạ	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
6	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện nhà máy Ayun Thượng	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
7	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy la Đrăng 1 và la Đrăng 2	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
8	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Đa Khai	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
9	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy H'Chan	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
10	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy H'Mun	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
11	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thượng lộ	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
12	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Phong Điền	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
13	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Krông Pa	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
14	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Đức Huệ 1	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
15	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện nhà máy ĐMT Hàm Phú 2	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
16	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy ĐMT Trúc Sơn	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
17	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện gió la Bang	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng	20 năm kể từ ngày vận hành thương mại
18	Liên doanh SESJ - SSSA - NSN (Hàm Phú 2)	Thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình	876	Năm 2019
21	CTCP Hawee Xây Dựng Công Nghiệp (Đức Huệ 1)	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	331	Theo tiến độ dự án
22	Sungrow Power Supply Co.,Ltd	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	11	Năm 2020
23	Sharp Solar Solution Asia Co., LTD	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	45	Năm 2020

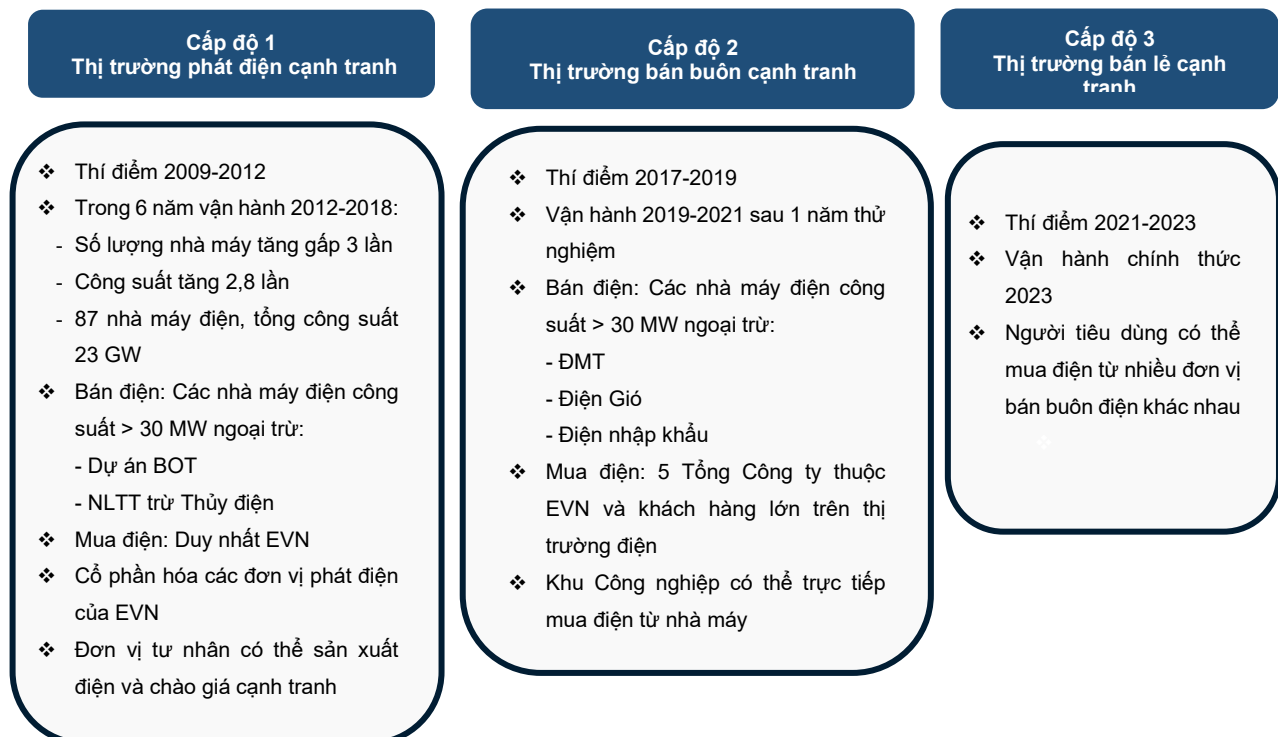
TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
24	Công ty Cổ Phần Xây Lắp Điện I (Ia Bang)	Hợp đồng thi công xây dựng	829	Năm 2020
25	Vestas Asia Pacific A/S (Ia Bang)	Hợp đồng Cung cấp hàng hóa	831	Năm 2020

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty không có mối quan hệ gì với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

## 10.7 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng Ngành

### 10.7.1 Thị trường điện năng

Trong những năm tới, ngành điện tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư, sản xuất và phát triển với mức tăng trưởng từ 9-11% mỗi năm. Ngày 8/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu Ngành Điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường Điện lực tại Việt Nam. Theo đó, thị trường Điện lực tại Việt Nam được hình thành và phát triển qua 3 cấp độ:



*Nguồn: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 2013*

Ngày 8/10/2018, tại Hội nghị tổng kết công tác vận hành Thị trường phát điện cạnh tranh và Thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm giai đoạn 1/7/2017-30/6/2018 được tổ chức bởi Bộ Công thương đã tổng kết đánh giá về các kết quả vận hành của 2 thị trường này. Số lượng các nhà máy

điện tham gia giao dịch trên thị trường là 87 nhà máy với tổng công suất đặt 22.946 MW, tăng 2,8 lần so với thời điểm mới vận hành thị trường vào tháng 7/2012 chỉ có 31 nhà máy điện.

Song song với công tác củng cố và phát triển Thị trường phát điện cạnh tranh, Bộ Công Thương đã và đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các công tác chuẩn bị cho Thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Công tác vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện đã tiếp tục được thực hiện trong năm 2017 và các tháng đầu năm 2018. Đặc biệt, từ ngày 1/1/2018, thị trường bán buôn điện thí điểm đã chuyển sang giai đoạn thực hiện thanh toán thật thay vì tính toán mô phỏng như các giai đoạn trước đây. Sự phát triển thị trường phát điện cạnh tranh đã giúp tăng tính minh bạch, công bằng trong việc lập lịch, huy động các nhà máy điện, góp phần tối ưu toàn hệ thống, tạo động lực và sự tin tưởng để thu hút các Nhà đầu tư.

Hiện nay chỉ có duy nhất EVN là đơn vị độc quyền trung gian mua bán điện. EVN cũng đang chiếm gần 60% tổng công suất nguồn phát toàn hệ thống và nắm giữ toàn bộ hệ thống truyền tải và là Công ty mua bán điện duy nhất. Đối với nguồn phát trong vài năm trở lại đây đã có sự tham gia của hai đơn vị lớn là PVN chiếm khoảng 10% và TKV chiếm khoảng 8%. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra, đặc biệt vào mùa khô. Đồng thời hàng năm, Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực.

#### **10.7.2 Vị thế của Công ty trong ngành**

GEC nằm trong nhóm các CTCP và Nhà đầu tư khác trong hệ thống cung cấp nguồn phát điện hiện nay (các nhóm nhà đầu tư lớn là EVN, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam). Về quy hoạch **Thủy điện bậc thang trên các dòng sông lớn**, ngành điện hiện đã vận hành phát điện 74 công trình - 15.386 MW, đang thi công xây dựng 24 dự án 1.605 MW, đang nghiên cứu đầu tư 18 dự án - 1.759 MW và 3 dự án - 128 MW chưa nghiên cứu đầu tư. Đối với quy hoạch **Thủy điện vừa và nhỏ**, đến nay đã vận hành phát điện 290 công trình - 4.500 MW, đang thi công xây dựng 138 dự án - 1.793 MW, đang nghiên cứu đầu tư 299 dự án - 3.297 MW và chưa nghiên cứu đầu tư 67 dự án - 412 MW. Hiện nay, các NMTĐ lớn nhất cả nước như Sơn La - 2.400 MW, Hòa Bình - 1.920 MW, Lai Châu - 1.200 MW... vẫn thuộc quản lý trực tiếp của EVN. Bên cạnh đó, đã có nhiều công ty Thủy điện được niêm yết trên thị trường chứng khoán với số lượng gần 30 đơn vị như Thác Mơ (TMP), Vĩnh Sơn Sông Hinh (VSH), Hòa Na (HNA), A Vương (AVC), Hương Sơn (GSM)... Tính đến cuối năm 2020, công suất các NMTĐ nhỏ do GEC sở hữu và vận hành là 84,1 MW. So với 290 công trình thủy điện vừa và nhỏ trên toàn quốc, tương ứng 4.500 MW (theo EVN tại 31/12/2020), GEC chiếm 1,87% tổng sản lượng điện.

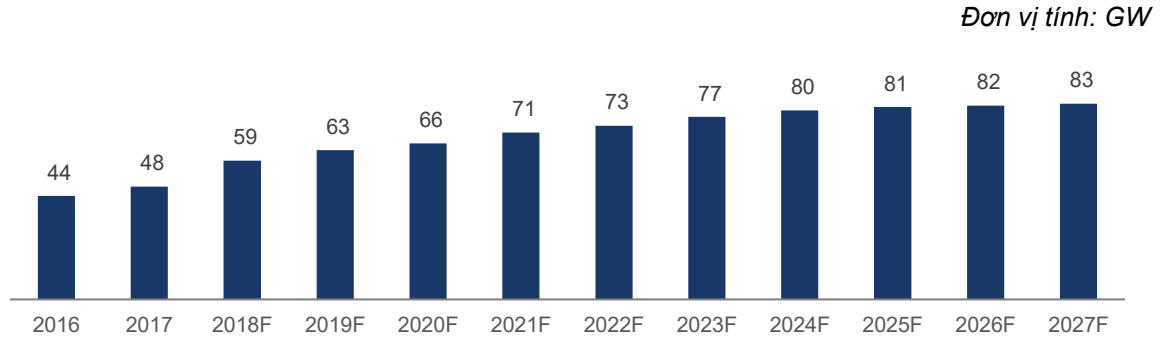
Các dự án ĐMT hoạt động của GEC đa phần đều là những dự án đầu tiên đóng điện tại địa bàn có tỷ lệ bức xạ mặt trời tương đối tốt từ 4,6 - 5,3 kWh/m<sup>2</sup>/ngày với số giờ nắng từ 1.700 - 2.544 giờ/năm. Ước tính, thị phần ĐMT của GEC tại các tỉnh lần lượt là 100% tại Huế, 79% Gia Lai, 26% Long An, 43% Đắk Nông và 4% Bình Thuận và chiếm 5% thị phần ĐMT của cả nước.

#### **10.7.3 Triển vọng phát triển của ngành**

Việt Nam sẽ là một trong những thị trường điện phát triển nhanh nhất ở châu Á trong thập kỷ tới, về nhu cầu, công suất và sản xuất. Nền tảng kinh tế vĩ mô mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi lĩnh vực sản xuất mở rộng, sẽ đảm bảo tăng trưởng cho Ngành Năng lượng. Theo báo cáo của BMI, Ngành Điện sẽ có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 5,8% từ năm 2018 đến năm 2027, đạt tổng công suất là 82,6 GW vào năm 2027. Để đáp ứng nhu cầu trên, Việt Nam cần bổ sung thêm 5.000-7.000MW/năm, trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như nhiệt điện, thủy điện cơ bản đã

khai thác hết. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt vào mùa khô đồng thời hàng năm Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực.

**Hình 7: Dự báo tổng công suất ngành điện của Việt Nam**

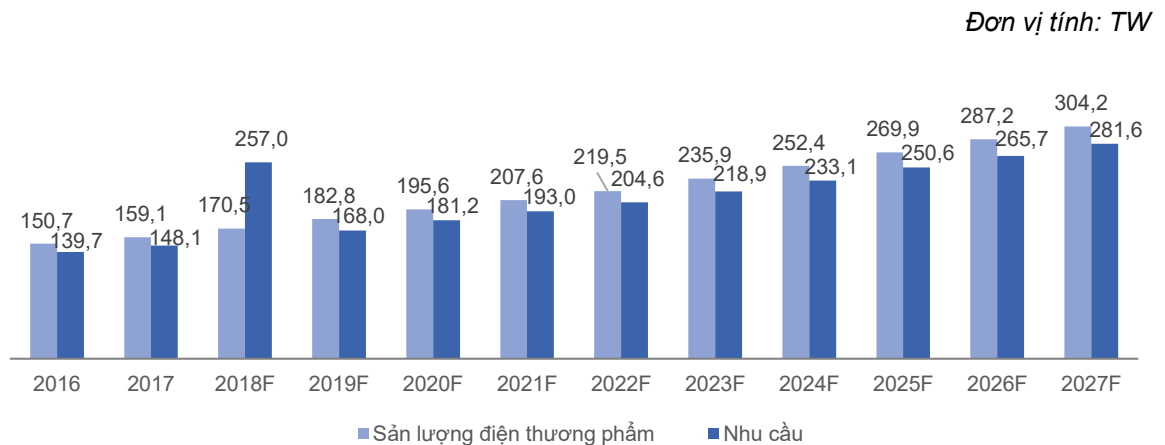


*Nguồn: BMI*

Giá bán điện hiện nay của Việt Nam được đánh giá thấp hơn so với một số nước trong khu vực do được sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính Phủ nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên trong những năm tới, bảng giá điện sẽ được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong Ngành Năng lượng sạch.

Tiêu thụ điện năng tại Việt Nam dự báo sẽ tăng nhanh trong giai đoạn dự báo 10 năm đến năm 2027, tăng trung bình hàng năm là 6,6% từ năm 2018 đến năm 2027. Đây sẽ là một trong những mức tăng trưởng tiêu thụ điện năng nhanh nhất ở Khu vực châu Á. Tăng trưởng nhu cầu điện sẽ được dẫn dắt bởi tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ, hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu tăng và ngành dịch vụ nổi được hỗ trợ bởi ngành du lịch đang phát triển nhanh và mức thu nhập tăng sẽ là động lực chính của nền kinh tế. Đặc biệt, các ngành công nghiệp và sản xuất sử dụng nhiều Năng lượng đã phát triển nhanh chóng, góp phần tăng nhu cầu điện năng trong nước.

**Hình 8: Dự báo nhu cầu và sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam**



*Nguồn: BMI*

Ngày 18/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 428/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi

tất là Quy hoạch Điện VII điều chỉnh), theo đó đến năm 2030 nguồn điện sẽ được quy hoạch như sau:

**Bảng 10: Quy hoạch phát triển điện Quốc gia**

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
<b>Điện thương phẩm</b>	<b>Tỷ kWh</b>	<b>235-245</b>	<b>352-379</b>	<b>506-559</b>
<b>Tỷ lệ năng lượng tái tạo</b>	<b>%</b>	<b>7%</b>		<b>10%</b>
<b>Công suất các nguồn điện</b>				
Thủy điện	MW	21.600	24.600	27.800
Điện gió	MW	800	2.000	6.000
Điện sinh khối	MW	600	1.158	2.720
Năng lượng Mặt trời	MW	850	4.000	12.000
Nhiệt điện khí	MW	9.000	15.000	19.000
Nhiệt điện than	MW	26.000	47.600	55.300
Điện hạt nhân	MW	-	-	4.600
<b>Cơ cấu nguồn điện</b>				
Thủy điện	%	30,1	21,1	16,9
Nhiệt điện than	%	42,7	49,3	42,6
Nhiệt điện khí	%	14,9	15,6	14,7
Năng lượng tái tạo	%	9,9	12,5	21,0
Nhập khẩu	%	2,4	1,5	1,2
Điện hạt nhân	%	-	-	3,6

*Nguồn: Quyết định 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 điều chỉnh Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030*

Theo đó đến năm 2030, công suất phát và sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với thời điểm cuối 2015, trong đó nhiệt điện than vẫn có tốc độ phát triển nhanh và chiếm thị phần lớn trong cơ cấu sở hữu nguồn điện. Song song đó tỷ trọng nguồn phát Thủy điện sẽ giảm dần và bổ sung nguồn phát từ Năng lượng tái tạo và hạt nhân.

#### **10.7.4 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Hoạt động chính của GEC là sản xuất và kinh doanh điện năng, do đó các công ty được lựa chọn để so sánh là những doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất điện, đã niêm yết và có quy mô tương đồng về VDL để so sánh về hiệu quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính với GEC trong năm 2020.

So với các doanh nghiệp Thủy điện vừa và nhỏ cùng quy mô đang niêm yết, GEC hiện tại là doanh nghiệp có giá trị vốn hóa cao nhất cũng như tính thanh khoản tốt nhất tại thời điểm 31/12/2020. Mặt khác, ngoài thế mạnh là Thủy điện, GEC đang đầu tư xây dựng và vận hành các Nhà máy Điện Mặt trời và đặt mục tiêu hướng đến Điện gió. GEC bước đầu thành công trong chiến lược phát triển đầy tham vọng của mình khi trở thành nhà tiên phong trên thị trường Năng lượng Mặt trời tại Việt Nam. Điều này sẽ góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho các Cổ đông, Nhà đầu tư đặc biệt khi giá và thanh khoản GEC tăng trưởng qua từng năm hoạt động.

**Bảng 11: So sánh với các công ty cùng ngành**

ĐVT: Tỷ đồng

Mã CK	Tên Công ty	VĐL	VCSH	TTS	Doanh thu	LNG	LNST
<b>GEG</b>	CTCP Điện Gia Lai	2.712	3.468	7.773	1.493	761	295
HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	2.352	2.655	4.112	604	192	34
VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	2.062	3.330	9.676	341	137	188
SBH	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242	2.350	2.523	805	426	380

*Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2020 của các công ty*

**10.7.5 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Với chiến lược phát triển nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

Thời gian gần đây, nhiều nước trong khu vực, đặc biệt là Thái Lan và Philippines đã có nhiều hoạt động tìm kiếm nguồn Năng lượng tái tạo trong khi các quốc gia khác như Việt Nam, Lào hay Campuchia chưa thực sự có bước tiến đáng kể. Theo The Asean Post, từ năm 2000 đến 2016, tăng trưởng kinh tế khu vực đã thúc đẩy nhu cầu Năng lượng sơ cấp tăng 70%. Chính phủ ở các nước Đông Nam Á, vì vậy, thực hiện một loạt chính sách để đảm bảo đáp ứng nhu cầu Năng lượng ngày càng tăng. Giai đoạn 2006-2016, Khu vực Đông Nam Á đầu tư vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo khoảng 27 tỷ USD. Trong đó, năm 2007 tăng 63% cùng kỳ nhờ phát triển các dự án Năng lượng sinh học ở Thái Lan; năm 2011 tăng 83% so với năm 2010 với dự án Địa nhiệt lớn ở Indonesia và các dự án Năng lượng sinh học tiếp tục phát triển ở Thái Lan; năm 2013 tăng 43% so với năm 2012 do các dự án Năng lượng Mặt trời và Gió được triển khai ở Thái Lan và Philippines.

Quốc gia đầu tư mạnh vào Năng lượng tái tạo trong giai đoạn 2006-2016 là Thái Lan với hơn 10 tỷ USD, chiếm gần 40% tổng mức đầu tư của Khu vực, kế đến là Indonesia và Philippines, mỗi nước chiếm khoảng 20%. Philippines gia tăng đầu tư vào các dự án Điện Mặt trời và Điện Gió nhưng Malaysia và Việt Nam lại sụt giảm đầu tư vào Năng lượng tái tạo trong thập kỷ qua. Malaysia dù có gia tăng đầu tư vào Điện Mặt trời nhưng lại giảm đầu tư vào Điện Sinh khối trong khi Việt Nam giảm đầu tư vào Thủy điện nhỏ và Điện sinh khối. Riêng năm 2016, đầu tư vào Năng lượng tái tạo ở các nước trong Khu vực là 2,6 tỷ USD (không tính các nhà máy Thủy điện lớn), chiếm 1% đầu tư vào Năng lượng tái tạo trên toàn cầu. Nước đầu tư mạnh vào khai thác Năng lượng tái tạo là Thái Lan, đạt 1,3 tỷ USD, chiếm 50%; kế đến là Indonesia và Singapore, 2 nước này đầu tư chủ yếu vào Năng



lượng Mặt trời, mức đầu tư lần lượt là 577 triệu USD và 575 triệu USD. Giai đoạn 2000-2016, công suất Thủy điện trong Khu vực tăng từ 16 GW lên 44 GW, tập trung ở các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar; Địa nhiệt tập trung ở Indonesia và Philippines.

Với mục tiêu chiến lược trở thành Công ty lớn thuộc khối Tư nhân hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo, GEC hiện không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh điện năng trên cơ sở khai thác tối đa chuỗi giá trị của Ngành Điện bao gồm Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió... Gắn liền hiệu quả kinh tế với lợi ích chung của cộng đồng xã hội, bảo vệ môi trường sống được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của GEC đặc biệt với sự cam kết đồng hành từ những Cổ đông chiến lược là những tổ chức uy tín.

GEC cũng thực hiện chiến lược M&A xuyên suốt bằng việc tiếp tục tìm kiếm các dự án Năng lượng tái tạo tiềm năng. Cụ thể là các dự án Điện Mặt trời với mức đầu tư 16-18 tỷ đồng/MWp, Thủy điện 30 tỷ đồng/MW, Điện Gió không vượt quá 35 tỷ đồng/MW đối với trên bờ và 45 tỷ đồng/MW đối với xa bờ. GEC cũng tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án Thủy điện tại Lào đón đầu chính sách sẽ nhập khẩu điện từ Nam Lào thông qua các đường dây 220 KV hiện hữu với công suất đến 1.000 MW; Điện Gió tại các khu vực tiềm năng của Tây Nam Bộ và Tây Nguyên và Điện Mặt trời tại các khu vực có giá bán điện cao. Định hướng đến 2025, GEC hoàn thiện tối đa chuỗi giá trị Ngành Điện trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo với danh mục đầu tư đa dạng từ Thủy điện, Điện Mặt trời, Điện Gió và Điện Rác, Điện Khí - vốn là những loại hình mới, không dễ triển khai tại Việt Nam vì đòi hỏi rất cao về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm cho đến tài chính.

#### **10.8 Hoạt động Marketing**

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt là điện năng nên hoạt động Marketing của Công ty tập trung và các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Công ty chung sức, chung lòng, củng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà Công ty đã đề ra;
- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Công ty để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các lĩnh vực khác như tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số lĩnh vực liên quan khác;
- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:
  - o Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện;
  - o Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động;
- Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của GEC đối với xã hội, môi trường...
- Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh, GEC song hành chú trọng quan tâm và phát triển cộng đồng địa phương nơi những dự án mang thương hiệu GEC được triển khai, góp phần chung tay cải thiện đời sống người dân tại đây;
- Đặc thù ngành nghề hoạt động các dự án của GEC thường phát triển tại các khu vực vùng sâu vùng xa, kinh tế kém phát triển. Với mong muốn thúc đẩy kinh tế địa phương, GEC luôn quan tâm tạo điều kiện tối đa để người dân nơi đây có cơ hội tham gia vào dự án như: ưu tiên tuyển dụng lao động bản địa cho giai đoạn xây dựng; công bố thông tin tuyển dụng tại trụ sở UBND để tạo cơ hội cho lao động bản địa có chuyên môn vận hành dự án;



- Bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và đặc biệt là sự quản lý chặt chẽ về mặt pháp luật. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, GEC luôn chú trọng các hoạt động tuân thủ, không chỉ những tiêu chuẩn trong nước mà còn chuẩn mực quốc tế, đóng góp xây dựng một cuộc sống tươi đẹp cho cộng đồng và xã hội.

#### **10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế**

GEC đã hoàn thành dây chuyền sản xuất Robot lau pin Năng lượng Mặt trời nhằm mục tiêu hướng đến sản xuất đại trà cung cấp cho các đối tác trong và ngoài nước. Các dòng sản phẩm GECBots R1, R2, R3, R4 đang được đẩy nhanh việc nộp hồ sơ, đăng ký thương hiệu bản quyền với Cục Sở hữu trí tuệ.

#### **10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Kể từ khi thành lập đến nay, GEC đã chú trọng trong việc đầu tư cho việc nâng cấp các nhà máy, cụ thể như thay thế bánh xe công tác để nâng hiệu suất phát điện, cải tạo hệ thống tự động hóa SCADA/HMI để giám sát hoạt động các nhà máy ngay Trung tâm điều độ tại Công ty... Các nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa sản xuất như hệ thống kích từ, điều tốc; hệ thống nguồn tự dùng DC; thiết bị giám sát sự cố lưới 35kV... đã được đưa vào ứng dụng. Việc làm chủ các công nghệ trọng yếu này giúp giảm thiểu tối đa việc ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết kiệm thời gian khắc phục khi có các sự cố xảy ra.

Đến thời điểm hiện tại, GEC đã làm chủ công nghệ trong lĩnh vực Thủy điện, đảm bảo trong công tác tự quản lý và kiểm soát mọi hoạt động trong công tác vận hành các Nhà máy Thủy điện và Điện Mặt trời. Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện tại, GEC đang từng bước phát triển các sản phẩm mới về dịch vụ kỹ thuật nhằm mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề như tham gia tư vấn đầu tư xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ; giám sát thi công các công trình thủy lợi – thủy điện, xây dựng dân dụng – công nghiệp. Với kinh nghiệm trên thị trường, Công ty nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào một số dự án thủy điện có hiệu quả cao theo hình thức độc lập đầu tư hoặc tham gia liên doanh để tăng doanh thu cho doanh nghiệp cũng như bắt kịp xu hướng chung của ngành.

Xác định được yếu tố con người là quan trọng trong sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp, Công ty đã thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nhân viên kỹ thuật lành nghề để chủ động tiếp cận những thông tin mới nhất về sản phẩm, kỹ thuật, công nghệ mới và xu hướng thị trường. Từ chỗ phải thuê các chuyên gia nước ngoài làm tư vấn, thiết kế công trình; chỉ đạo thi công xây lắp và trực tiếp căn chỉnh máy móc, thiết bị kỹ thuật quan trọng; đến nay các chuyên gia kỹ thuật và công nhân giàu kinh nghiệm của Công ty đã cơ bản đảm trách được công việc một cách an toàn, hiệu quả, tạo tiền đề cho việc phát triển các hoạt động tư vấn xây dựng theo định hướng phát triển lâu dài.

#### **10.11 Chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty**

Với phương châm “*Quản trị chuẩn mực - Điều hành chuyên nghiệp - Kiểm soát trách nhiệm*”, HĐQT GEC năm 2020 đã cụ thể hóa chiến lược kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua việc đưa ra những định hướng chiến lược hợp lý theo xu hướng thị trường, tăng cường mối quan hệ với các Cổ đông chiến lược nước ngoài IFC và Armstrong để tăng quy mô Công ty, làm cơ sở vững chắc cho các hoạt động điều hành của BTGD. Năm 2019, đánh dấu một thành công mới khi GEC đã thành công trong việc tự phát triển dự án ĐMT Trúc Sơn có thời gian thi công kỷ lục trong vào 3 tháng với chi phí được tiết giảm đáng kể 18%; đồng thời kịp thời nắm bắt các cơ hội trên thị trường

để thành công M&A dự án Điện Gió V.P.L Bến Tre - giai đoạn 1 có công suất 30 MW phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành. Đến thời điểm cuối năm 2020, GEC đang sở hữu hệ thống 13 NMTĐ và 5 Nhà máy ĐMT với công suất lần lượt 84 MW và 260 MWp, tương đương tổng công suất 286,7 MW.

Trong xu thế tác động của hiện tượng El Nino, tình hình nắng nóng được dự báo sẽ tiếp tục kéo dài, điều này có ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của các nhà máy ĐMT, được cho là những nhân tố chính đóng góp vào kết quả HĐKD của Công ty trong các năm tới. Thủy điện dự kiến sẽ duy trì mức đóng góp DT khoảng gần 30% hàng năm, 5 nhà máy ĐMT được đưa vào vận hành hết công suất và toàn thời gian trong các năm tiếp theo sẽ đóng góp gần 60% DT hàng năm. Bên cạnh đó, GEC cũng sẽ phấn đấu công suất phát triển 3 dự án Điện Gió để được hưởng cơ chế giá F.I.T dành cho Điện Gió đến tháng 11/2021 và mở rộng phát triển ĐMT Áp mái trên cơ sở tiếp cận, hợp tác phát triển Điện mái nhà cùng với các hộ kinh doanh nông nghiệp nhằm gắn kết hơn nữa công cuộc phát triển Công ty với kinh tế xã hội địa phương.

Bên cạnh các dịch vụ đã cung cấp ra ngoài thị trường như xây dựng, sửa chữa, triển khai thí nghiệm, quản lý vận hành... đối với các NMTĐ và ĐMT, đội ngũ kỹ thuật của GEC cũng không ngừng học hỏi, đúc kết kinh nghiệm từ các công nghệ tiên tiến, liên tục cải tiến kỹ thuật, làm chủ công nghệ, nghiên cứu các giải pháp tối ưu và các giải pháp tự động hoá, thử nghiệm, chế tạo các hệ thống mới như hệ thống ĐMT nổi, ĐMT xoay trục, Robot Lau pin thương mại... nhằm đa dạng hóa nguồn DT, tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty.

Đồng thời, GEC cũng đang tích cực tìm kiếm các cơ hội phát triển dự án Thủy điện, ĐMT tại các nước lân cận như Lào và Campuchia, để cộng hưởng các cơ hội phát triển chuỗi giá trị Ngành Năng lượng từ khâu *Tim kiếm và Phát triển dự án, Thực hiện pháp lý và Thiết kế, Tiến hành Thi công xây dựng cho đến Vận hành nhà máy bao gồm cả Kinh doanh thương mại và Bảo trì sửa chữa*. Trong bối cảnh chung của ngành Năng lượng, với nhu cầu tăng trưởng nguồn cung điện 8%-10%/năm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, GEC đang xây dựng một kế hoạch ngân sách thận trọng và khả thi cho giai đoạn tiếp theo và nỗ lực cân đối các giải pháp thực sự phù hợp nhằm triển khai tối ưu nhất các mục tiêu được ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, mang lại tối đa lợi ích cho Cổ đông hiện hữu.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Tổng số lao động của toàn Công ty đến thời điểm 30/06/2021 là 678 người với cơ cấu như sau:

**Bảng 12: Tình hình lao động của Công ty**

*Đơn vị tính: người*

T T	Tính chất phân loại	GEC		GEC Group	
		Số lượng tại 30/06/2021	Số lượng bình quân trong năm 2019-2020	Số lượng tại 30/06/2021	Số lượng bình quân trong năm 2019-2020
I	Theo trình độ				

1	Số lao động có trình độ trên Đại học	18	15.75	35	20.25
2	Số lao động có trình độ Đại học	159	165.50	336	236.75
3	Số lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp	143	149.75	222	227.50
4	Số lao động có trình độ khác	45	49.25	85	81.75
<b>II</b>	<b>Phân theo loại hợp đồng</b>				
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	13	4.50	65	8.50
2	Hợp đồng không thời hạn	209	208.75	272	301.50
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	143	143.25	341	230.25
4	Hợp đồng thời vụ	0	23.75	0	26.00
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>365</b>	<b>380,25</b>	<b>678</b>	<b>566,25</b>

*Nguồn: GEC*

## 11.2 Chính sách nhân sự

### Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của Cán bộ nhân viên. Đặc biệt, Công ty chú ý phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương. Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay, Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị đào tạo vận hành nhà máy, nhằm phục vụ cho đội ngũ nhân sự làm việc tại các Ban quản lý dự án.

Thế mạnh của GEC là thu hút được một đội ngũ nhân sự trung thành và gắn bó, để duy trì và phát huy thế mạnh này, Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn; thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho CBCNV. Công ty đặc biệt chú trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề

vì đó là nhân tố quan trọng trong việc tồn tại và phát triển một doanh nghiệp. Để thực hiện điều này, Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho CBCNV được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của CBCNV.

### **Chính sách lương thưởng và phúc lợi**

Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả Cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng hiệu quả cuối năm, tặng quà vào các ngày lễ trong năm cho Cán bộ nhân viên. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

Ngoài việc nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho Cán bộ nhân viên theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành, GEC đã xây dựng một số chính sách về lương, thưởng nhằm khuyến khích, động viên và thúc đẩy tinh thần cống hiến của Cán bộ nhân viên:

- Áp dụng chính sách trả lương khoán theo doanh thu đối với CBCNV Bộ phận sản xuất; CBCNV khối văn phòng hưởng lương theo chức danh công việc.
- Thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động;
- Quan tâm đến chế độ đời sống CBCNV, tạo điều kiện để hoạt động thuận lợi và phối hợp tốt với Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác;
- Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho Cán bộ nhân viên, theo đó cấu trúc đãi ngộ được chia làm hai hướng: Trực tiếp như Lương, thưởng, phúc lợi bằng hiện kim như tháng lương thứ 13 và chia lợi nhuận, trợ cấp ốm đau, thai sản,...; Gián tiếp như Chế độ nghỉ phép/bù, bảo hiểm (bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn), an toàn lao động (khám sức khỏe định kỳ), phúc lợi người thân, dịch vụ khác (cơm trưa, quà tặng sinh nhật, quà Tết,...)

### **Hoạt động đào tạo người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển bền vững thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ Cán bộ nhân viên, Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử Cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo Cán bộ nhân viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty, để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới.

GEC còn tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỹ năng, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc. GEC luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên, tạo sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên. Các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn được chia sẻ bởi các nhân sự trong nội bộ Phòng ban như đào tạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực điện, nghiệp vụ quản lý Cổ đông, công bố thông tin, nghiệp vụ thư ký, trợ lý, các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiệp vụ kế toán...

### **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của Pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

Công ty phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công tổ chức Hội thao truyền thống, Giao lưu văn nghệ và tạo điều kiện cho người lao động tham gia, vừa góp phần nâng cao sự gắn kết giữa các CBNV, vừa phục vụ đời sống tinh thần. Đối với các trường hợp phải làm ca đêm, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng thực tế nhằm bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần cũng như tạo tâm lý tốt nhất cho người lao động trong quá trình làm việc. Định kỳ hàng năm, Công ty mời các cơ quan chức năng kiểm tra độ ồn, rung, bụi... để có căn cứ nghiên cứu và trang bị bổ sung thêm phương tiện bảo vệ cá nhân như đồng phục, thiết bị bảo hộ cho nhân viên nhằm hạn chế ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe người lao động, giảm trừ những yếu tố nguy hiểm, có hại...; từ đó cải thiện môi trường làm việc và đưa ra chế độ phụ cấp độc hại.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho Cán bộ nhân viên được tham gia khám sức khỏe, tham quan nghỉ mát, khuyến khích Cán bộ nhân viên nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

## **12. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý. Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHCĐ thông qua.

**Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua các năm**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/VDL)	20%	10%	7%	8%	8%

Trong đó:					
- Tiền mặt	0%	10%	7%	0%	4%
- Cổ phiếu	20%	0%	0%	8%	4%

Nguồn: GEC

### 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt chào bán gần nhất năm 2020. Báo cáo tình hình sử dụng vốn số được Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán ngày 14/07/2021 cho thấy việc sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán phù hợp với phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất (từ ngày 25/09/2020 đến ngày 29/10/2020) được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 07/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2020 như sau: đầu tư hoặc góp vốn và các công ty con triển khai các dự án năng lượng tái tạo của Công ty, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 23/2020/NQ-HĐQT ngày 16/07/2020 và thực tế triển khai đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1.	Góp vốn vào CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	46,97	29,00	Hoàn thành 2020
2.	Góp vốn vào CTCP ĐMT Trúc Sơn	46,98	-	Không thực hiện
3.	Góp vốn vào CTCP Năng lượng VPL	249,75	23,00	Góp vốn theo tiến độ
4.	Góp vốn vào CTCP Thủy điện Gia Lai theo kế hoạch tăng vốn	148,98	183,36	Hoàn thành 2020
5.	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang	-	68,41	Hoàn thành Quý 1/2021
6.	Mua cổ phần CTCP ĐMT TTC Đức Huệ Long An	-	205,96	Hoàn thành 2020
7.	Bổ sung vốn lưu động	17,05	-	Không thực hiện
<b>TỔNG</b>		<b>509,73</b>	<b>509,73</b>	

Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán

Việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn nêu trên là hoàn toàn cần thiết và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 ngày 29/04/2021, Công ty đã báo cáo các cổ đông về việc thay đổi mục

đích sử dụng vốn này và đã được 100% cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành**

***Cam kết thuê hoạt động***

Tổ Chức Phát Hành phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai, theo BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán như sau:

*Đơn vị: triệu Đồng*

<b>Thời hạn hợp đồng thuê hoạt động</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2019</b>
Dưới 1 năm	3.637	5.394
Từ 1 đến 5 năm	4.238	4.722
Trên 5 năm	33.228	27.240
<b>Tổng các khoản thanh toán tối thiểu</b>	<b>41.103</b>	<b>37.366</b>

***Cam kết vốn***

Các cam kết về chỉ tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng nhưng chưa thực hiện, chốt tại thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất như sau như sau:

*Đơn vị: triệu Đồng*

<b>Chỉ tiêu tạo lập TSCĐ</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>31/12/2019</b>
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	7.860	8.376

***Cam kết góp vốn***

Tổ Chức Phát Hành có cam kết góp vốn vào một số công ty tại thời điểm hiện tại như sau:

*Đơn vị: triệu Đồng*

<b>Các công ty chưa được góp vốn</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ</b>	<b>Vốn điều lệ dự kiến</b>
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền	100%	120.000
CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tân Thành	100%	200.000
CTCP Năng Lượng Tái Tạo Tiền Giang	100%	10.000
Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang	54,79%	400.000

*Đơn vị: triệu Đồng*

<b>Các công ty chưa được góp đủ vốn</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ</b>	<b>Số tiền cam kết góp vốn</b>	<b>Số tiền đã thực góp</b>	<b>Số tiền còn phải góp</b>
CTCP Điện mặt trời TTC Tây Sơn – Bình Định	51%	105.570	2.550	103.020
CTCP Điện TTC Tây Sơn – Bình Định	51%	105.570	2.550	103.020
CTCP Hợp tác và Phát triển Năng lượng Tái tạo Vi-Ja	99%	148.500	21.300	127.200



**Cam kết bảo lãnh hợp đồng**

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, Tổ Chức Phát Hành đang bảo lãnh cho các khoản vay của CTCP TTC Đức Huệ - Long An với Vietcombank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và của CTCP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

- 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Hiện tại, Tổ Chức Phát Hành đang có phát sinh các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án NMTĐ và ĐMT. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất thì việc giải quyết các tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc các hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Theo điều 273 của Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, trong trường hợp các bên cho thuê đất không muốn kế thừa các tài sản gắn liền trên đất hoặc các bên có thỏa thuận khác thì Tổ Chức Phát Hành phải có nghĩa vụ xử lý các tài sản gắn liền trên đất. Tại thời điểm hiện tại, các bên tham gia hợp đồng thuê đất vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất do đó, Tổ Chức Phát Hành có thể phát sinh nợ liên quan đến chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng của các dự án NMTĐ và ĐMT.

- 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

**Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	4.548.125	5.173.076	14%	5.395.015



2	Vốn chủ sở hữu	2.338.999	3.087.134	32%	3.135.951
3	Doanh thu thuần	748.808	931.999	24%	289.393
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	220.784	255.035	16%	46.709
5	Lợi nhuận khác	523	3.234	518%	5.674
6	Lợi nhuận trước thuế	221.307	258.269	17%	52.383
7	Lợi nhuận sau thuế	217.250	253.901	17%	51.415
8	Tỷ lệ LNST trên VCSH	9,29%	8,22%	-11%	1,64%

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và năm 2020; BCTC quý II năm 2021*

**Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	6.763.219	7.773.108	15%	9.735.331
2	Vốn chủ sở hữu	2.579.628	3.467.916	34%	3.403.282
3	Doanh thu thuần	1.159.374	1.493.323	29%	624.725
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	304.290	303.928	0%	153.752
5	Lợi nhuận khác	-342	4.659		7.180
6	Lợi nhuận trước thuế	303.948	308.586	2%	160.932
7	Lợi nhuận sau thuế	290.516	294.963	2%	149.903
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56,15%	36,77%	-35%	
9	Tỷ lệ LNST trên VCSH	11,26%	8,51%	-24%	4,40%

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và năm 2020; BCTC quý II năm 2021*

DTT hợp nhất năm 2020 đạt 1.493 tỷ đồng, tuy chỉ đạt 98% kế hoạch doanh thu năm 2020 đã được ĐHCĐ thông qua nhưng tăng 28,8% so với cùng kỳ. DTT 2020 chủ yếu đến từ 2 lĩnh vực chính là DT Điện chiếm 83,6% (trong đó thủy điện 27% DTT, ĐMT 57% DTT), DT Bán hàng chiếm 12,8%,

còn lại là DT đến từ Cung cấp dịch vụ và xây lắp. LNTT hợp nhất năm 2020 đạt 308 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,5% so với cùng kỳ.

Việc đưa 5 nhà máy ĐMT và 34 MWp điện áp mái đóng điện thành công đã góp phần đưa TTS năm 2020 của GEC tăng thêm 14,9% đạt 7.773 tỷ đồng, trong đó Tài sản cố định đạt gần 5.375 tỷ đồng. Đối với các chỉ số Tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản bình quân và tỷ suất Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân tuy có sự điều chỉnh giảm nhẹ trong năm 2020 do độ trễ từ việc sinh lời của các khoản nợ vay, khoản góp vốn mới được huy động gần đây nhưng vẫn được duy trì ở mức khả quan tỷ lệ tương ứng là 3,54% và 8,51%. Ngoài ra là việc tăng vốn cho dự án Điện gió mới được đưa vào vận hành, dự kiến sau khi các nhà máy đang đầu tư được đưa vào vận hành, các tỷ số này sẽ được cải thiện đáng kể.

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt 295 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,5% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chính là do điều kiện thời tiết nắng hạn trong nửa đầu năm 2020 thuận lợi cho năng suất của NM ĐMT, các tháng cuối năm, khu vực Tây nguyên có mưa nhiều đã ảnh hưởng tích cực đến năng suất của các nhà máy Thủy điện.

#### **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập**

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020 theo đúng quy định. Đơn vị thực hiện kiểm toán là Công ty TNHH PWC (Việt Nam) đã đưa ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020.

### **1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

Biến đổi khí hậu trong năm 2020 đã tiếp tục gây bất lợi cho công tác vận hành tại các NMTĐ hiện hữu. Sản lượng từ ĐMT áp mái cũng không như đạt kỳ vọng do một số hệ thống bị vướng thủ tục pháp lý. Doanh thu từ các NM ĐMT đã vận hành của Công ty đều đạt kế hoạch đặt ra. Bên cạnh đó, với sự cố gắng trong việc kiểm soát các khoản chi phí hoạt động mà vẫn đảm bảo Công ty vận hành ổn định nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2019 đã đề ra.

Ngoài ra, một số nhân tố khác tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chi tiết như sau:

- Cho đến thời điểm này, biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước;w
- Chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng Năng lượng tái tạo hiện nay chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành Năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn Năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư;
- Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh nên nhu cầu điện cao hơn so với nguồn cung sản xuất điện. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới có nhiều biến động sẽ có nhiều bất định gây tác động đến nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện năng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.

Mặc dù đối mặt với những thử thách nêu trên, nhưng GEC vẫn có sự tăng trưởng ổn định do Công ty chủ động đưa ra các giải pháp trọng tâm.

Lĩnh vực	Chiến lược phát triển năm 2020 - 2021
<b>Thủy điện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện các quy trình vận hành phù hợp, hướng đến tối ưu hóa hoạt động sản xuất</li> <li>- Kiểm soát chi phí vận hành, sửa chữa theo thứ tự ưu tiên các hạng mục để tối ưu hiệu quả sản xuất điện</li> <li>- Đầu tư nâng cấp, gia tăng hiệu quả hoạt động NMTĐ H'Chan, H'Mun</li> <li>- Phát huy tối đa công suất giờ cao điểm, gia tăng DT, tiết giảm chi phí sửa chữa, đảm bảo an toàn máy hoạt động</li> <li>- Phối hợp cùng với Hội đồng Khoa học các công trình thủy công xác định các kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng theo đúng lịch định kỳ, để tối ưu chi phí, bảo đảm chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động</li> </ul>
<b>Điện mặt trời</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các dự án đã đi vào vận hành:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hoàn thiện các quy trình, tầm nang quản lý vận hành hiệu quả các Nhà máy</li> <li>✓ Đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin quản lý tự động</li> <li>✓ Phối hợp hiệu quả với các chuyên gia nước ngoài xây dựng đội ngũ kỹ sư quản lý vận hành (O&amp;M) lành nghề, đảm bảo các Nhà máy vận hành tự động</li> <li>✓ Tích cực, chủ động đánh giá để đưa ra các giải pháp phòng ngừa rủi ro có thể phát sinh</li> <li>✓ Kết hợp với các kỹ sư có chuyên môn kỹ thuật cao để khắc phục các sự cố phát sinh trong thời gian sớm nhất</li> <li>✓ Giám sát liên tục thông qua hệ thống SCADA để phân tích dữ liệu, cảnh báo cũng như đánh giá về các rủi ro tương lai</li> </ul> </li> <li>- <b>Các dự án đang trong giai đoạn triển khai:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Bám sát các quyết định của TTCP về cơ chế thí điểm triển khai các Dự án ĐMT để nỗ lực đưa Dự án ĐMT Đức Huệ 2 đi vào vận hành trong năm 2021</li> <li>✓ Tự triển khai các dự án ĐMT, ĐMT Áp mái hoặc thông qua các nhà thầu EPC trong trường hợp đảm bảo tính cạnh tranh về chi phí, chất lượng công trình và các điều khoản thanh toán thương mại</li> </ul> </li> </ul>
<b>Điện Gió</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thi công đưa vào vận hành 130 MW (Dự án Điện gió V.P.L Bến Tre GD1 30 MW, Dự án Điện Gió Ia Bang 1 50 MW và Dự án Điện gió Tân Phú Đông 2 50 MW) trước tháng 11/2021</li> <li>- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, nhà thầu quốc tế</li> </ul>

Lĩnh vực	Chiến lược phát triển năm 2020 - 2021
<b>Khoa học kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo công tác quản lý vận hành hiệu quả tại các nhà máy NLTT thông qua kiểm soát và duy trì ở mức cao nhất các chỉ tiêu về hiệu suất hệ thống và an toàn thiết bị, đảm bảo việc vận hành ổn định và xuyên suốt, hướng đến việc tự động hóa quản lý vận hành các dự án sau khi hoàn thành</li> <li>- Tự chủ hoạt động thi công các dự án NLTT; định hướng cung cấp dịch vụ tổng thầu EPC cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực NLTT</li> <li>- Phát huy hoạt động dịch vụ thí nghiệm cho GEC và các CÔNG TY THÀNH VIÊN, tiếp tục cải tiến và tối ưu sản phẩm Robot lau pin thành sản phẩm đặc thù cho thương hiệu GEC</li> </ul>

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, không có bất cứ biến động lớn nào có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

**Bảng 14: Tình hình vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty mẹ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Vốn điều lệ	2.038.917	2.711.752	2.711.752
Thặng dư vốn cổ phần	38.673	38.206	38.179
Quỹ đầu tư phát triển	35.594	43.211	44.754
LNST chưa phân phối	225.815	293.965	341.267
Vốn chủ sở hữu	2.338.999	3.087.134	3.135.951

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và năm 2020; BCTC quý II năm 2021*

**Bảng 16: Vốn điều lệ và Vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Vốn góp Chủ sở hữu	2.038.917	2.711.752	2.711.752
Thặng dư vốn cổ phần	38.673	38.206	38.179

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Quỹ đầu tư phát triển	78.813	87.319	88.861
LNST chưa phân phối	164.750	219.977	289.760
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	258.475	410.662	274.730
Vốn chủ sở hữu	2.579.628	3.467.916	3.403.282

*Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và năm 2020; BCTC quý II năm 2021*

**b. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao/hao mòn theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 5 - 48 năm
- Máy móc và thiết bị: 5 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 5 - 20 năm
- Thiết bị quản lý: 3 - 10 năm
- Phần mềm máy tính: 3 - 8 năm
- Khác: 2 - 20 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 40 đến 50 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thời hạn hoạt động của dự án.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

**c. Mức lương bình quân**

**Bảng 17: Mức lương bình quân**

Năm	Thu nhập bình quân (Đồng/tháng)
2014	9.600.000
2015	10.000.000
2016	10.500.000
2017	13.000.000
2018	14.000.000
2019	16.000.000
2020	18.000.000

*Nguồn: GEC*

Lương trung bình của người lao động tại GEC cũng ghi nhận sự tăng trưởng ổn định, từ 10 triệu/tháng năm 2015 lên đến 18 triệu/tháng năm 2020, tăng trưởng 180 %. Đây là mức thu nhập khá so với mức lương cơ bản quy định bởi Nhà nước đối với các doanh nghiệp trên cùng địa bàn.

**d. Tình hình công nợ**

**Các khoản phải thu:**

**Bảng 18: Các khoản phải thu của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

ST T	Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>309.834</b>	<b>635.021</b>	<b>386.509</b>
1	Phải thu ngắn hạn Khách hàng	102.560	179.442	113.572
2	Trả trước người bán ngắn hạn	25.267	2.198	5.053
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	130.200	69.200	101.176
4	Phải thu ngắn hạn khác	51.807	384.181	166.708
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
<b>II</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>	<b>568</b>	<b>531</b>	<b>416</b>
1	Phải thu dài hạn khác	1.259	1.259	568
2	Dự phòng phải thu khó đòi	(691)	(728)	-152
	<b>Tổng cộng</b>	<b>310.402</b>	<b>635.552</b>	<b>386.925</b>

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**Bảng 19: Các khoản phải thu hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>688.223</b>	<b>1.434.321</b>	<b>910.618</b>
1	Phải thu ngắn hạn Khách hàng	213.458	321.099	254.505
2	Trả trước người bán ngắn hạn	74.261	466.162	164.703

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	157.900	144.200	176.176
4	Phải thu ngắn hạn khác	243.109	503.134	315.507
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(511)	(280)	-280
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	6	6	6
<b>II</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>	<b>573</b>	<b>25.783</b>	<b>17.571</b>
1	Phải thu Khách hàng dài hạn	1.264	26.511	17.723
2	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(691)	(728)	-152
	<b>Tổng cộng</b>	<b>688.796</b>	<b>1.460.104</b>	<b>928.189</b>

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**Các khoản phải trả:**

**Bảng 19: Các khoản phải trả của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>539.080</b>	<b>536.578</b>	<b>297.318</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	16.847	81.115	4.429
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.270	1.968	1.198
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	6.748	22.622	9.120
4	Phải trả người lao động	7	-	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.994	9.564	21.553
6	Phải trả ngắn hạn khác	121.811	5.983	4.907
7	Vay và nợ thuê tài chính	371.935	400.553	247.621
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.468	14.773	8.490
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.670.045</b>	<b>1.549.363</b>	<b>1.961.745</b>

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vay dài hạn	1.666.461	1.546.086	1.958.524
2	Dự phòng phải trả dài hạn	2.994	2.994	2.994
3	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	590	283	227
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.741.575</b>	<b>2.085.941</b>	<b>2.259.063</b>

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**Bảng 20: Các khoản phải trả hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>836.409</b>	<b>1.101.061</b>	<b>1.741.950</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	80.714	375.696	1.229.793
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.797	3.427	1.437
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	15.932	37.688	22.073
4	Phải trả người lao động	1.530	942	37
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.694	34.311	24.654
6	DT chưa thực hiện ngắn hạn	26	246	212
7	Phải trả ngắn hạn khác	127.513	12.151	11.502
8	Vay và nợ thuê tài chính	553.637	600.885	420.108
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31.566	35.714	32.134
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.347.183</b>	<b>3.204.132</b>	<b>4.590.098</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	46	42
3	Vay dài hạn	3.343.143	3.200.587	4.586.614



4	Dự phòng phải trả dài hạn	3.450	3.216	3.216
5	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	590	283	227
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.183.592</b>	<b>4.305.193</b>	<b>6.332.049</b>

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**e. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản Cáo bạch này.

**f. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế VAT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

**Bảng 20: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	-	<b>110</b>	<b>221</b>
1	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	110	221
<b>II</b>	<b>Các khoản phải trả</b>	<b>6.748</b>	<b>22.622</b>	<b>9.120</b>
1	Thuế Giá trị gia tăng	1.351	13.942	6.870
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.657	4.067	871
3	Thuế Thu nhập cá nhân	1.495	1.242	587
4	Thuế Tài nguyên	1.424	2.545	790
5	Các loại Thuế khác	821	824	3

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

So với các lĩnh vực khác, Ngành năng lượng nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ, đặc biệt là ở khía cạnh tài chính. Cụ thể các ưu đãi về tiền thuê đất, thuế của NMTĐ, ĐMT như: ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được, ưu đãi miễn/giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất tùy thuộc vào vị trí dự án; ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định chung hiện nay đối với thuế thu nhập của các dự án năng lượng thuộc danh mục ưu đãi đầu tư của Chính

phủ khi áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu tiên và giảm 50% thuế trong 9 năm kế tiếp.

**Bảng 21: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước Hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>608</b>	<b>640</b>	<b>1.039</b>
1	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	608	640	1.039
<b>II</b>	<b>Các khoản phải trả</b>	<b>15.932</b>	<b>37.688</b>	<b>22.073</b>
1	Thuế Giá trị gia tăng	2.081	20.096	10.268
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.561	9.379	9.585
3	Thuế Thu nhập cá nhân	2.481	2.609	1.063
4	Thuế Tài nguyên	2.261	4.363	1.101
5	Các loại Thuế khác	2.548	1.241	57

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

Góp phần đáp ứng nhu cầu năng lượng từ giải pháp năng lượng sạch, ngoài việc tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty, tạo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương, bảo đảm lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan; việc làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước cũng được BLĐ GEC xem là một trong những sứ mệnh quan trọng của tăng trưởng bền vững. Hoàn thành các nghĩa vụ về Thuế không đơn thuần là tuân thủ pháp luật mà còn là một trong những đóng góp có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của đất nước nói chung và những địa phương nơi GEC đang hoạt động sản xuất cũng như cung cấp dịch vụ nói riêng.

**g. Trích lập các Quỹ theo Luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

**Bảng 22: Mức trích lập các Quỹ của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	15.468	14.773	8.490

2	Quỹ Phát triển khoa học công nghệ	590	283	227
3	Quỹ Đầu tư phát triển	35.594	43.211	44.754
<b>Tổng cộng</b>		<b>51.652</b>	<b>58.267</b>	<b>53.471</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán của Công ty năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**Bảng 23: Số dư hợp nhất các Quỹ của Công ty tại từng thời điểm**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31.566	35.714	32.134
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	590	283	227
3	Quỹ đầu tư phát triển	78.813	87.319	88.861
<b>Tổng cộng</b>		<b>110.969</b>	<b>123.316</b>	<b>121.222</b>

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**h. Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng dư nợ vay của Công ty mẹ là 1.947 tỷ đồng, dư nợ vay trên BCTC Hợp nhất là 3.801 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/06/2021, tổng dư nợ vay của Công ty mẹ là 2.206 tỷ đồng, dư nợ vay trên BCTC hợp nhất là 5.007 tỷ đồng.

**Bảng 22: Tổng dư nợ vay của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>371.935</b>	<b>400.553</b>	<b>247.621</b>
	Vay ngân hàng	290.400	83.874	129.143
	Trái phiếu phát hành đáo hạn trong vòng 1 năm	15.000	231.000	30.000
	Vay dài hạn ngân hàng đáo hạn trong vòng 1 năm	-	85.600	88.400
	Vay dài hạn đến hạn trả	66.535	78	78
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.666.461</b>	<b>1.546.086</b>	<b>1.958.524</b>
	Vay ngân hàng	1.181.400	1.095.800	1.050.700
	Phát hành trái phiếu	489.000	455.000	925.000

	Chi phí phát hành trái phiếu	(3.977)	(4.738)	-17.201
	Vay khác	38	24	24
	<b>Tổng nợ vay</b>	<b>2.038.396</b>	<b>1.946.639</b>	<b>2.206.145</b>

*Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

**Bảng 24: Tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>553.637</b>	<b>600.885</b>	<b>420.108</b>
	Vay ngân hàng	295.408	84.478	129.143
	Vay bên liên quan	7.000	-	-
	Trái phiếu phát hành đáo hạn trong vòng 1 năm	15.000	231.000	30.000
	Vay dài hạn ngân hàng đáo hạn trong vòng 1 năm	236.094	282.800	257.559
	Nợ thuê tài chính đáo hạn trong vòng 1 năm	-	2.529	3.328
	Vay dài hạn khác đáo hạn trong vòng 1 năm	135	78	78
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>3.343.143</b>	<b>3.200.587</b>	<b>4.586.614</b>
	Vay ngân hàng	2.858.081	2.738.696	3.662.068
	Phát hành trái phiếu	489.000	455.000	925.000
	Chi phí phát hành trái phiếu	(3.977)	(4.738)	-17.201
	Thuê tài chính	-	11.605	16.723
	Khác	38	24	24
	<b>Tổng nợ vay</b>	<b>3.896.780</b>	<b>3.801.472</b>	<b>5.006.722</b>

*Nguồn: BCTC Hợp nhất Kiểm toán năm 2019 và 2020; BCTC Quý II năm 2021*

Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, để triển khai các dự án ĐMT và Điện Gió, GEC đã tiếp cận với các Tổ chức Tín dụng trong nước nhằm đàm phán và lựa chọn các nguồn vốn ưu đãi dành cho việc đầu tư các dự án năng lượng sạch. Với uy tín của mình, GEC nhận được sự tín nhiệm cao từ các tổ chức tài chính thông qua việc chấp thuận tài trợ vốn đầu tư các dự án ĐMT bởi Ngân hàng Vietcombank và Agribank.

Khoản vay và phát hành trái phiếu là nguyên nhân chính làm tăng dư nợ tại ngân hàng trong 2 năm 2019 và 2020 và 6 tháng đầu năm 2021. Tổng dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty năm 2019 và 2020 ghi nhận lần lượt 3.897 tỷ đồng và 3.801, tăng xấp xỉ 2,5 lần so với cùng kỳ trong đó nợ vay từ các tổ chức tín dụng chiếm đến 94%. 6 tháng đầu năm 2021, GEC đã phát hành thành công gói Trái phiếu có tài sản bảo đảm thu về 500 tỷ đồng được tư vấn bởi Công ty chứng khoán Techcombank. Trong bối cảnh thị trường Trái phiếu phát triển mạnh với nhiều công ty phát hành Trái phiếu với lãi suất hấp dẫn hơn thì việc phát hành thành công thể hiện sự quan tâm và tin tưởng của Nhà đầu tư đối với GEC. Ngoài ra, GEC duy trì mối quan hệ tốt với hệ thống các ngân hàng quốc doanh lớn nhất cả nước gồm Vietcombank, Vietinbank, Agribank với tổng dư nợ vay từ các tổ chức này là 3.791 tỷ đồng để phục vụ vốn cho các các dự án ĐMT và điện gió trong năm 2020 và 2021. Tính đến ngày 30/06/2021, tổng dư nợ vay hợp nhất của Công ty tăng gần 32%, ghi nhận 5.007 tỷ đồng.

**i. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:**

Không có

**2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ**

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	1,2	1,4
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0,8	1,2
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,4
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,9	0,7
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3,1	3,4
	Doanh thu thuần/TTS bình quân	0,2	0,2
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	29,0%	27,2%

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,6%	9,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	5,1%	5,2%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	29,5%	27,4%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ Kiểm toán năm 2019 và năm 2020

**Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty**

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,4	1,6
	<i>(Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)</i>		
	Hệ số thanh toán nhanh	1,0	1,5
	<i>(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)</i>		
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,6
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,6	1,2
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	Vòng quay hàng tồn kho	3,0	3,1
	<i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>		
	Doanh thu thuần/TTS bình quân	0,2	0,2
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	25,1%	19,8%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	11,6%	9,8%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	5,2%	4,1%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	26,2%	20,4%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.146	1.029

*Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2019 và 2020*

Một trong những yếu tố khiến cho mảng năng lượng tái tạo thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế bên cạnh xu hướng phát triển xanh, sạch, bền vững đó là khả năng sinh lời tương đối cao. Có thể thấy, trong nhiều năm trở lại đây, biên lợi nhuận ròng của GEC luôn được duy trì ở mức tốt, trung bình hơn 26% trong năm 2019 và 2020.

### 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai do công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

#### 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

**Bảng 26: Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ năm 2021**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	932	953	2%
Lợi nhuận trước thuế	258	262	1%
Lợi nhuận sau thuế	254	253	0%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	9,4%	7,6%	-19%
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (%)	27,2%	26,6%	-2%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	8%	8%	0%

*Nguồn: GEC*

**Bảng 27: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Công ty**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%Tăng/ Giảm
Vốn Điều lệ	2.712	2.929	8%

Doanh thu thuần	1.493	1.823	22%
Lợi nhuận trước thuế	309	320	4%
Lợi nhuận sau thuế	295	304	3%
LNST/Vốn Điều lệ (%)	10,9%	10,4%	-5%
LNST /Doanh thu thuần (%)	19,8%	16,7%	-16%
Tỷ lệ cổ tức (%)	8%	8%	0%

*Nguồn: GEC*

Các chỉ tiêu Doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021. Các chỉ tiêu còn lại được ban lãnh đạo Công ty tính toán trên số liệu nêu trên.

#### **4.2 Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

##### **Kinh doanh điện:**

- Triển khai rà soát tất cả các hiện trạng và xử lý tồn tại của các NM nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn, liên tục, đồng thời nâng cao hiệu suất hoạt động, phát huy tối đa công suất chạy máy, gia tăng Doanh thu, tiết giảm Chi phí sửa chữa hàng năm;
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các NM đảm bảo vận hành tối ưu. Xây dựng các phương án, kế hoạch cụ thể để từng bước tiết giảm Chi phí quản lý vận hành ở mức tối ưu;
- Tiếp cận, tham gia thị trường điện cạnh tranh theo định hướng phát triển chung của Ngành Điện Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả các nhà máy điện thuộc GEC;
- Tập trung ưu thế hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí Tránh được đối với các nhà máy Thủy điện có quy mô dưới 30 MW;
- Tập trung ưu thế hợp đồng mua bán điện theo giá cố định 9,35 cents/kWh của các nhà máy Điện Mặt trời theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ.
- Tập trung ưu thế hợp đồng mua bán điện của các nhà máy Điện gió theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ.

##### **Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành, tư vấn quản lý dự án:**

- Tiếp tục triển khai công tác tư vấn quản lý dự án: Phối hợp các Ban Quản lý dự án thực hiện tư vấn triển khai các hạng mục thi công chính tại các dự án Năng lượng tái tạo nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo kế hoạch phê duyệt;
- Tăng cường nguồn thu từ công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật: Đẩy mạnh triển khai dịch vụ kỹ thuật, thí nghiệm, cung cấp thiết bị cho các khách hàng nội bộ đồng thời mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ hướng tới các đơn vị bên ngoài;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm công nghệ, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển lĩnh vực Năng lượng tái tạo giai đoạn 2021-2025;
- Khai thác tối ưu nguồn lực hiện hữu trên cơ sở kinh nghiệm vận hành các dự án Năng lượng tái tạo và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các nhà thầu quốc tế;



- Nguồn thu tập trung từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho các dự án mới ngoài thị trường đặc biệt là các dự án Điện Mặt trời.

**Hoạt động tài chính - đầu tư:**

- Chuyên nghiệp hóa hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư: Nâng cao vị thế cổ phiếu GEC trên thị trường tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài; xây dựng cấu trúc vốn tối ưu theo định hướng đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp tín dụng dài hạn thông qua hình thức cho vay trực tiếp dự án, kêu gọi hợp tác đầu tư với các Nhà đầu tư nước ngoài trên góc độ từng dự án;
- Đảm bảo thanh khoản với tỷ lệ đòn bẩy phù hợp cho từng thời kỳ với mục tiêu: Tỷ lệ tài trợ ban đầu cho các dự án tối thiểu ở mức 70% tổng chi phí đầu tư; nguồn vốn còn lại sử dụng VCSH thông qua việc giữ lại lợi nhuận tái đầu tư hoặc huy động vốn từ Cổ đông ở những thời điểm phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển.

**4.3 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, CTCP Chứng khoán SSI đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của CTCP Điện Gia Lai cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua, khả năng triển khai và vận hành thành công dự án cùng chiến lược đa dạng hóa các loại hình Năng lượng tái tạo nhằm tận dụng ưu thế của từng mảng hoạt động kinh doanh mà Công ty đang hướng đến, chúng tôi nhận thấy kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra có tính khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với Nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của Tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của CTCP Điện Gia Lai.*

**VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bắt đầu hoạt động theo theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 09/09/2010, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 09/09/2010 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng.

**2. Thông tin về cổ đông lớn**

Tại thời điểm hiện tại, Công ty có 5 cổ đông sở hữu trên 5% vốn. Tất cả các cổ đông này là cổ đông tổ chức. Thông tin về các cổ đông lớn như sau:

\*

---



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**



STT	Tên cổ đông lớn	Năm thành lập	Vốn điều lệ (nghìn VND)	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện tại GEC (nếu có)
1	AVH PTE. LTD.	2016	Không có thông tin	CB0328	19/12/2016	Singapore	Ông Andrew Mark Affleck	9 Battery Road, #28-01 MYP Centre, Singapore (049910)	Không
2	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	2007	3.000.000.000	0301466073	10/01/2019	TP.HCM	Bà Huỳnh Bích Ngọc	253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM	Không
3	INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION	1993	Không có thông tin	CS6041	02/07/2007	Multilateral Organization	Ông Kyle Francis Kelhofer	2121 Pennsylvania Avenue, NW, Washington, DC 20433 USA	Không
4	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE	1977	1.400.000.000	1300104040	31/12/2020	Bến Tre	Bà Đặng Huỳnh Ước My	62 Trần Huy Liệu, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	Không



5	CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIỂN HÒA	1995	6.387.694.800	3900244389	15/07/1995	Đồng Nai	Bà Huỳnh Bích Ngọc	xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Không
---	---	------	---------------	------------	------------	----------	--------------------	--	-------

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

**Bảng 25. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn**

TT	Tên cổ đông	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
<b>1</b>	<b>AVH PTE. LTD.</b>	14.935.446 cổ phần, chiếm 20,05%	57.321.970 cổ phần chiếm 21,14%	60.761.288 cổ phần chiếm 21,14%
1.1	Người có liên quan của cổ đông	Không có	Không	Không
<b>2</b>	<b>Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công</b>	18.500.000 cổ phần, chiếm 24,84%	49.139.903 cổ phần chiếm 18,12 %	52.088.297 cổ phần chiếm 18,12 %
2.1	Người có liên quan của cổ đông Bà Huỳnh Bích Ngọc		1.000.499 cổ phần chiếm 0,36 %	1.060.528 cổ phần chiếm 0,36 %
<b>3</b>	<b>INTERNATIONAL FINANCE CORPORATION</b>	11.881.076 15,95%	37.924.393 cổ phần chiếm 13,99%	40.199.856 cổ phần chiếm 13,99%
3.1	Người có liên quan của cổ đông	Không có		



TT	Tên cổ đông	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại	Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
4	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE</b>	22.200.290 cổ phần, chiếm 22,87	29.323.026 cổ phần chiếm 10,81%	31.082.407 cổ phần chiếm 10,81%
4.1	Người có liên quan của cổ đông: Bà Đặng Huỳnh Ước My		753.299 cổ phần chiếm 0,27%	79.,496 cổ phần chiếm 0,27%
5	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA</b>	19.820.145 cổ phần, chiếm 7,31 %	19.820.145 cổ phần chiếm 7,31%	21.009.353 cổ phần chiếm 7,31%
5.1	Người có liên quan của cổ đông Bà Huỳnh Bích Ngọc		1.000.499 cổ phần chiếm 0,36 %	1.060.528 cổ phần chiếm 0,36 %
	<b>Tổng cộng</b>	87.336.957 cổ phần, chiếm 91,02 %	195.283.235 cổ phần, chiếm 72,01%	205.141.201 cổ phần, chiếm 72,01%

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ:

Tên cổ đông	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	825.315.000	Không có	Đại hội đồng cổ đông

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông lớn không có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng

**Bảng 26: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng**

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu	Quốc tịch
<b>Hội đồng Quản trị</b>					
1	<b>Ông Tân Xuân Hiến</b>	Chủ tịch HĐQT	1961	230558115	Việt Nam
2	<b>Ông Deepak C.Khanna</b>	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán	1957	Z3793943	Ấn Độ
3	<b>Bà Nguyễn Thùy Vân</b>	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	1980	023339516	Việt Nam
4	<b>Bà Phạm Thị Khuê</b>	Thành viên độc lập HĐQT	1983	025355887	Việt Nam
5	<b>Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn</b>	Thành viên HĐQT	1991	079091010028	Việt Nam
6	<b>Ông Nguyễn Thế Vinh</b>	Thành viên HĐQT	1976	079076009661	Việt Nam
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
1	<b>Bà Nguyễn Thái Hà</b>	TGD	1980	012033277	Việt Nam
2	<b>Ông Lê Thanh Vinh</b>	PTGD thường trực	1975	024919225	Việt Nam
3	<b>Ông Nguyễn Phong Phú</b>	Phó Tổng Giám đốc	1984	331366997	Việt Nam
<b>Ủy ban Kiểm toán</b>					
1	<b>Bà Nguyễn Thùy Vân</b>	Chủ tịch	1980	023339516	Việt Nam
2	<b>Ông Deepak C. Khanna</b>	Thành viên	1957	Z3793943	Ấn Độ
<b>Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng</b>					

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu	Quốc tịch
1	Bà <b>Trần Thị Hồng Thắm</b>	GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng	1983	231266439	Việt Nam

### 3.1 Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	<b>Ông Tân Xuân Hiến</b>	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT
2	<b>Ông Deepak C. Khanna</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	<b>Bà Nguyễn Thùy Vân</b>	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
4	<b>Bà Phạm Thị Khuê</b>	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT
5	<b>Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6	<b>Ông Nguyễn Thế Vinh</b>	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

#### a. Ông TÂN XUÂN HIẾN - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: TÂN XUÂN HIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 4/7/1961
- Nơi sinh: Thị xã Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 02 Nguyễn Đường, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Số chứng minh nhân dân: 230558115
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn:
  - Kỹ sư Điện
  - Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
- Quá trình công tác:
  - Từ 1992 đến 1998: Phó GD - Công ty Điện Gia Lai
  - Từ 1998 đến 2010: GD - Công ty Điện Gia Lai
  - Từ 2010 đến 2015: Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Điện Gia Lai
  - Từ 2015 đến 2017: Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gia Lai
  - Từ 3/2017 đến 2/2018: Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gia Lai
  - 12/2013 - nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
  - Từ 3/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gia Lai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 30.466 cổ phần, chiếm 0,01% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*):

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Thủy điện Trường Phú	Bán hàng hóa và dịch vụ	673.967.800	Không có	Đại hội đồng cổ đông



CTCP điện Phủ	Thủy Trường	Cho vay	40.000.000.000	Không có	Đại hội đồng cổ đồng
---------------------	----------------	---------	----------------	----------	-------------------------

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 31/03/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	2.305.668.417	2.289.452.667	496.920.750
Cổ phiếu ESOP	0		0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**b. Ông DEEPAK CHAND KHANNA - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm thành viên Ủy ban Kiểm toán**

- Họ và tên: DEEPAK CHAND KHANNA
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/7/1957
- Nơi sinh: Ấn Độ
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Địa chỉ thường trú: 32 Anandlok, New Delhi, Ấn Độ
- Số Passport: Z3793943
- Điện thoại liên hệ: +971506502780
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Cố vấn cấp cao tại Africa Pledge Partners
- Quá trình công tác:
  - Từ 1987 đến 1998 Chuyên viên đầu tư tại Công ty IFC, Washington DC



- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**c. Bà NGUYỄN THÙY VÂN - Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán**

- Họ và tên: NGUYỄN THÙY VÂN
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/3/1980
- Nơi sinh: TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 108/8 Trần Mai Ninh, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM
- Số chứng minh nhân dân: 023339516
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT, Trưởng Tiểu ban Kiểm toán CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
  - Chủ tịch HĐQT - CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC Land).
- Quá trình công tác:
  - Từ 2004 đến 2007: Trưởng phòng Tài chính - CTCP Vinamit
  - Từ 2007 đến 2008: Trưởng phòng Đầu tư Chi nhánh Công ty Cao su Đắk Lắk
  - Từ 2008 đến 2009: Trưởng phòng Giao dịch Hàng hóa phái sinh - CTCP Đầu tư Tín Việt
  - Từ 2009 đến 2011: PGĐ - CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
  - Từ 2011 đến 2012: PTGD - CTCP Kho vận Thiên Sơn

- Từ 2012 đến 2015: Trưởng BKS - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Từ 2012 đến 2017: Trưởng BKS - CTCP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Từ 2017 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Từ 5/2018 đến nay: Trưởng Tiểu ban Kiểm toán - CTCP Thành Thành Công Biên Hòa
- Từ 9/2018 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Điện Gia Lai  
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - CTCP Điện Gia Lai
- Từ 6/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của Người có liên quan: 19.820.145 cổ phần chiếm 7,31%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP GEC nắm giữ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA	Bà Vân là người nội bộ	19.820.145 cổ phần chiếm 7,31%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 31/03/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	214.319.444	260.000.000	60.000.000

Cổ phiếu ESOP	0		0
---------------	---	--	---

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**d. Bà PHẠM THỊ KHUÊ - Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: PHẠM THỊ KHUÊ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 4/9/1983
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 41/4D Đường 11, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP.HCM
- Số CMND: 025355887
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đông Nam Á, Thạc sĩ Châu Á học
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý Bất động sản Sài Gòn Thương tín (TTC LAND M)
  - PTGD - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTC LAND)
- Quá trình công tác:
  - Từ 11/2006 đến 3/2012: Phụ trách bộ phận PR - Marketing tại CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Mercedes-Benz Haxaco)
  - Từ 4/2012 đến 7/2012: Phụ trách Phòng Marketing tại Công ty TNHH Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho (Toyota Hùng Vương - TTSAMCO)
  - Từ 8/2012 đến 7/2016: Trợ lý Chủ tịch HĐQT tại CTCP Thương Mại Thành Thành Công (TTC Trading)

- Từ 8/2016 đến 1/2020 PTGD vận hành tại CTCP Thương Mại Thành Thành Công (TTC Trading)
- Từ 8/2018 đến 9/2019 Chánh Văn Phòng kiêm Giám Đốc Khối Hỗ Trợ tại CTCP Y Tế Việt Anh (DHA Medic)
- Từ 9/2019 đến 1/2020 Chánh Văn Phòng kiêm Giám Đốc Khối Hỗ Trợ tại CTCP Y Tế DHA (DHA Healthcare)
- Từ 1/2020 đến nay PTGD - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (TTCLand)
- Từ 4/2020 đến nay Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám Đốc - Công ty TNHH DV QL BĐS Sài Gòn Thương Tín (TTC LAND)
- Từ 6/2020 đến nay Thành viên HĐQT tại CTCP Điện Gia Lai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
  - Sở hữu của Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 31/03/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	143.722.223	60.000.000
Cổ phiếu ESOP	0		0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**e. Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn - Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Đặng Huỳnh Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/7/1991
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Số CCCD: 079091010028
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Du lịch
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Năng lượng TTC; Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình; Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Du lịch Đồng Thuận; Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Du lịch Thành Thành Công.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
29/04/2021 – nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT
Ngày 01/12/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Năng lượng TTC	Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ngày 28/08/2018 đến nay	Công ty cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Thành viên Hội đồng quản trị
Ngày 21/11/2016 đến nay	Công ty cổ phần lịch Đồng Thuận	Thành viên Hội đồng quản trị
Ngày 10/02/2017 đến nay	CTCP Du lịch Thành Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Ông Đặng Văn Thành	Bổ đề	10.588.141	3,9
2	Bà Huỳnh Thị Bích Ngọc	Mẹ đẻ	1.000.499	0,36
3	Bà Đặng Huỳnh Úc My	Chị ruột	753.299	0,27

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Đã trình bày ở trên

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*):

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Du lịch Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	122.423.636	Không có	Đại hội đồng cổ đông

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có (Mới bầu bổ sung từ 29/04/2021)

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**f. Ông Nguyễn Thế Vinh – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thế Vinh



- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/05/1976
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 1, Khu Mỹ Thái 3-S18-1, KP6, P.Tân Phú, quận 7 TP.HCM
- Số CCCD: 079076009661
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần du lịch Thành Thành Công.
- Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
29/4/2021	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT
9/2020 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Phó Tổng giám đốc thường trực
5/2017 – nay	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Chủ tịch HĐQT
2014 – 2018	Công ty CP Khai thác và Quản lý KCN Đặng Huỳnh CTCP KCN Thành Thành Công Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Chủ tịch HĐQT Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT
2009 - 2014	Công CP Kho vận Thiên Sơn Công ty CP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín Công ty TNHH Thành Tín	Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT Phó Chủ tịch HĐQT
2009 - 2014	Công CP Kho vận Thiên Sơn Công ty CP Giao dịch hàng hóa Sơn Tín	Chủ tịch HĐQT Phó Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
	Công ty TNHH Thành Tín	
2006 - 2009	Công ty Sacombank-SBA	Tổng giám đốc
1999 - 2006	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Trưởng phòng tín dụng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu chứng khoán cá nhân 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu chứng khoán của người có liên quan 49.139.903 cổ phần chiếm 18,12 %
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	SLCP GEC nắm giữ
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	Chủ tịch HĐQT	49.139.903 cổ phần chiếm 18,12%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*):

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	825.315.000	Không có	Đại hội đồng cổ đông
CTCP Du lịch Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	122.423.636	Không có	Đại hội đồng cổ đông

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không (Mới bầu bổ sung từ 29/04/2021)
- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
-----------	--------------	---------

cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.2 Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Thanh Vinh	PTGD thường trực
3	Ông Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc

#### a. Bà NGUYỄN THÁI HÀ - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN THÁI HÀ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/11/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 62/7A Nhất Mai Chi, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM
- Số chứng minh nhân dân: 012033277
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: - Thạc sĩ kinh tế phát triển
- Chức vụ hiện nay tại GEC: - TGD
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy Điện Gia Lai
  - Chủ tịch HĐQT - CTCP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo VI-JA- Việt Nam
  - Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió la Bang
  - Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng TTC

- Thành viên HĐQT, Phó TGĐ - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An

- Quá trình công tác:

TT	Tên Công ty	Chức vụ
10/2018-nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc
4/2019 - nay	Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai	Chủ tịch HĐQT
2012 – nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ
Từ 2016 đến nay	CTCP Du lịch Thành Thành Công	Phó Chủ tịch HĐQT
2002-2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (TP HCM)	Chánh Văn phòng
Từ 2001 đến 2002	Công ty Kiểm toán và Tư Vấn A&C (TP HCM)	Kiểm toán viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 505.911 cổ phần, chiếm 0,19 % VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Bà Hà là người nội bộ	49.139.903	18,12%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Đã trình bày ở trên
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc

(Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận):

Tên đối tác	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	825.315.000	Không có	Đại hội đồng cổ đông

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 31/03/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	1.760.616.000	2.570.568.583	574.900.500
Cổ phiếu ESOP	0		0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**b. Ông LÊ THANH VINH - Phó Tổng Giám đốc thường trực**

- Họ và tên: LÊ THANH VINH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 3/3/1975
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 147A Trần Văn Quang, P.10, Quận Tân Bình, TP HCM
- Số chứng minh nhân dân: 024919225
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Phát triển
- Chức vụ hiện nay tại GEC: PTGD thường trực

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT: CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An
  - Thành viên HĐQT: CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
  - Chủ tịch HĐQT: CTCP Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định
  - Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng VPL
  - Thành viên HĐQT: CTCP Điện Gió Ia Bang
  - Thành viên HĐQT: CTCP Hợp tác phát triển Năng lượng tái tạo VI-JA
  - Thành viên HĐQT: CTCP Năng lượng TTC

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
3/2017-nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc
Từ 6/2020 đến 4/2021	Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT
Từ 1/2016 đến 2/2017	KN Group - Phát triển Bất động sản	TGD - LDG và PTGD -
Từ 2017 đến 2019:	CTCP Năng lượng TTC	Chủ tịch HĐQT
Từ 2013 đến 12/2015	CTCP Hoa Lâm	PTGD - Phụ trách Dự án Bất động sản
Từ 8/2009 đến 9/2012	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	PTGD
Từ 10/2007 đến 8/2009	Công ty Bất động sản Liên Minh và Quỹ đầu tư Ingate Capital	TGD
Từ 9/2005 đến 10/2007	Công ty Phát Đạt và Công ty NAI Việt Nam	GD Đầu tư và Phát triển Kinh doanh
Từ 1/2003 đến 9/2005	PGĐ Kinh doanh Công ty TNHH Nam Long	PGĐ Kinh doanh
Từ 2000 đến 1/2003	Trường Cao đẳng Tài chính Kế toán IV - TP HCM	Giảng viên Khoa Tài chính

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 40.367 cổ phần, chiếm 0,01% VĐL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
  - Sở hữu của Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % VĐL
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 31/03/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	1.512.467.865	2.041.740.283	455.369.000
Cổ phiếu ESOP	0		0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**c. Ông NGUYỄN PHONG PHÚ - Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: NGUYỄN PHONG PHÚ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/01/1984
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Vĩnh Long

- Số chứng minh nhân dân: 331366997
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại GEC: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc - Công ty Cổ phần Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn
  - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang
  - Giám đốc - Công ty Cổ phần Điện mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
  - Giám đốc - Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo ViJa
- Quá trình công tác

Thời gia	Nơi làm việc	Chức vụ
03/2018 - 11/2018	Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
03/2018 - 11/2018	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh	Phó Giám đốc
11/2018 - 12/2018	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị
01/2019 - 06/2019	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phó Giám đốc Khối Phát triển dự án
07/2019 – 4/2021	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Giám đốc Khối Phát triển dự án
05/2021 - nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 173.500 cổ phần, chiếm 0,06% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên



50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không (mới bổ nhiệm từ 01/05/2021)

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.3 Kế toán trưởng

- Họ và tên: TRẦN THỊ HỒNG THẨM
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 1983
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Hẻm 43 đường Lê Thánh Tôn, TP Pleiku, Gia Lai
- Số chứng minh nhân dân: 231266439
- Điện thoại liên hệ: (0269) 382 3604
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại GEC: GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Trường Phú
- Quá trình công tác:

TT	Tên Công ty	Chức vụ
Từ 11/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	Giám đốc tài chính, KTT
Từ 1/2019 đến nay	CTCP Thủy điện Trường Phú	Thành viên HĐQT
Từ 5/2014 đến 10/2016	Công ty TNHH MTV Xây lắp & CĐ GL	Kế toán trưởng

Từ 8/2007 đến 4/2014	CTCP Ayun Thượng	Kế toán trưởng
Từ 9/2006 đến 7/2007	CTCP Ayun Thượng	Nhân viên Kế toán
Từ 6/2006 đến 8/2006	CTCP Điện Gia Lai	Nhân viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 17.500 cổ phần, chiếm 0,01% VĐL
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
- Sở hữu của Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 31/03/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	663.059.436	1.033.908.912	280.048.000
Cổ phiếu ESOP	0		0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông**

**2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu**

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 32.541.022 cổ phiếu, bao gồm:**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức: 10.847.007 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 16.270.511 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành: 5.423.504 cổ phần

**4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:**

216.940.150.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười sáu tỷ chín trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

**5. Giá chào bán dự kiến:**

- Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cổ phiếu ESOP: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

**6. Phương pháp tính giá:**

Để đảm bảo đợt chào bán thành công, mức giá chào bán cổ phần dự kiến thấp hơn 11,3% so với giá trị sổ sách tại 31/12/2020 và 45,4% so với trung bình giá đóng cửa của cổ phần GEC trong 30 phiên gần nhất tính đến ngày 31/03/2021.

**7. Phương thức phân phối:**

**7.1 Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

Hình thức chào bán:	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán:	Dự kiến 10.847.007 cổ phần
Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ thực hiện quyền 100:4 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 04 cổ phiếu mới) Số cổ phần mỗi cổ đông được quyền hưởng sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ từ việc làm tròn xuống nếu có sẽ được hủy bỏ. <i>Ví dụ: tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 110 cổ phiếu, số cổ phiếu được quyền nhận theo phương án phát hành là <math>110/100 \times 4 = 4,4</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 4 cổ phiếu và 0,4 cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ bị hủy bỏ.</i>
Thời gian dự kiến phát hành:	Trong năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**7.2 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tương ứng tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán:	Dự kiến 16.270.511 cổ phần
Tỷ lệ thực hiện quyền:	<p>Tỷ lệ thực hiện quyền 100:6 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần GEC tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 6 cổ phần mới)</p> <p>Số cổ phần mỗi cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh được ủy quyền cho HĐQT xử lý.</p> <p><i>Ví dụ: tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 110 cổ phiếu, số cổ phiếu được quyền mua theo phương án chào bán thêm là <math>110/100 \times 6 = 6,6</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 6 cổ phiếu và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ không được thực hiện quyền mua và được ủy quyền cho HĐQT xử lý.</i></p>
Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (“Cổ Phần Cần Phân Phối”):	<p>ĐHĐCĐ giao HĐQT toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư (bao gồm cả các cổ đông hiện hữu, người nội bộ của Công ty và nhà đầu tư khác) có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>HĐQT cam kết đảm bảo phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.</p>
Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
Thời gian dự kiến chào bán:	Trong năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
Địa điểm thực hiện:	<p>Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.</p> <p>Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở CTCP Điện Gia Lai. Thời điểm cụ thể chốt danh sách Cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được</p>

	Công ty công bố với Cổ đông trong vòng 7 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
--	--

### 7.3 Phát hành ESOP

Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chào bán	Dự kiến 5.423.504 (tương ứng (hơn) 2% cổ phần đang lưu hành)
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (theo mệnh giá)	54.235.040.000 đồng
Hình thức chào bán	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
Đối tượng phát hành:	Cán bộ quản lý làm việc tại Công ty Cổ phần Điện Gia Lai bao gồm: HĐQT và BĐH Công ty; Trưởng các Đơn vị trực thuộc Công ty Các cán bộ Quản lý, Nhân sự có chuyên môn cao và thời gian gắn bó lâu dài với Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết đối tượng phát hành.
Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ cổ phần ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền	Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Chủ tịch HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho cán bộ nhân viên khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt
Quy định thu hồi	Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, các đối tượng tham gia chương trình ESOP không tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của Công ty có thể bị thu hồi để phân phối lại hoặc cho tiếp tục sở hữu, trường hợp cụ thể sẽ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định
Tiêu chí phân bổ	Căn cứ vào mức độ đóng góp cho sự phát triển của Công ty, thâm niên công tác, chức vụ và thời gian đảm nhiệm các vị trí quản lý/cán bộ chuyên môn cao

**8. Đăng ký mua cổ phiếu:**

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho cổ đông tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không đạt mức tối thiểu: Công ty sẽ hoàn trả lại số tiền thu được từ đợt chào bán cho các cổ đông hiện hữu đã nộp tiền mua.
- Phương thức đăng ký, thanh toán tiền mua cổ phiếu và chuyển giao cổ phiếu

*Phương thức thanh toán*

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu số – 1020960369 được trình bày tại mục 11 dưới đây.

- Cổ phiếu ESOP: Cán bộ nhân viên đăng ký mua tại GEC đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu số 1021403393 được trình bày tại mục 11 dưới đây.

*Chuyển giao cổ phiếu:*

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

*Quyền lợi của người mua cổ phiếu:*

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu chào bán cho người lao động trong công ty là cổ phiếu phổ thông, bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

*Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:*

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:**

Cổ phiếu phát hành và chào bán cho cổ đông hiện hữu và ESOP sẽ được phân phối trong năm 2021 và sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này,

Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D
2	Gửi hồ sơ đến VSD, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/ thực hiện quyền.  (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền mua dự kiến là D+11)	D+1 đến D+3
3	Công bố thông tin theo quy định	D đến D+7
4	Công ty nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	D+13
5	Các cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	D+15 đến D+40
7	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.  Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết và thực hiện xử lý cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu cần thiết)	D+41 đến D+50
8	Báo cáo kết quả phát hành; chuyển giao cổ phiếu và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu	D+51 đến D+70

*(Trong đó, ngày D là ngày làm việc)*

**10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông đăng ký mua theo tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc được nhận chuyển nhượng quyền mua thông qua chào bán, và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu phát hành ESOP và cho nhà đầu tư mua số cổ phiếu lẻ và cổ phần không bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

**11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu, chi tiết như sau:

- Chủ tài khoản: **Công ty Cổ phần Điện Gia Lai**



- Số tài khoản: 1020960369
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Gia Lai

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu, chi tiết như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Số tài khoản: 1021403393
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Gia Lai

**12. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)**

- Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- Thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; các điều khoản cam kết về bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn nêu trên:
  - + Thời hạn hoàn trả tiền cho nhà đầu tư: trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ chứng khoán chào bán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.
  - + Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư: đối với các cổ đông đã nộp tiền qua thành viên lưu ký, Công ty sẽ phối hợp với VSD và thành viên lưu ký để hoàn trả tiền đã nộp cho cổ đông. Đối với các cổ đông chưa lưu ký và nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa, Công ty sẽ hoàn trả tiền trực tiếp cho các cổ đông. Công ty sẽ chịu toàn bộ chi phí chuyển khoản (nếu có).
  - + Điều khoản cam kết: Công ty cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh (nếu có) cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn nêu trên. Mức bồi thường được tính bằng Tỷ Lệ Phần Trăm Bồi Thường nhân số ngày quá thời hạn cam kết nhân số tiền tương ứng với số chứng khoán được quyền mua của cổ đông đã nộp vào tài khoản phong tỏa của Công ty. Tỷ Lệ Phần Trăm Bồi Thường được xác định tại thời điểm Công ty thanh toán tiền bồi thường và bằng trung bình cộng tiền gửi lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng trả sau được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**13. Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Hiện tại tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty được xác định tối đa là 50%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 29/04/2021, Công ty có 49 cổ đông nước ngoài chiếm 37,46% vốn điều lệ. Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là 6% tổng số cổ phần. Trong trường hợp các cổ đông trong nước từ chối quyền mua và bán hết toàn bộ quyền mua cho cổ đông nước ngoài thì cũng không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Tuy nhiên, nếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán, tỷ lệ sở hữu thực tế của nhà đầu tư nước ngoài có thay đổi theo chiều hướng có thể vi phạm quy định tỷ lệ sở hữu tối đa tại Công ty, HĐQT Công ty đảm



bảo sẽ không phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**14. Các loại thuế liên quan:**

**14.1 Đối với Công ty**

**14.1.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 2049/GCN-UB ngày 19 tháng 12 năm 2002 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án H'Chan, Công ty được áp dụng thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (từ năm 2006 đến 2020), thuế TNDN được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2006 đến 2009) và được giảm 50% trong vòng 9 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2018).

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 391200000007/GCN-UB ngày 15 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án H'Mun, Công ty được áp dụng thuế suất 20% và thuế TNDN được giảm 50% trong 9 năm (từ năm 2015 đến năm 2023).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp cho Dự án TTC - Hàm Phú 2, Công ty được áp dụng thuế suất 10%, thuế TNDN được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

**14.1.2 Thuế Giá trị gia tăng (VAT)**

Thuế Giá trị gia tăng áp dụng mức thuế suất 10% cho hoạt động bán điện và cung cấp dịch vụ, các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

**14.1.3 Các loại Thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**14.2 Đối với Nhà đầu tư**

**14.2.1 Đối với Nhà đầu tư cá nhân**

**- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

*Đối với Nhà đầu tư trong nước:* Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại Điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

*Đối với Nhà đầu tư nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại Điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 1/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

**- Thu nhập từ cổ tức**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp Nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền

mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế, có hiệu lực từ ngày 5/12/2020, khi nhà đầu tư bán chứng khoán được chia thưởng, được trả cổ tức sẽ bị khấu trừ ngay 5% thuế thu nhập cá nhân.

#### **14.2.1 Đối với Nhà đầu tư tổ chức**

##### **- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

*Tổ chức trong nước:* Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

*Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên DT tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014.

##### **- Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp 2008.

#### **15. Thông tin về các cam kết:**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch bổ sung đối với số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai cam kết về việc đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán, cụ thể như sau: “Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích”.

#### **16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:**

Không có.

### **VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Theo phương án chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021, Nghị quyết HĐQT số 13/2021/NQ-HĐQT ngày 07/05/2021 và Nghị quyết HĐQT số 23/2021/NQ-HĐQT ngày 23/06/2021, số tiền thu được từ đợt chào bán sử dụng theo nguyên tắc ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC) theo chủ trương chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2021: 173.284.092.000 VND;
- Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre do Công ty Cổ phần Năng lượng VPL làm chủ đầu tư: 40.000.000.000 VND
- Bổ sung vốn lưu động (chỉ cho các hoạt động sửa chữa nhà máy): 3.656.058.000 VND.

**IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau

STT	Tên Dự án	Số tiền sử dụng từ nguồn vốn huy động từ phát hành trong trường hợp huy động được tối thiểu 70% (VND)	Số tiền sử dụng từ nguồn vốn huy động từ phát hành trong trường hợp huy động được tối đa 100% (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Góp vốn Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	151.858.105.000	173.284.092.000	Quý IV năm 2021
2	Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy điện gió V.P.L Bến Tre do CTCP Năng lượng VPL làm chủ đầu tư	-	40.000.000.000	Quý IV năm 2021
3	Bổ sung vốn lưu động (chi cho các hoạt động sửa chữa nhà máy)	-	3.656.058.000	Quý IV năm 2021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>151.858.105.000</b>	<b>216.940.150.000</b>	

ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phần cho Cổ đông hiện hữu; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

Thông tin về các doanh nghiệp được góp vốn như sau:

**1. Công ty CP Thủy điện Gia Lai (GHC)**

**Thông tin tổng quan**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
- Tên giao dịch nước ngoài: GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: GHC
- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên UPCOM
- Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5900288566 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/5/2002, thay đổi lần thứ 12 ngày 18/12/2020

- Vốn điều lệ hiện hữu 317.750.000.000 đồng
- VDL GEC sở hữu: 192.537.880.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Mối quan hệ với GEC: GEC là công ty mẹ, nắm giữ 60,59% VDL của GHC
- Một số chỉ tiêu tài chính của GHC:

CHỈ TIÊU	NĂM 2020 (tỷ VND)
Tổng Tài sản	1.360,67
Vốn chủ sở hữu	633,38
Doanh thu thuần	299,22
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	105,27
Lợi nhuận trước thuế	105,06
Lợi nhuận sau thuế	97,64

#### **Thông tin về đợt chào bán cổ phần ra công chúng của GHC**

CTCP Thủy điện Gia Lai hiện nay đang quản lý và vận hành 2 nhà máy thủy điện có tổng công suất 28,2 MW và nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 có công suất 49 MWp. Hiện tại các nhà máy đang vận hành hiệu quả, ổn định. Với mục tiêu mở rộng quy mô SXKD, ĐHĐCĐ GHC đã chấp thuận thông qua việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2021 và Nghị quyết HĐQT số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 05/07/2021.

Theo đó, phương án chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu của GHC như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 15.887.500 cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do VSD chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần GHC tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 2 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phần mới).
- Giá chào bán dự kiến: 18.000 đồng/cổ phần
- Mục đích chào bán:
  - + Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre do Công Ty Cổ Phần Năng Lượng VPL làm chủ đầu tư: dự kiến 250 tỷ đồng
  - + Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy điện gió IaBang 1 do Công Ty Cổ Phần Điện Gió IaBang làm chủ đầu tư: dự kiến 20 tỷ đồng
  - + Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: dự kiến 15,975 tỷ đồng
- Số lượng cổ phiếu của GHC mà GEC được quyền mua là: 9.626.894 cổ phiếu
- Tổng số tiền GEC cần huy động để góp vốn vào GHC là: 173.284.092.000 đồng

#### **Căn cứ pháp lý góp vốn**

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900288566 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 23/05/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/12/2020.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ năm 2021

## 2. Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre của Công ty Cổ phần Năng lượng VPL

### Thông tin tổng quan về Công ty Cổ phần Năng lượng VPL

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VPL
- Tên giao dịch tiếng Anh: VPL ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Số 16, Hai Bà Trưng, phường An Hội, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 1301026028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 10/3/2017, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/02/2021
- Vốn điều lệ hiện hữu: 200.000.000.000 đồng
- VĐL GEC sở hữu hiện tại: 199.799.900.000 đồng chiếm 99,9% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Một số chỉ tiêu tài chính của CTCP Năng lượng VPL:

CHỈ TIÊU	NĂM 2020 (VND)
Tổng Tài sản	362.939.293.962
Vốn Chủ sở hữu	200.432.010.392
Doanh thu thuần	-
Lợi nhuận/Lỗ từ hoạt động kinh doanh	556.123.371
Lợi nhuận trước thuế	656.123.371
Lợi nhuận sau thuế	577.656.563

- Mối quan hệ giữa VPL và GEC: VPL là công ty con của GEC.
- Mối quan hệ giữa VPL và người có liên quan của GEC:

Tên người có liên quan của GEC tại VPL	Mối quan hệ
Ông Tân Xuân Hiến – Chủ tịch HĐQT GEC	Thành viên HĐQT VPL
Ông Lê Thanh Vinh - Phó TGD thường trực GEC	Chủ tịch HĐQT VPL
Ông Nguyễn Phong Phú - Phó TGD	Giám đốc VPL
Bà Trần Thị Hồng Thắm - GD tài chính kiêm KTT	Phó Giám đốc VPL

- Cơ cấu vốn góp VPL theo GCN ĐKDN ngày 05/02/2021 như sau:

STT	Tên cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % vốn góp	Giá trị vốn đã góp
1.	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	19.979.990	99,90%	199.799.900.000
2.	Các cổ đông cá nhân khác	20.010	0,10%	200.100.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>

**Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng VPL**

- CTCP Năng lượng VPL là chủ đầu tư của Dự án nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - Giai đoạn 1 có công suất 30 MW. Hiện tại, dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng, dự kiến hoàn thành đóng điện và đưa vào vận hành trước tháng 11/2021. Vì vậy, việc tăng vốn của CTCP Năng lượng VPL là cần thiết nhằm đảm bảo dự án triển khai được triển khai đúng tiến độ và được hưởng các cơ chế ưu đãi theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.
- Ngày 25/06/2020 ĐHĐCĐ VPL thông qua NQ số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 450 tỷ, theo đó GEC cần góp 249,75 tỷ đồng trong đợt tăng vốn này. Căn cứ kế hoạch này, ĐHĐCĐ GEC đã thông qua kế hoạch sử dụng 249,75 tỷ đồng thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2020 để góp vốn vào VPL. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, do tính cấp thiết của các dự án khác, GEC mới góp 30 tỷ vào VPL trong đó GEC chỉ sử dụng 23 tỷ đồng thu được từ đợt chào bán trong năm 2020 và 07 tỷ đồng từ nguồn vốn huy động khác.
- Sang năm 2021, để đảm bảo tiến độ dự án được hoàn thành theo đúng cam kết, ĐHĐCĐ VPL đã thông qua phương án điều chỉnh việc tăng vốn tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021, theo đó vốn điều lệ mới được tăng lên 520 tỷ đồng. Cơ cấu cổ đông VPL và tình hình thực tế tăng vốn như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn	Đăng ký góp thêm	Sau khi tăng vốn	Vốn đã góp thêm	Vốn còn phải góp	Tỷ lệ sở hữu sau khi góp
1.	CTCP Điện Gia Lai	199.799.900	70.000.000	269.799.900	30.000.000	40.000.000	51,88%
2.	CTCP Thủy điện Gia Lai	-	250.000.000	250.000.000	-	250.000.000	48,08%
3.	Các cổ đông cá nhân khác	200.100		200.100	-	-	0,04%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>320.000.000</b>	<b>520.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>290.000.000</b>	<b>100,00%</b>

- GEC dự kiến sử dụng 40 tỷ thu được từ đợt chào bán cổ phần ra công chúng năm 2021 để góp vào VPL.

**Căn cứ pháp lý Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre**

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu số 7150110017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre ban hành ngày 17/11/2017 và các lần thay đổi trong đó lần gần nhất là lần thứ 4 ngày 13/05/2021.
- Quyết định chủ trương đầu tư ban hành lần đầu số 1320/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bến Tre ban hành ngày 09/06/2017 và các lần điều chỉnh trong đó lần điều chỉnh gần nhất là lần điều chỉnh lần 5 số 1049/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bến Tre ban hành ngày 12/05/2021;

- Công văn số 2457/SCT-QLNL do Sở Công Thương tỉnh Bến Tre ban hành ngày 26/12/2018 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre - 30MW;
- Hợp đồng mua bán điện số 05/2019/HĐ-NMĐG-VPL giữa Công ty CP Năng lượng VPL và Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) ngày 9/5/2019;

**Mô tả chi tiết về Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre**

- Tên dự án: Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre
- Công suất giai đoạn 1: 30 MW
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng VPL
- Địa điểm xây dựng: bãi bồi ven biển xã Thời Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: nhóm B, công trình công nghiệp, cấp II
- Thời gian thực hiện: từ lúc M&A đến tháng 8/2021
- Các hạng mục xây dựng chính bao gồm:
  - o Số lượng móng trụ, tuabin gió lắp đặt là 7 móng trụ, tuabin
  - o Chiều cao tháp trụ tuabin: 94,7m
  - o Đường kính tuabin: 146 m
  - o Độ cao dự kiến xây dựng công trình: 180m
  - o Hệ thống cáp ngầm 22kV đấu nối vào các tua bin gió và thu gom đấu nối vào trạm nâng áp 22/110kV nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre
  - o Trạm biến áp nâng áp 0,69/22kV - 2500kVA
  - o Trạm nâng áp 22/110kV - 1x40MVA
  - o Mở rộng thanh cái 110kV tại TBA 110kV nhà máy Điện Gió Bình Đại;
  - o Đường dây 110kV từ trạm nâng áp dự kiến đấu nối đến thanh cái 110kV trạm 110V nhà máy Điện Gió Bình Đại
  - o Hệ thống đường giao thông nội bộ trong nhà máy bằng cầu dẫn
  - o Khu quản lý nhà điều hành
  - o Sân bãi phục vụ thi công....
- **Cập nhật tiến độ triển khai hiện tại của dự án:**
  - o Pháp lý: hoàn thành các pháp lý như quyết định chủ trương đầu tư; Chứng nhận đăng ký đầu tư; Thiết kế cơ sở; Hợp đồng mua bán điện với EVN; Các thỏa thuận chuyên ngành,...
  - o Thi công dự án: đã ký hợp đồng mua thiết bị tuabin và bên cung cấp đang tiến hành giao hàng, đã ký hợp đồng tổng thầu EPC.
  - o Đến thời điểm này, phương án được thực hiện theo đúng nội dung phương án đã được phê duyệt
  - o Tiến độ dự kiến:
    - + Hoàn thành Trạm Biến áp, Nhà Điều hành: Dự kiến tháng 7/2021
    - + Hoàn thành đường dây 110kV và 22kV: Dự kiến tháng 7/2021
    - + Hoàn thành Móng Tuabin: Dự kiến tháng 8/2021
    - + Hoàn thành Lắp đặt trụ Tuabin gió: Dự kiến tháng 9/2021
    - + Hoàn thành đóng điện, vận hành trước tháng 11/2021



### **Tổng mức đầu tư và hiệu quả tài chính của Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre – Giai đoạn 1**

Tổng mức đầu tư (không gồm VAT) của Dự án là **1.535 tỷ đồng**, trong đó:

- Vốn tự có: 460,5 tỷ đồng, chiếm 30% tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay ngân hàng: 1.074,5 tỷ đồng, chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

Không có bất cứ thay đổi nào về tổng vốn đầu tư so với phương án đã được phê duyệt. Nếu đợt tăng vốn của VPL thực hiện thành công, cơ cấu vốn góp của VPL sẽ có thay đổi: phần vốn tự có tăng lên 520 tỷ đồng và giảm bớt phần vốn vay ngân hàng.

#### **Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

##### ***i. Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải điện***

Dự án Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - 30MW dự kiến đưa vào vận hành thương mại từ Quý IV/2021 sẽ đáp ứng một phần nhu cầu tăng trưởng phụ tải điện của hệ thống điện Việt Nam. Mặt khác, dự án cũng góp phần làm tăng tỷ trọng giữa nguồn NLTT so với các nguồn khác trong hệ thống điện, góp phần làm ổn định việc cung cấp điện cho nền kinh tế.

##### ***ii. Tạo việc làm cho người lao động***

Dự án nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - 30MW sẽ tạo ra thêm việc làm cho người lao động trong nhà máy điện với mức thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế xã hội khu vực; là động lực để kéo theo các ngành khác trong khu vực phát triển.

##### ***iii. Phát triển dân sinh, kinh tế vùng***

Dự án Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - 30MW với quy mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại sẽ đóng góp vai trò quan trọng trong việc phát triển lưới điện của khu vực là cơ sở để tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, y tế, giáo dục... Khi dự án đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc phát triển văn hoá xã hội, tăng thu nhập cho người lao động và tăng sản lượng hàng hoá sản xuất tại địa phương.

Đối với ngân sách nhà nước, dự án sẽ mang lại nguồn thu nhập từ các loại thuế, đồng thời dự án sẽ khuyến khích, thu hút các dự án khác vào khu vực này.

##### ***iv. Giảm lượng phát thải CO<sub>2</sub>***

Hoạt động của dự án sẽ giảm phát thải khí nhà kính bằng việc sản xuất điện không sử dụng nhiên liệu hoá thạch (phát thải CO<sub>2</sub>) và như vậy tránh được phát thải CO<sub>2</sub> cho lưới điện quốc gia. Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre của Công ty Cổ phần Năng lượng VPL

### **3. Bổ sung vốn lưu động**

Toàn bộ số tiền 3.656.058.000 VND sẽ được sử dụng để mua sắm vật tư thiết bị dự phòng, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị... cho các nhà máy điện hiện tại.



**X. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng:**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)**

Địa chỉ: 29 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3823 0796

Trang Web: [www.pwc.com/vn](http://www.pwc.com/vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997

Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn) Trang Web: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 03/GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 05/04/2000, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 20/GPĐC-UBCK ngày 08/05/2020. Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra đánh giá về đợt chào bán, cụ thể như sau.

Cổ phiếu GEC được nhà đầu tư đánh giá cao về năng lực hoạt động và tiềm năng phát triển. Khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường lớn, khả năng thanh khoản cao cùng chính sách chia cổ tức đều đặn tạo sức hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức. Việc chào bán thêm 16.270.511 cổ phiếu ra công chúng sẽ được thị trường quan tâm, đặc biệt các tổ chức muốn nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty. Với việc sử dụng tiền thu được để đầu tư vào các Công ty con và/hoặc các dự án năng lượng tái tạo, chúng tôi tin tưởng đợt chào bán thành công theo đúng kế hoạch. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có

**XII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị
3. Phụ lục III: Điều lệ Công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất
5. Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất
6. Các Phụ lục khác.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ  
CHỨC TƯ VẤN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TÂN XUÂN HIẾN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÁI HÀ

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ HỒNG THẨM



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI  
GIÁM ĐỐC KHÔI - KHÔI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN NGỌC ANH